

Số/No.: 05/DCL

Vĩnh Long, ngày 02 tháng 04 năm 2026
_____, day month year

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG TRONG THỜI HẠN 24 GIỜ
EXTRAORDINARY INFORMATION DISCLOSURE IN 24 HOURS


Kính gửi/ To: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước/ *The State Securities Commission*
- Sở Giao dịch chứng khoán TP.HCM/ *Hochiminh Stock Exchange*

- Tên tổ chức / *Name of organization*: CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG/CUU LONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
 - Mã chứng khoán/ *Stock code*: DCL
 - Địa chỉ/ *Address*: số 150 đường 14 tháng 9, Phường Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long/No.150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province
 - Điện thoại/ *Telephone*: 02703 822533 Fax: 02703 822129
 - Email:
- Nội dung thông tin công bố/ *Content of disclosure*:
Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long xin công bố:
 - Tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (*tiếng Việt - tiếng Anh*): được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty từ ngày 02/04/2026 theo đường dẫn:
<https://dcl.com.vn/thông tin cổ đông/>
Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company will publish all documents of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (Vietnamese-English) from April 02, 2026 as in the link https://dcl.com.vn/ shareholder relationship.
- Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 02/04/2026 tại đường dẫn : <https://dcl.com.vn/thông tin cổ đông/>.
This information was published on the company's website on April 02, 2026, as in the link https://dcl.com.vn/ shareholder relationship.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố/*We hereby certify that the information provided is true and correct and we bear the full responsibility to the law.*

Tài liệu đính kèm/
Attached documents:
Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên 2026 Việt-Anh.
Documents of the 2026 AGM (Vietnamese-English)

Đại diện tổ chức
Organization representative
Người được UQ CBTT
Person authorized to disclose information
(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)
(Signature, full name, position, and seal)



Nguyễn Ngọc Bích Ly



CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG

**TÀI LIỆU HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

TÀI LIỆU HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026 CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG



Stt	Tên văn bản
1.	Chương trình họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2026;
2.	Dự thảo Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động 2026;
3.	Dự thảo Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 2025 và kế hoạch kinh doanh 2026;
4.	Dự thảo Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động 2026;
5.	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán;
6.	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026;
7.	Tờ trình chi thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và đề xuất chi năm 2026;
8.	Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026;
9.	Tờ trình thông qua các hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa công ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;
10.	Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty,
11.	Dự thảo Quy chế tổ chức và biểu quyết tại ĐHĐCĐ;
12.	Dự thảo Nghị quyết ĐHĐCĐ.

CHƯƠNG TRÌNH HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2026

Thời gian tổ chức: 08 giờ 30 phút ngày 24/04/2026 (Thứ Sáu)

Địa điểm: Hệ thống bỏ phiếu điện tử (tại địa chỉ: <http://dcl.ato.vn/>)

Điểm cầu trực tuyến: Tại trụ sở chính của Công Ty, số 150 đường 14 tháng 9, Phường Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long kết nối cùng các điểm cầu khác



I. KHAI MẠC	
08h30 - 8h45	Cổ đông đăng nhập Hệ thống bỏ phiếu điện tử
08h45 - 09h00	Khai mạc, tuyên bố lý do và giới thiệu thành phần tham dự
	Công bố thành viên Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	Công bố kết quả kiểm tra tư cách cổ đông
II. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT LẦN THỨ NHẤT	
09h00 - 09h10	Chương trình Đại hội
	Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban kiểm phiếu, Ban kiểm tra tư cách cổ đông
	Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội
III. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT LẦN THỨ HAI:	
09h10 - 09h50	➤ <i>Thông qua các báo cáo:</i>
	1. Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động 2026;
	2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 2025 và kế hoạch kinh doanh 2026,
	3. Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động 2026.
	➤ <i>Thông qua các Tờ trình:</i>
	1. Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán;
	2. Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026;
3. Tờ trình chi thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và đề xuất chi năm 2026;	
4. Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026;	
5. Tờ trình thông qua các hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa công ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ;	
6. Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty,	
7. Các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ.	
09h50 - 10h10	Phát biểu thảo luận.
10h10 - 10h30	Giải lao
IV. NỘI DUNG BIỂU QUYẾT LẦN THỨ BA VÀ KẾT THÚC ĐẠI HỘI	
10h30 - 10h50	Phát biểu của Chủ tịch HĐQT
	Thông qua kết quả kiểm phiếu, biên bản và nghị quyết Đại hội.
	Tuyên bố bế mạc Đại hội.

BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Vĩnh Long, ngày 02 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG NĂM 2026**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (DCL)**

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Hội đồng quản trị (“**HĐQT**”) Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông (“**ĐHĐCD**”) về kết quả hoạt động của **HĐQT** trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026 như sau:

I. HOẠT ĐỘNG CỦA **HĐQT NĂM 2025:**

1. Hội đồng quản trị hiện gồm 05 thành viên:

- 1.1. Ông Nguyễn Văn Sang - Chủ tịch **HĐQT**
- 1.2. Ông Phạm Văn Ngọc - Thành viên **HĐQT** độc lập
- 1.3. Bà Bùi Hồng Hạnh - Thành viên **HĐQT** không điều hành
- 1.4. Ông Nguyễn Ninh Dũng - Thành viên **HĐQT** không điều hành
- 1.5. Bà Nguyễn Ngọc Mai - Thành viên **HĐQT** không điều hành

2. Công tác chỉ đạo và hoạt động giám sát của **HĐQT đối với Ban Tổng Giám đốc:**

- 2.1. Trong năm, Hội đồng Quản trị (**HĐQT**) đã thực hiện đầy đủ chức năng quản trị và giám sát đối với Ban Giám đốc thông qua các cuộc họp định kỳ và bất thường, triển khai thực hiện các nội dung đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên 2025 thông qua; xem xét, quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền; đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh và định hướng chiến lược phát triển của Công ty. Chủ tịch **HĐQT** thường xuyên làm việc với Ban Tổng Giám đốc nhằm thống nhất các định hướng về chiến lược sản phẩm, kế hoạch đầu tư, kế hoạch chuyển đổi số, OGSM và ngân sách hoạt động trong năm.
- 2.2. **HĐQT** đã phân công nhiệm vụ cụ thể đến từng thành viên và các thành viên **HĐQT** thực hiện nhiệm vụ theo đúng quy định, với tinh thần trách nhiệm, trung thực và vì lợi ích hợp pháp của Công ty và cổ đông.
- 2.3. Việc công bố thông tin được **HĐQT** chỉ đạo thực hiện đầy đủ, kịp thời và đúng quy định đối với công ty niêm yết; đảm bảo tính minh bạch và quyền tiếp cận thông tin của cổ đông theo quy định của pháp luật.
- 2.4. Thực hiện việc chỉ đạo và giám sát Ban Tổng Giám đốc cùng đội ngũ cán bộ quản lý trong công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh theo đúng các Nghị quyết của Hội đồng Quản trị và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông; đảm bảo tính linh hoạt trong quản trị điều hành; tuân thủ các quy định của pháp luật, của cơ quan quản lý Nhà nước, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Điều lệ Công ty. Công tác giám sát tập trung vào các nội dung trọng tâm sau:
 - Triển khai nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới cho Dự án Nhà máy EU-GMP tại Tây Ninh (tỉnh Long An cũ); bổ sung danh mục sản phẩm chất lượng cao tại Nhà máy Thiết bị y tế Benovas

- nhằm phục vụ nhu cầu thị trường trong nước và xuất khẩu; thực hiện nâng cấp Nhà máy Non-betalactam tại Vĩnh Long theo tiêu chuẩn EU-GMP;
- Xây dựng và triển khai kế hoạch đầu tư phát triển các sản phẩm công nghệ sinh học theo định hướng phát triển ngành công nghiệp Dược trong nước, phù hợp xu hướng hiện đại và các chính sách khuyến khích, ưu đãi đầu tư của Nhà nước;
 - Mở rộng danh mục sản phẩm nhập khẩu thông qua hoạt động đàm phán hợp tác, chuyển giao công nghệ hoặc phân phối độc quyền với các đối tác nước ngoài nhằm tham gia đấu thầu kênh ETC đối với các nhóm thuốc đặc trị, chất lượng cao;
 - Tập trung phát triển nhóm sản phẩm chiến lược, các sản phẩm có doanh thu và biên lợi nhuận gộp phù hợp với định hướng kinh doanh của Công ty;
 - Áp dụng các giải pháp tối ưu hóa công suất hoạt động của các nhà máy nhằm tiết giảm chi phí sản xuất và nâng cao hiệu quả hoạt động;
 - Quản lý tài chính hiệu quả, kiểm soát chi phí theo kế hoạch và ngân sách đã được phê duyệt;
 - Thực hiện dự án chuyển đổi số trong tất cả hoạt động sản xuất kinh doanh toàn Công ty,
 - Đào tạo và phát triển đội ngũ nhân sự theo hướng chuyên nghiệp, tinh gọn và hiệu quả, đáp ứng yêu cầu hoạt động và phát triển của Công ty.

3. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị trong năm như sau:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐQT	06/01/2025	Về việc không thu hồi ESOP	100%
2	Nghị quyết số 02/2025/NQ-HĐQT	06/01/2025	Về việc thành lập Ban chỉ đạo thực hiện dự án EU-GMP UT Long An	100%
3	Nghị quyết số 03/2025/NQ-HĐQT	28/02/2025	Về việc triệu tập ĐHĐCĐ thường niên 2025	100%
4	Nghị quyết số 04/2025/NQ-HĐQT	29/04/2025	Về việc miễn nhiệm chức vụ TGD kiêm người ĐDPL đối với ông Nguyễn Văn Bán, bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Hương giữ chức vụ TGD kiêm người ĐDPL, hiệu lực từ 01/05/2025	100%
4.1	Quyết định số 04A/2025/NQ-HĐQT	29/04/2025	Về việc miễn nhiệm chức vụ TGD kiêm người ĐDPL đối với ông Nguyễn Văn Bán, hiệu lực từ 01/05/2025	
4.2	Quyết định số 04B/2025/NQ-HĐQT	29/04/2025	Về việc bổ nhiệm bà Nguyễn Thị Thu Hương giữ chức vụ TGD kiêm người ĐDPL, hiệu lực từ 01/05/2025	
5	Nghị quyết số 05/2025/NQ-HĐQT	29/04/2025	Về việc thay đổi Giám đốc Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC-SG	100%
6	Nghị quyết số 06/2025/NQ-HĐQT	14/04/2025	Về việc điều chỉnh Giấy CNĐT NM Capsule	100%
7	Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐQT	19/05/2025	Về việc thông qua các hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa công ty với với những bên có liên quan	100%
8	Nghị quyết số 08/2025/NQ-HĐQT	18/06/2025	Về việc chọn chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C tại Hà Nội là đơn vị kiểm toán 2025	100%
9	Quyết định 09/2025/NQ-HĐQT	25/08/2025	Về việc thông qua chủ trương cải tạo trụ sở làm việc của Công ty	100%
10	Nghị quyết số 10/2025/NQ-HĐQT	31/12/2025	Về việc vay vốn tại các ngân hàng	100%
11	Quyết định 11/2025/NQ-HĐQT	29/11/2025	Về việc hủy hàng tồn kho mất phẩm chất, hết hạn sử dụng	100%
12	Quyết định 12/2025/NQ-HĐQT	01/12/2025	Về việc bổ nhiệm ông Suhhash Kesavan Nair giữ chức vụ PTGD	100%

13	Quyết định 13/2025/NQ-HĐQT	26/12/2025	Về việc chấm dứt hoạt động chi nhánh công ty tại Nghệ An	100%
----	----------------------------	------------	----------------------------------------------------------	------

4. Báo cáo thực hiện các nội dung theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông năm 2025:

4.1. Kết quả hoạt động kinh doanh đạt được:

ĐVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ tăng/giảm thực hiện 2025 so với kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	Tỷ lệ tăng/giảm thực hiện 2025 so với 2024
Doanh thu thuần	1.321.589	1.661.300	-20,45%	1.306.797	1,13%
Lợi nhuận gộp	204.244	326.300	-37,41%	204.704	-0,22%
Lợi nhuận trước thuế	34.711	105.000	-66,94%	68.777	-49,53%
Lợi nhuận sau thuế	20.091	84.000	-76,08%	54.145	-62,89%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán)

- Doanh thu thuần 2025 đạt 79,55% so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, tăng 1,13% so với năm 2024. Riêng Doanh thu hàng hóa thương mại (*hàng hợp tác cùng các đối tác để phân phối và dự thầu kênh ETC, và hàng API*) tăng 18,91% so với năm 2025, tỷ lệ lãi gộp năm 2025 tương đương với lãi gộp cùng kỳ năm trước.
- Do chịu sự cạnh tranh cao tại phân nhóm hàng do Công ty sản xuất, nên Công ty tiếp tục phát triển mảng hàng nhập khẩu và tăng lượng hàng hóa thương mại (*tập trung vào các sản phẩm nhóm chất lượng cao để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận, cũng như tìm hiểu cơ hội mở rộng danh mục sản phẩm phát triển trong tương lai tại DCL*).
- Ngoài ra trong giai đoạn đầu đi vào hoạt động, công ty con của DCL là Công ty cổ phần Thiết bị y tế Benovas chưa có lợi nhuận, do hoàn thiện bộ máy tổ chức, mở rộng thị trường và chưa đạt công suất (hiệu quả tối ưu), chịu áp lực chi phí cố định cao (nhân sự, khấu hao, chi phí tài chính...) trong khi doanh thu chưa đạt kỳ vọng. Đây là đặc điểm phổ biến của các dự án mới. Trên cơ sở đó, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng tổn thất đầu tư theo quy định hiện hành, phản ánh thận trọng giá trị khoản đầu tư trên báo cáo tài chính.

4.2. Báo cáo chi trả thù lao HĐQT, Ban kiểm soát:

Công ty đã thực hiện chi trả thù lao cho HĐQT, Ban kiểm soát năm 2025 với tổng số tiền là 636.000.000 đồng. Trong đó:

- Chủ tịch HĐQT: 10.000.000 đồng/tháng; thành viên HĐQT: 8.000.000 đồng/người/tháng.
- Trưởng ban kiểm soát: 5.000.000 đồng/tháng; thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng.

4.3. Về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2025:

HĐQT đã chọn Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C-Chi nhánh Hà Nội là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2025 cho Công ty:

- Thực hiện soát xét Báo cáo tài chính cho kỳ báo cáo bán niên kết thúc ngày 30/06/2025,
- Thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho kỳ báo cáo kết thúc ngày 31/12/2025.

4.4. Về việc giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các hợp đồng, giao dịch phát sinh doanh thu và/hoặc chi phí với những bên có liên quan:

- a. Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/04/2025 của ĐHĐCĐ thường niên năm 2025, Hội đồng quản trị đã ban hành Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐQT ngày 19/05/2025 về việc thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của HĐQT, trong năm Công ty đã thực hiện các hợp đồng với các Công ty sau:

STT	TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ
1	Công ty cổ phần Tập đoàn F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0102182140)	Công ty mẹ
2	Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0314033736)	Công ty con
3	Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas (Mã số doanh nghiệp: 1501057104)	Công ty con
4	Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC - Sài Gòn (Mã số doanh nghiệp: 0311124093)	Công ty con
5	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 0104344157)	Công ty có liên quan với TV BKS
6	Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại F.I.T Việt Nam (Mã số doanh nghiệp: 0106567335)	Công ty có liên quan với Công ty mẹ

Giao dịch giữa Công ty với các bên liên quan được công bố cụ thể tại Báo cáo tình hình quản trị công ty và Báo cáo tài chính theo đúng quy định.

- b. Về việc quyết định các khoản đầu tư, mua bán tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán: trong năm không phát sinh.

- 4.5. Về phương án Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình để giảm vốn điều lệ:

Ngày 25/04/2025, ĐHĐCĐ thường niên năm 2025 đã thông qua phương án Công ty mua lại cổ phiếu của chính mình nhằm đảm bảo quyền lợi của Công ty và cổ đông. Tuy nhiên, căn cứ theo diễn biến thị trường chứng khoán - tài chính và hoạt động của DCL năm vừa qua, HĐQT xét thấy chưa thích hợp để triển khai phương án này.

- 4.6. Về việc thành lập Công ty cổ phần Benovas Capsule – Công ty con của Dược Cửu Long:

Sau khi cân nhắc các vấn đề liên quan đến việc thành lập công ty con như các vấn đề pháp lý, tình hình sản xuất, hoạt động mảng Capsule tại Dược Cửu Long và thị trường trong nước năm vừa qua, HĐQT chưa triển khai chủ trương thành lập Công ty cổ phần Benovas Capsule. HĐQT sẽ xem xét và lên kế hoạch cụ thể về nội dung này trong tương lai gần khi xét thấy thời điểm thích hợp, trên cơ sở đảm bảo quy định pháp luật và lợi ích của Công Ty.

5. Hoạt động của Thành viên độc lập Hội đồng quản trị

Thành viên độc lập HĐQT đã thực hiện chức năng giám sát và tổ chức thực hiện kiểm soát đối với việc quản lý điều hành công ty. Đánh giá của thành viên độc lập HĐQT về hoạt động của thành viên HĐQT Công ty trong năm 2025 cụ thể như sau:

- 5.1. HĐQT đã thường xuyên theo dõi, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và HĐQT; giám sát các hoạt động của Tổng Giám đốc và bộ máy nhân sự.
- 5.2. HĐQT định kỳ hàng tháng/quý tổ chức các buổi họp cùng Ban Điều hành và/hoặc với đại diện các công ty con để nghe báo cáo đánh giá hoạt động sản xuất, kinh doanh, quản lý tài chính, nghiên cứu sản phẩm.... Từ đó, HĐQT đưa ra các ý kiến và giải pháp xử lý vấn đề phát sinh, nâng cao hoạt động, chiến lược phát triển kinh doanh, chiến lược phát triển sản phẩm... nhằm bảo toàn nguồn vốn góp của công ty mẹ, đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh có hiệu quả tại DCL và các công ty con.
- 5.3. HĐQT tổ chức đầy đủ các cuộc họp định kỳ/bất thường theo yêu cầu công việc. Các cuộc họp

của HĐQT được tổ chức theo đúng quy định; các nghị quyết, quyết định của HĐQT đều nhận được sự thống nhất cao của các thành viên HĐQT và sự đồng thuận của người lao động trong Công ty. Đây cũng chính là một trong những nguyên nhân quan trọng góp phần vào sự phát triển bền vững của Công ty.

- 5.4. Các thành viên HĐQT là những người am hiểu các ngành nghề hoạt động và có nhiều kinh nghiệm nên đã đóng góp nhiều ý kiến xác đáng, mang lại hiệu quả cho công tác quản lý. Bên cạnh đó, HĐQT đã luôn đồng hành cùng Ban điều hành trong việc xử lý các vấn đề khó khăn trong hoạt động của Công ty.
- 5.5. HĐQT đã phối hợp chặt chẽ với Ban kiểm soát theo dõi sát sao, nhằm đảm bảo an toàn hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty; đồng thời đảm bảo sự tuân thủ nghiêm các quy định của pháp luật và của Điều lệ Công ty.
- 5.6. Xét tổng quan, HĐQT Công ty đã thực hiện tốt nhiệm vụ của mình theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cũng như các quy định của pháp luật, hướng tới mục tiêu cao nhất là đem lại giá trị, lợi ích cho cổ đông.

II. KẾ HOẠCH HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT NĂM 2026:

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông Kế hoạch kinh doanh 2026 như sau:

DVT: Triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ tăng 2026 so với 2025
1	Doanh thu thuần	1.321.589	1.817.580	38%
2	Lợi nhuận gộp (hợp nhất)	204.244	346.118	69%
3	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	34.711	100.235	189%

1. Đối với khối ngành Dược phẩm:

- Tập trung nguồn lực cho 2 dự án lớn: Dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm theo tiêu chuẩn EU-GMP tại Tây Ninh - Giai đoạn 1: Xây dựng Nhà máy sản xuất thuốc ung thư theo tiêu chuẩn EU-GMP và các hạng mục phụ trợ đi kèm; Dự án nâng cấp Nhà máy sản xuất Dược phẩm tại Vĩnh Long theo tiêu chuẩn EU-GMP.
- Định hướng hợp tác với đối tác nước ngoài cho dự án “Sản xuất và kinh doanh thực phẩm chức năng”
- Với 50 năm đầu tư và phát triển, các sản phẩm thuốc được sản xuất bởi Dược Cửu Long đã mang lại niềm tin cho nhiều khách hàng và bệnh nhân bởi chất lượng và giá cả hợp lý. Ngoài danh mục sản xuất hiện có, DCL còn đa dạng hoá danh mục sản phẩm với nhóm Hàng hoá thương mại (Dược phẩm) vào hoạt động kinh doanh. Điều này giúp DCL tìm hiểu, nắm bắt được nhu cầu thị trường, mở rộng mạng lưới phân phối kênh OTC, ETC và cũng đóng góp tỷ trọng lớn trong kinh doanh.

2. Đối với khối ngành sản xuất dụng cụ y tế:

DCL đã hoàn thành giai đoạn 1 cho Nhà máy sản xuất Thiết bị y tế Benovas mới, đã bắt đầu vận hành tháng 3/2025, với các dòng sản phẩm chính: Bơm kim tiêm, Dây truyền dịch, Dây cánh bướm, Ống lấy máu xét nghiệm ... đã được thị trường chấp nhận tốt, khách hàng tin

tưởng và đánh giá cao.

Năm 2026 với chiến lược vừa mở rộng thị trường trong đó có xuất khẩu song song với mở rộng đầu tư cho giai đoạn 2, mảng dụng cụ y tế đặt mục tiêu doanh thu 188 tỷ trong đó xuất khẩu chiếm doanh số 26 tỷ. Đồng thời mở rộng sản xuất, phát triển thêm các dòng sản phẩm mũi nhọn có biên lợi nhuận cao thuộc các chuyên khoa sâu như hồi sức cấp cứu, lọc máu... DCL đang chú trọng đầu tư cho Nhà máy để nâng cao chất lượng, tiến hành đánh giá, thẩm định theo tiêu chuẩn chất lượng FDA 510k và CE.

Đặc biệt, trong bối cảnh nhu cầu sử dụng thiết bị y tế ngày càng tăng, Nhà máy cam kết cung cấp nguồn sản phẩm ổn định, góp phần hỗ trợ công tác chăm sóc y tế cho người dân.

3. Đối với khối ngành sản xuất viên nang rỗng:

- Nhà máy sản xuất Capsule của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long (DCL) là đơn vị chuyên sản xuất viên nang rỗng với danh mục sản phẩm đa dạng về chủng loại và kích cỡ, đáp ứng hiệu quả nhu cầu của ngành dược phẩm và thực phẩm chức năng trong và ngoài nước. Với năng lực sản xuất ổn định cùng hệ thống quản lý chất lượng được kiểm soát chặt chẽ, DCL hiện đang cung cấp hơn 80% thị phần viên nang rỗng tại Việt Nam, khẳng định vai trò là nhà cung cấp chủ lực trong lĩnh vực này.
- Thông qua việc duy trì chất lượng sản phẩm, tối ưu hóa quy trình sản xuất và nâng cao hiệu quả vận hành, Công ty tiếp tục giữ vững vị thế số 1 về thị phần nang rỗng tại Việt Nam. Nhà máy được trang bị công nghệ tiên tiến nhập khẩu từ Canada, đảm bảo tiêu chuẩn kỹ thuật cao, tính đồng nhất của sản phẩm và khả năng đáp ứng các yêu cầu khắt khe của thị trường dược phẩm. Hệ thống dây chuyền sản xuất hiện đại cho phép Nhà máy vận hành ổn định ở mức công suất cao, qua đó đáp ứng kịp thời nhu cầu ngày càng gia tăng của khách hàng trong bối cảnh thị trường viên nang rỗng tiếp tục tăng trưởng mạnh.

Các nội dung trên là báo cáo hoạt động của HĐQT trong năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026. Với quyết tâm của HĐQT, Ban điều hành cùng những ý kiến đóng góp của quý vị cổ đông, HĐQT tin tưởng DCL sẽ hoàn thành các chỉ tiêu mà ĐHĐCĐ đã thông qua. Rất mong nhận được sự ủng hộ của quý vị cổ đông, các đối tác và các khách hàng.

Chúc quý vị sức khỏe, hạnh phúc và thành công!

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang



DỰ THẢO

Vĩnh Long, ngày 02 tháng 04 năm 2026

**BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
VỀ KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025
VÀ KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026**

**Kính trình: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026
Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long**

Kính thưa Quý vị cổ đông!

Ngành công nghiệp dược Việt Nam vẫn đang đứng trước áp lực cạnh tranh ngày càng gay gắt với các nước trong khu vực và trên thế giới. Trước tình hình đó, Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (DCL) tập trung đánh giá, dự báo tình hình kinh doanh và có những chiến lược, giải pháp quản trị hiệu quả trên tất cả các mặt hoạt động sản xuất kinh doanh. Cùng với tầm nhìn chiến lược từ Tập đoàn F.I.T (Công ty mẹ), và với định hướng phát triển vượt bậc của DCL từ chiến lược trung hạn, dài hạn và các hoạt động ngắn hạn như: thực hiện dự án Chuyển đổi số, đầu tư nâng cấp trong nghiên cứu và sản xuất sản phẩm, hợp tác kinh doanh, phát triển hệ thống kinh doanh cả nước, kế hoạch xuất khẩu... DCL luôn ổn định hoạt động sản xuất kinh doanh, đạt 80% doanh thu kế hoạch đã thông qua tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025.

Sau đây, Ban Tổng Giám đốc Công ty xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

I. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2025:

Từ cuối năm 2025, DCL đã khởi động dự án, hiện DCL đã thực hiện Chuyển đổi số ở tất cả các phòng ban, nhà máy, chi nhánh trực thuộc nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động sản xuất kinh doanh, hiệu quả quản lý tại DCL.

1. Kết quả sản xuất:

Nhóm hàng	Thực hiện năm 2025	So với kế hoạch năm 2025		So với năm 2024	
		Kế hoạch	% hoàn thành kế hoạch	Thực hiện năm 2024	% tăng/giảm
Dược phẩm					
- Non-betalactam	376,89 triệu sp	437,30 triệu sp	86,2%	473,8 triệu sp	-20,4%
- Kháng sinh, kem siro	119 triệu sp	148 triệu sp	80,41%	121,1 triệu sp	-1,7%
Capsule	5,75 tỷ nang	7,496 tỷ nang	76,7%	6,05 tỷ nang	-5%
Dụng cụ y tế	78,56 triệu sp	96,41 triệu sp	81,48%	53,03 triệu sp	48,14%

1.1. Nhà máy sản xuất dược phẩm:

Nhà máy Non-betalactam:

- Tiếp tục “Dự án nâng cấp Nhà máy Non-betalactam tại Vĩnh Long đạt tiêu chuẩn EU-GMP, đồng thời chuẩn bị cho tái đánh giá WHO-GMP vào tháng 11/2026.

- Tinh gọn nhân sự, cải tiến liên tục, đào tạo nâng cao năng lực và đa nhiệm góp phần làm tăng năng suất lao động.
- Giảm chi phí sản xuất, năm 2025 chi phí tiêu hao nguyên liệu bình quân < 1%; chi phí tiêu hao bao bì các loại giảm và đạt mức bình quân 0,5 %

Kết quả thực hiện kế hoạch sản xuất của nhà máy Nonbeta năm 2025 đạt 86,2% so với kế hoạch:

- Tập trung vào các sản phẩm có doanh số và biên lợi nhuận cao như nhóm thuốc đặc trị Dinalvic, Terpin codein,...
- Thực hiện chính sách kinh doanh auto-sales cho nhóm sản phẩm thông thường có giá trị thấp và sản lượng sản xuất cao.

Nhà máy Kháng sinh-Kem siro:

- Tập trung vào các sản phẩm có doanh số và biên lợi nhuận cao như nhóm thuốc đặc trị và thuốc kháng sinh thế hệ mới Cefixim, Cefuroxim, Cefpodoxim, Cefadroxil
- Nghiên cứu cải tiến và tối ưu hóa capa nhà máy thuốc nước-kem siro
- Tập trung đào tạo đa nhiệm một người có thể làm việc thành thạo từ 2-3 công việc chuyên trách cho tất cả công nhân, phát huy tối đa nguồn nhân lực nhà máy
- Kết quả thực hiện kế hoạch năm 2025 đạt 80,41% so với kế hoạch và giảm 1,7% so với năm 2024.

1.2. Nhà máy sản xuất Capsule:

- Sản phẩm nang của nhà máy Capsule là nguyên liệu đầu vào của các công ty sản xuất dược phẩm, thực phẩm chức năng, nên trong năm 2025 nhà máy bị ảnh hưởng bởi sự sụt giảm chung của ngành dược đặc biệt là thị phần miền Bắc sau khi cơ quan chủ quản xiết chặt quản lý (*chống hàng giả, gian lận thương mại...*) dẫn đến sản lượng sụt giảm do thiếu đơn hàng, mức độ hoàn thành OGSM của nhà máy chỉ ở mức 63,59%.
- Được sự chỉ đạo của Ban Tổng Giám đốc, Giám đốc nhà máy đã triển khai xây dựng BOM chi tiết theo 6 cỡ nang và 7 khung cỡ lô, hoàn thành cuối quý I- 2025 đúng theo timeline OGSM 2025 và đưa vào áp dụng thực tế từ tháng 4-2025, kết quả: năm 2025 tiết kiệm 3,4% tiêu hao nguyên liệu so với năm 2024.
- Năm 2025 sản phẩm nang Vicancap đã chiếm thị phần độc quyền và xâm nhập thị phần của đối thủ truyền thống như Capsugel, Shuheung....được hầu hết các công ty Dược cả nước tin dùng, đặc biệt là các Khách hàng lớn, Khách hàng chiến lược như Vidiphar, Trapharco, Stella,....

1.3. Nhà máy sản xuất dụng cụ y tế:

- Năm 2025 thị phần của ngành hàng tiếp tục chịu ảnh hưởng của hàng nhập khẩu từ Trung Quốc, Ấn Độ.
- Tháng 03/2025 nhà máy tiến hành vận hành thử nghiệm xong các dây chuyền sản xuất dây chuyền dịch và đưa vào hoạt động.
- Tháng 09/2025 nhà máy tiến hành vận hành thử nghiệm xong các dây chuyền sản xuất ống xét nghiệm, tháng 12/2025 có giấy phép lưu hành sản phẩm.
- Ngày 20/12/2025 dây chuyền lắp ghép kim tiêm đã về đến nhà máy, ngày 25/12/2025 dây chuyền lắp ghép bơm tiêm 10cc/12cc đã về đến nhà máy. Nhà máy và nhà cung cấp lắp đặt và vận hành thử nghiệm trong tháng 01/2026.
- Sản lượng sản xuất năm 2025 là 78.567.400 sp tăng 148,15% so với năm 2024 là 53.030.892 sp.
- Ban Lãnh đạo Công ty cùng đội ngũ kỹ thuật nhà máy đã chủ động tìm kiếm giải pháp để tiết kiệm chi phí, giảm giá thành và đã triển khai đầu tư các dự án cho năm 2026 như sau:

+ Dây chuyền sản xuất dây cánh bướm gồm: máy ghép kim cánh bướm, máy ghép dây cánh bướm, máy ghép dây cánh bướm với dây truyền dịch, dự kiến sẽ đưa vào hoạt động trong quý 3/2026.

+ Tiếp tục định hướng đầu tư dây chuyền lắp ghép dây truyền dịch và dây chuyền sản xuất kim AVF sẽ nâng cao chất lượng, sản lượng sản phẩm.

+ Bố trí lao động hợp lý, đào tạo một lao động có thể làm được nhiều vị trí công việc khác nhau.

2. Kết quả kinh doanh:

2.1. Kết quả:

DVT: triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2025	Kế hoạch 2025	Tỷ lệ tăng/giảm thực hiện 2025 so với kế hoạch 2025	Thực hiện 2024	Tỷ lệ tăng/giảm thực hiện 2025 so với 2024
Doanh thu thuần	1.321.589	1.661.300	-20,45%	1.306.797	1,13%
Giá vốn	1.117.345	1.335.000	-16,30%	1.102.093	1,38%
Lợi nhuận gộp	204.244	326.300	-37,41%	204.704	-0,22%
Doanh thu tài chính	31.863	39.500	-19,33%	34.554	-7,79%
Chi phí tài chính	49.399	60.000	-17,67%	25.617	92,84%
Chi phí bán hàng	80.554	129.800	-37,94%	90.927	-11,41%
Chi phí quản lý	65.205	71.000	-8,16%	53.947	20,87%
Lợi nhuận thuần từ HĐSXKD	40.949	105.000	-61,00%	68.767	-40,45%
Lợi nhuận trước thuế	34.711	105.000	-66,94%	68.777	-49,53%
Lợi nhuận sau thuế	20.091	84.000	-76,08%	54.145	-62,89%

(Nguồn: Báo cáo tài chính hợp nhất 2025 đã kiểm toán)

➤ Doanh thu thuần từng ngành hàng như sau:

Dvt: Triệu đồng

Nhóm hàng	Thực hiện 2025	Thực hiện 2024	Kế hoạch 2025	% Tăng/giảm so với 2024	% Hoàn thành kế hoạch
Dược phẩm	527.991	700.956	726.140	-23,8%	72,7%
<i>Sản xuất</i>	<i>371.968</i>	<i>405.741</i>	<i>459.981</i>	<i>-7,3%</i>	<i>80,9%</i>
<i>Nhập khẩu</i>	<i>30.105</i>	<i>27.598</i>	<i>16.160</i>	<i>15,5%</i>	<i>186,3%</i>
<i>Hợp tác phân phối</i>	<i>125.918</i>	<i>267.617</i>	<i>250.000</i>	<i>-56,7%</i>	<i>50,4%</i>
Capsule	290.894	318.552	485.910	-5,7%	59,9%
Vikimco	48.016	40.506	149.250	5,0%	32,2%
API	454.689	246.783	300.000	69,3%	151,6%
Tổng cộng	1.321.589	1.306.797	1.661.300	0,9%	79,6%

- Doanh thu thuần 2025 đạt 79,55% so với kế hoạch mà Đại hội đồng cổ đông đã thông qua, tăng 1,13% so với năm 2024. Riêng Doanh thu hàng hóa thương mại (*hàng hợp tác cùng các đối tác để phân phối và dự thầu kênh ETC, và hàng API*) tăng 18,91% so với năm 2025, tỷ lệ lãi gộp năm 2025 tương đương với lãi gộp cùng kỳ năm trước.
- Do chịu sự cạnh tranh cao tại phân nhóm hàng do Công ty sản xuất, nên Công ty tiếp tục phát triển mảng hàng nhập khẩu và tăng lượng hàng hóa thương mại (*tập trung vào các sản phẩm nhóm chất lượng cao để tăng doanh thu, tăng lợi nhuận, cũng như tìm hiểu cơ hội mở rộng danh mục sản phẩm phát triển trong tương lai tại DCL*).
- Ngoài ra trong giai đoạn đầu đi vào hoạt động, công ty con của DCL là Công ty cổ phần Thiết bị y tế Benovas chưa có lợi nhuận, do hoàn thiện bộ máy tổ chức, mở rộng thị trường và chưa đạt công suất (hiệu quả tối ưu), chịu áp lực chi phí cố định cao (nhân sự, khấu hao, chi phí tài chính...) trong khi doanh thu chưa cao. Đây là đặc điểm phổ biến của các dự án mới. Trên cơ sở đó, Công ty đã thực hiện trích lập dự phòng tổn thất đầu tư theo quy định hiện hành, phản ánh thận trọng giá trị khoản đầu tư trên báo cáo tài chính.

2.2. Điều hành kinh doanh và quản trị hệ thống bán hàng:

- Mạng lưới phân phối sản phẩm của DCL trải dài khắp các tỉnh thành trên cả nước gồm 8 chi nhánh trực thuộc và nhiều đối tác ủy quyền thầu phân phối trên địa bàn có ủy quyền, kênh ETC cung cấp thuốc vào hơn 1.000 cơ sở y tế bao gồm cơ sở y tế công lập, cơ sở y tế tư nhân đa khoa lẫn chuyên khoa trên toàn quốc.

❖ **Mảng Kinh doanh Dược phẩm:**

- **Đối với kênh OTC**, ngoài phát triển thị trường bán lẻ, DCL đã đưa sản phẩm của công ty vào hệ thống các chuỗi nhà thuốc Pharmacity, Long Châu, An Khang... Bên cạnh đó, để tiếp cận trực tiếp đến khách hàng, giúp các đơn vị nhà thuốc, quầy thuốc,... và người dùng sản phẩm dễ dàng tìm kiếm thông tin sản phẩm, DCL đã hợp tác với hệ thống bán thuốc online.

+ Tăng trưởng mạnh doanh số từ những sản phẩm chiến lược có doanh số và lợi nhuận tốt góp phần tối ưu sản xuất và lợi nhuận cũng như tăng khả năng cạnh tranh.

+ Thông qua hệ thống phân phối tại các chi nhánh, đối tác lớn gia tăng sự hiện diện của DCL và dễ tiếp cận hơn với người dùng.

+ Hệ thống nhân sự ổn định được đào tạo có kiến thức chuyên sâu về kỹ năng và chuyên môn

+ Kênh bán hàng B2B duy trì mức tăng trưởng khả quan, đặc biệt trong các dòng sản phẩm được phẩm thiết yếu, tăng trưởng 33% so với năm 2024

+ Mở rộng hệ thống phân phối: hợp tác với nhiều đối tác bán buôn, nhà thuốc lớn nhằm mở rộng mạng lưới phân phối trên toàn quốc.

- **Đối với Kênh ETC**- DCL, DP Benovas trực tiếp tham gia thầu và trúng nhiều gói thầu khác nhau tại các sở y tế, cung cấp sản phẩm đến hầu hết các bệnh viện, trung tâm y tế trên cả nước:

+ Về sản phẩm : Ban Tổng Giám đốc Công ty đã chỉ đạo tập trung khai thác cơ hội sản phẩm dự thầu, nhiều sản phẩm mới đặc thù cho kênh bệnh viện, xây dựng mục tiêu phát triển sản phẩm mới phù hợp với nhu cầu điều trị, giá phù hợp cho tất cả bệnh nhân đều có thể tiếp cận được.

Đối với hàng DCL sản xuất (Core, Noncore): cơ cấu lại danh mục sản phẩm, lựa chọn danh mục sản phẩm có thể mạnh trong phân khúc thầu, có tỉ suất lợi nhuận lớn, giảm những sản phẩm thông thường, giá thành thấp.

Hàng hóa thương mại : điều chỉnh phương thức hợp tác và mở rộng phạm vi kinh doanh sinh phẩm

Đặc biệt, năm 2025 kênh ETC đã tham gia đấu thầu nhóm Hàng hoá thương mại với giá trị tham dự lớn, hiện danh mục sản phẩm thuốc chuyên sâu đã được ký kết hợp tác với quốc tế với kế hoạch doanh thu 780 tỷ.

❖ **Mảng Kinh doanh Capsule:**

- Doanh thu 2025 đạt 291 tỉ đồng
- Tiếp tục giữ vững vị thế nhà sản xuất nang nội địa chiếm thị phần dẫn đầu cả nước.
- Đã trở thành nhà cung cấp chiến lược cho các Công ty dược hàng đầu như : Stella , Domesco, Dược Hậu Giang
- Phối hợp cùng nhà máy chuẩn hoá qui trình giám sát, khắc phục gần như tuyệt đối các sự cố lỗi kỹ thuật. Duy trì năng lực sản xuất ổn định cùng hệ thống quản lý chất lượng được kiểm soát chặt chẽ
- Cải tiến chất lượng in bằng cách đầu tư máy móc thiết bị, thêm nhà cung cấp khuôn in.
- Việc phát triển thành công sản phẩm DL Cap giúp hoàn thiện doanh mục sản phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh của Capsule.

❖ **Mảng Kinh doanh dụng cụ y tế:**

Trước nhu cầu ngày càng cao của thị trường, Công ty đã tập trung nghiên cứu và sản xuất đa dạng đa dạng mẫu mã với với các dòng sản phẩm chính: Bơm kim tiêm, Dây truyền dịch, Dây cánh bướm, Ống lấy máu xét nghiệm... Các sản phẩm thiết bị y tế của Dược Cửu Long đạt tiêu chuẩn ISO 9001 - 2015, ISO 13485 - 2016, eGMP FDA 2015, được tin tưởng sử dụng rộng rãi tại các bệnh viện, phòng khám trên khắp cả nước.

Sản phẩm của Nhà máy Sản xuất Thiết bị y tế Benovas không chỉ đáp ứng tốt hơn nhu cầu khách hàng, mà còn góp phần cung cấp một lượng lớn trang thiết bị y tế cho công tác tiêm phòng vaccine đang ngày một tăng cao tại Việt Nam.

- ❖ Ngoài ra, việc kinh doanh nguyên liệu làm thuốc giúp DCL đa dạng hoá nguồn cung cấp, doanh thu hoạt động kinh doanh cũng đóng góp lớn vào tổng doanh thu DCL và đây cũng là một trong những hướng kinh doanh các sản phẩm liên quan trong ngành để xây dựng kế hoạch kinh doanh mới cho các năm sau.

3. Hệ thống chăm sóc khách hàng (CSKH):

- Năm 2025, Trung tâm CSKH đã thực hiện tốt và phát huy hiệu quả vai trò trong việc chăm sóc khách hàng trực tiếp cũng như gián tiếp, là trung gian kết nối giữa khách hàng với Công ty và giữa các bộ phận trong Công ty.
- Hệ thống call center đã kết nối khách hàng với hơn một trăm nghìn tương tác qua các kênh: Hotline, SMS Brandname, email Marketing, Zalo OA, Telemarketing, cung cấp thông tin và giải đáp làm hài lòng 100% khách hàng
- Thực hiện các khảo sát 800 khách hàng về chất lượng sản phẩm và dịch vụ các ngành hàng, thu thập những đánh giá từ khách hàng, các thông tin hữu ích báo cáo Ban TGD góp phần vào sự phát triển chung của Công ty, đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.

4. Hoạt động nghiên cứu sản phẩm:

Tính đến nay, danh mục sản phẩm của công ty bao gồm:

- Sản phẩm trong nước: 164 số đăng ký, (158 dược phẩm và 6 sản phẩm vỏ nang)
- Sản phẩm nhập khẩu: 4 số đăng ký
- Trong năm 2025, công ty đã được cấp 2 số đăng ký mới.
- Tổng số sản phẩm đã được công bố BE: 12 sản phẩm.

Bao gồm: Cefixim 200, Cefixim 400, Cefuroxim 250, Cefuroxim 500, Ceplor VPC 500, Furacin 125, Irzinex plus, m-Rednison 16, Nootripam 800, Panalgan effer 500, Risperidon VPC 2, Sitagliptin 50.

- Số hồ sơ đang nộp, chờ phê duyệt: 32 sản phẩm trong nước và 2 sản phẩm nhập khẩu
Bao gồm: các hồ sơ đăng ký mới, hồ sơ bổ sung nguồn nguyên liệu, hồ sơ bổ sung quy cách sản phẩm nhằm đa dạng hoá danh mục sản phẩm, nguồn nguyên liệu.
- Hiện tại, phòng Nghiên cứu - Phát triển và Đăng ký thuốc đang thực hiện:
Nghiên cứu 18 sản phẩm mới đáp ứng kế hoạch đề ra, tất cả sản phẩm đều được đánh giá chi tiết về tiềm năng phát triển, doanh số, chi phí đầu tư thông qua Business case.
Triển khai ký hợp đồng, tiếp nhận và chuẩn bị 23 hồ sơ nhập khẩu thuốc
- Hiện công ty đầu tư nhiều trang thiết bị phục vụ cho nghiên cứu.
Trong năm 2025, phòng Nghiên cứu - Phát triển đã được trang bị 4 máy HPLC, 2 máy trộn lập phương, 1 máy thử độ rã, 1 máy xát hạt và 1 số thiết bị phụ trợ.

5. Thực hiện các dự án đầu tư:

❖ Nhà máy sản xuất TBYT Benovas (BMD):

- Từ tháng 03/2025 Nhà máy TBYT Benovas (BMD) đã chính thức đi vào hoạt động sản xuất với cơ sở hạ tầng được đầu tư mới. Đến thời điểm 31/12/2025, BMD đã hoàn thành đầu tư thêm các dây chuyền sản xuất, thiết bị máy móc mới, hiện đại, tự động hoá nhằm đáp ứng nhu cầu kinh doanh. Các dây chuyền sản xuất đầu tư mới như:
 - Dây chuyền sản xuất dây truyền dịch
 - Dây chuyền sản xuất lắp ghép ống xét nghiệm
 - Dây chuyền sản xuất bơm tiêm 10cc
 - Dây chuyền lắp ghép kim tiêm
- Nhằm mở rộng thêm quy mô sản xuất, tăng thêm cơ cấu sản phẩm, trong năm 2026 Nhà máy sẽ tiếp tục đầu tư thêm các dây chuyền sản xuất mới như: dây chuyền máy lắp ghép tự động cho bơm tiêm 20cc & 50cc, dây chuyền máy ghép kim AVF, trang thiết bị kiểm nghiệm, các trang thiết bị máy móc nhỏ lẻ khác...nhằm đáp ứng toàn diện nhu cầu kinh doanh, nâng cao chất lượng sản phẩm, tăng tính cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu phục vụ trong nước và hướng đến thị trường xuất khẩu thị trường quốc tế.

❖ Dự án Nhà máy sản xuất Dược phẩm theo tiêu chuẩn EU - GMP tại Tây Ninh.

- Dự án có tổng diện tích đất là 50.000 m², tổng vốn đầu tư 1.396 tỷ đồng. Dự án được chia làm 2 giai đoạn đầu tư gồm:
 - + Giai đoạn 1: Xây dựng Nhà máy sản xuất thuốc ung thư theo tiêu chuẩn EU-GMP và các hạng mục phụ trợ đi kèm.
 - + Giai đoạn 2: Xây dựng Nhà máy sản xuất dược phẩm sinh học công nghệ cao, nhà máy sản xuất viên nang thực vật công nghệ cao, tổng kho, nhà máy hoá mỹ phẩm
- Trong năm 2025 DCL tiếp tục khẩn trương triển khai các thủ tục pháp lý về đầu tư xây dựng nhằm triển khai thi công Giai đoạn 1: Xây dựng Nhà máy sản xuất thuốc ung thư theo tiêu chuẩn EU-GMP và các hạng mục phụ trợ đi kèm. Ngoài ra, công tác thiết kế đã bắt đầu được triển khai, trong đó đặc biệt quan trọng là công tác thiết kế ý tưởng cho dây chuyền công nghệ cho xưởng sản xuất thuốc ung thư. Ngoài hiện trường đã triển khai công tác bóc bỏ lớp phủ hữu cơ, san lấp cát để chuẩn bị đồng loạt triển khai công tác xây dựng vào năm 2026 .
Dự án dự kiến sẽ có giấy phép xây dựng cho giai đoạn 1 vào tháng 7 năm 2026. Các hạng mục như cọc đại trà, hạ tầng, tòa văn phòng và R&D, tòa bếp ăn, phụ trợ và quan trọng nhất là xưởng sản xuất thuốc ung thư sẽ được triển khai đồng loạt. Ngoài ra, công tác chuyển giao

công nghệ sản phẩm, đầu thầu mua sắm thiết bị sản xuất, thiết bị cho trung tâm R&D, khu QA.QC cũng được khẩn trương tiến hành để đồng bộ với tiến độ xây dựng, đảm bảo tiến độ chung cho toàn bộ dự án.

❖ **Dự án Cải tạo trụ sở Văn phòng làm việc DCL:**

Tháng 12/2025 DCL đã chính thức đưa Văn phòng mới cải tạo vào hoạt động. Toà nhà được cải tạo theo hướng hiện đại, không gian làm việc mở, thoáng đãng...hướng tới việc tạo môi trường làm việc thoải mái, khơi nguồn cảm hứng và nâng cao trải nghiệm làm việc cho đội ngũ nhân sự.

Dự án không chỉ nâng cao cơ sở hạ tầng, thay đổi không gian làm việc hiện đại, mà còn được kỳ vọng sẽ trở thành nơi kết nối con người, thúc đẩy tinh thần hợp tác, sáng tạo và góp phần nâng cao hiệu quả vận hành, hướng tới mục tiêu phát triển bền vững.

❖ **Về các hạng mục đầu tư trang thiết bị sản xuất, nghiên cứu, kiểm nghiệm:**

Nhà máy Capsule: Trong năm 2025, DCL tiếp tục đầu tư cải tạo cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị phục vụ nhu cầu sản xuất, đáp ứng nhu cầu kinh doanh. Các hạng mục chính cụ thể như:

- Cải tạo Kho thành phẩm
 - Đầu tư mua sắm mới các bộ Pinbar, Carrier size #0, 1, 2 và các phụ tùng kèm theo
- Tổng chi phí đầu tư cơ sở hạ tầng, mua sắm trang thiết bị mới trong 2025 cho NM Sản xuất Capsule trong khoảng 15 tỷ đồng.

Nhà máy Dược phẩm: Trong năm 2025, DCL tập trung đầu tư mua sắm các trang thiết bị máy móc phục vụ công tác nghiên cứu, kiểm nghiệm ...nhằm đảm bảo chất lượng sản xuất, tuân thủ quy định GMP WHO và hướng đến EU GMP. Các trang thiết bị đầu tư chính như:

- Máy HPLC, Máy dập viên, Máy trộn lập phương, Máy tạo hạt, Máy thử độ tan rã, Cân phân tích, Máy phát điện dự phòng....

Tổng chi phí đầu tư mua sắm trong 2025 cho Nhà máy Dược phẩm trong khoảng 10 tỷ đồng.

Hướng đến năm 2026, DCL sẽ tiếp tục đầu tư về cơ sở hạ tầng, cải tạo chất lượng cho các Nhà máy Capsule, Nhà máy Dược phẩm để phục vụ công tác Tái đánh giá GMP trong năm 2026 cũng như mua sắm thêm các trang thiết bị máy móc hiện đại để đáp ứng nhu cầu kinh doanh, hướng đến nâng cấp Nhà máy Sản xuất Capsule theo tiêu chuẩn FDA và Nhà máy Dược phẩm theo tiêu chuẩn EU-GMP.

6. Công tác đối với cộng đồng, địa phương:

- Trong năm vừa qua, DCL tiếp tục tham gia nhiều hoạt động thiết thực hướng đến cộng đồng và địa phương, thể hiện rõ vai trò và trách nhiệm xã hội. DCL tích cực tham gia các chương trình an sinh xã hội thông qua việc trao tặng quà cho các hộ nghèo, gia đình chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn, đặc biệt trong các dịp lễ, Tết, góp phần chia sẻ khó khăn và lan tỏa tinh thần tương thân tương ái.
- Bên cạnh đó, tham gia tại địa phương thông qua việc đóng góp vào các quỹ xã hội như quỹ vì người nghèo, quỹ đền ơn đáp nghĩa, đồng thời tham gia các hoạt động hỗ trợ phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương. Việc tạo công ăn việc làm ổn định cho lao động địa phương cũng được chú trọng, góp phần nâng cao thu nhập và cải thiện đời sống người dân.
- Song song đó, các hoạt động nội bộ hướng đến cộng đồng được đẩy mạnh, khuyến khích cán bộ nhân viên tham gia các chương trình quyên góp, hỗ trợ các hoàn cảnh khó khăn trong và ngoài Công ty, qua đó lan tỏa tinh thần sẻ chia và xây dựng văn hóa doanh nghiệp gắn với trách nhiệm xã hội. Những hoạt động này đã góp phần nâng cao hình ảnh và uy tín của Công ty, đồng thời khẳng định định hướng phát triển bền vững, hài hòa giữa lợi ích doanh nghiệp và lợi ích cộng đồng.

7. Lương, thưởng của Ban Tổng Giám đốc năm 2025:

Stt	Họ và Tên	Chức danh	Thu nhập/ Thù lao 12 tháng/2025 (đồng)	Ghi chú
1	Ông Nguyễn Văn Bản	Tổng Giám Đốc	31.973.390	Thôi giữ chức vụ từ ngày 01/05/2025
2	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Tổng Giám Đốc	282.429.331	Bổ nhiệm chức vụ từ ngày 01/05/2025
3	Ông Nguyễn Trọng Đức	Phó Tổng Giám đốc	112.031.340	

II. KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2026:

Căn cứ kết quả kinh doanh đạt được năm 2025 và dự báo thị trường năm 2026, Ban Tổng Giám đốc lập dự thảo kế hoạch và được HĐQT thống nhất trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 như sau:

ĐVT: triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ tăng 2026 so với 2025
1	Doanh thu thuần	1.321.589	1.817.580	38%
2	Lợi nhuận gộp (hợp nhất)	204.244	346.118	69%
3	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	34.711	100.235	189%

Để đạt được các mục tiêu kinh doanh và chỉ số thách thức của năm 2026, Ban lãnh đạo DCL đưa ra các giải pháp thực hiện cụ thể như sau:

1. Ngành hàng Dược phẩm:

- Phát triển sản phẩm 2026:

- *Các sản phẩm trong nước:*

- + Nâng cao chất lượng hồ sơ, đảm bảo tuân thủ và cập nhật theo các quy định hiện hành của cục Quản Lý Dược, thúc đẩy tiến độ cấp số đăng ký mới.
- + Đẩy mạnh năng lực nghiên cứu và phát triển các sản phẩm mới theo định hướng chọn lọc sản phẩm tiềm năng lớn từ đầu.
- + Hợp tác phát triển sản phẩm, nhận chuyển giao công nghệ để rút ngắn thời gian phát triển sản phẩm.
- + Tập trung nghiên cứu tương đương sinh học để nâng cao chất lượng sản phẩm và tăng khả năng cạnh tranh thị trường.
- + Tối ưu hoá quy trình để tăng năng suất, giảm chi phí; cải tiến chất lượng sản phẩm hiện hành để đáp ứng nhu cầu thị hiếu người tiêu dùng.

- *Các sản phẩm nhập khẩu:*

- + Đẩy mạnh công tác nộp, cấp số đăng ký cho sản phẩm nhập khẩu để đa dạng hoá danh mục sản phẩm.
- + Tìm kiếm các sản phẩm thuốc và thực phẩm chức năng có nghiên cứu lâm sàng, chất lượng đảm bảo.

- Có kế hoạch đầu tư phát triển các sản phẩm Công nghệ sinh học theo định hướng phát triển công nghiệp Dược trong nước theo xu hướng hiện đại và được nhà nước quan tâm, khuyến khích đầu tư và ưu đãi;
- Mở rộng danh mục sản phẩm nhập khẩu thông qua đàm phán, chuyên giao hay phân phối độc quyền với các đối tác nước ngoài để tham dự thầu ETC cho các nhóm thuốc đặc trị, chất lượng cao;
- Đối với kênh OTC:
 - + Áp dụng công nghệ mới quản lý hệ thống , tối ưu hiệu quả phát triển kinh doanh và chăm sóc khách hàng .
 - + Đa dạng hóa ,nâng cấp sản phẩm truyền thống và triển khai sản phẩm mới tối ưu hoạt động KD , tiếp nhận đóng góp và tăng trải nghiệm tích cực của KH về sản phẩm DCL.
 - + Tiếp nhận và triển khai nhóm hàng nhập khẩu , đa dạng sản phẩm và gia tăng hiệu quả KD.
 - + Về hệ thống: tiếp cận thế mạnh của hệ thống chi nhánh sẵn có, đáp ứng dịch vụ cung ứng tận các cơ sở y tế vùng sâu, vùng xa.
 - + Về hợp tác với đối tác chiến lược: tìm thêm nhiều cơ hội để hợp tác trong việc phát triển dịch vụ phân phối hàng hóa chuyên biệt kênh bệnh viện; phát triển thêm khách hàng và sản phẩm hợp tác; xuất khẩu hàng sang thị trường trong khu vực (Myanmar).

2. Ngành hàng Capsule:

- Năm 2026 Kinh doanh Capsule định hướng tập trung vào phát triển bền vững, nâng cao chất lượng sản phẩm và mở rộng thị trường tiêu thụ. Kế hoạch kinh doanh năm 2026 đặt mục tiêu doanh thu 364 tỷ đồng, phù hợp với chiến lược tăng trưởng ổn định và tối ưu hiệu quả hoạt động
- Tăng mức độ hài lòng của khách hàng được xác định là một trong những trọng tâm ưu tiên. Phối hợp cùng nhà máy triển khai các giải pháp đồng bộ từ sản xuất, bán hàng đến hậu mãi nhằm đáp ứng nhanh chóng và hiệu quả nhu cầu của từng nhóm khách hàng.
- Bên cạnh việc củng cố thị phần trong nước, bộ phận kinh doanh Capsule tiếp tục tìm kiếm và mở rộng thị trường xuất khẩu, đặc biệt tại các khu vực có tiềm năng tăng trưởng cao, qua đó đa dạng hóa nguồn doanh thu và nâng cao vị thế thương hiệu.
- Thực hiện kế hoạch sản xuất đạt sản lượng 7 tỷ nang - đáp ứng theo forecast Sale, và sản lượng tương đương 01 triệu USD cho thị phần xuất khẩu.
- Tập trung sản xuất các sản phẩm có sản lượng cao, margin lớn cho các khách hàng chủ lực, VIP như Stella, Domesco, DHG....
- Đầu tư thêm: máy lựa nang không in logo và 2 máy lựa nang in logo để tự động hoá hoàn toàn khâu lựa khuyết tật nang, máy in nang size #3 để tăng capa in, đáp ứng nhu cầu gia tăng sản lượng nang in của Sale, bộ khuôn size #3 và phụ tùng chuyên đổi đi kèm để tăng capa nang size #3
- Tiếp tục nghiên cứu tìm nguồn cung cấp, trang bị máy lựa nang, in nang DL-caps để sản xuất sản phẩm mới nang DL-caps
- Nghiên cứu tìm giải pháp chuyên đổi một số dây chuyền hiện có sang sản xuất sản phẩm mới - nang HPMC.
- Tái tu bổ, chỉnh trang lại hạ tầng, trang bị laf cân, laf lấy mẫu.....để được tái cấp giấy chứng nhận GMP-WHO.
- Bổ sung hồ sơ đăng ký để được tái cấp visa cho 6 cỡ nang sử dụng đa dạng các nguồn gelatin.

3. Ngành hàng Dụng cụ y tế:

- Năm 2026 với chiến lược vừa mở rộng thị trường trong đó có xuất khẩu song song với mở rộng đầu tư cho giai đoạn 2, mảng dụng cụ y tế đặt mục tiêu doanh thu 188 tỷ trong đó xuất khẩu chiếm doanh số 26 tỷ.
- Tận dụng chính sách ưu đãi của hàng sản xuất trong nước để tham gia và cạnh tranh được hàng nhập khẩu, tăng số lượng hàng thầu, mở rộng kênh phân phối và tìm kiếm thêm đối tác ủy quyền, đại lý, nhà phân phối.
- Tối ưu hóa các Quy trình sản xuất, soát xét định mức BOM cho các loại sản phẩm, tăng cường IPC kiểm tra chất lượng trong quá trình sản xuất.
- Bố trí máy móc, thiết bị theo nhóm sản lượng sản xuất để sử dụng tối ưu hệ thống HVAC để đảm bảo giảm chi phí điện năng;
- Khai thác tối đa dây chuyền sản xuất tự động các bơm tiêm (1CC, 3CC, 5CC, 10CC), dây chuyền sản xuất kim, dây chuyền sản xuất dây truyền dịch để tăng năng suất lao động so với năm 2025;
- Đầu tư các dây chuyền sản xuất như: dây chuyền sản xuất bơm tiêm 20CC/50cc, dây chuyền sản xuất kim AVF, dây chuyền sản xuất kim luồn tĩnh mạch, dây chuyền sản xuất dây truyền dịch... nâng cao chất lượng, sản lượng sản phẩm.
- Thực hiện áp dụng tiêu chuẩn FDA 510k và tiêu chuẩn CE cho các sản phẩm của Nhà máy.

Ban Tổng Giám đốc kính trình Đại hội đồng cổ đông kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh 2026 như trên.

Kính trình Đại hội cổ đông xem xét và thông qua.

Chân thành cảm ơn. Trân trọng kính chào.

**TM.BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
TỔNG GIÁM ĐỐC**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Thị Thu Hương

Hà Nội, ngày 02 tháng 04 năm 2026

DỰ THẢO

**BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG
TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026**

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long ("**Công Ty**");
- Căn cứ Quy chế hoạt động Ban Kiểm soát Công ty,

Ban Kiểm soát Công ty đã thực hiện kiểm soát đối với hoạt động của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2025. Ban kiểm soát (sau đây gọi tắt là "**BKS**") xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên (sau đây gọi tắt là "**ĐHĐCĐ**") về công tác hoạt động trong năm 2025 và phương hướng nhiệm vụ năm 2026 với các nội dung sau:

PHẦN I. HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT VÀ KẾT QUẢ KIỂM TRA GIÁM SÁT NĂM 2025

A. Số lượng và cơ cấu thành viên Ban Kiểm soát:

Thành viên BKS Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long gồm có:

- Bà Ngô Thu Trang - Trưởng ban
- Bà Phạm Thị Huệ - Thành viên
- Bà Lê Thị Thương - Thành viên

B. Hoạt động của Ban Kiểm soát:

- Tham dự một số cuộc họp của HĐQT, các cuộc họp giao ban hàng tháng, hàng quý của công ty. BKS thực hiện giám sát công tác quản trị doanh nghiệp của HĐQT, Ban điều hành đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật, điều lệ công ty và quy chế quản trị nội bộ của công ty. BKS giám sát việc triển khai thực hiện các nội dung đã được ĐHĐCĐ thông qua tại ĐHĐCĐ thường niên năm 2025. Trong năm 2025, BKS đã tổ chức và họp thành công 02 cuộc họp để thảo luận và thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền.
- BKS kiểm tra, giám sát tính hợp pháp, trung thực trong quản lý và điều hành hoạt động kinh doanh, trong ghi chép sổ sách kế toán, báo cáo tài chính tháng, quý, năm; giám sát việc chấp hành các văn bản chính sách của nhà nước, quy trình quy chế và các quy định nội bộ của công ty; giám sát việc ban hành, sửa đổi, bổ sung quy trình, quy chế của công ty; giám sát hoạt động công bố thông tin kịp thời và đầy đủ theo quy định.
- BKS giám sát công tác quản lý sổ sách chứng từ liên quan đến cổ đông, đảm bảo các quyền lợi hợp pháp của cổ đông; đồng thời giám sát việc cổ đông được tham gia đóng góp ý kiến, chất

vấn, yêu cầu cung cấp thông tin theo đúng quy định.

4. Việc phối hợp giữa BKS với HĐQT, Ban TGD được thực hiện thường xuyên. BKS đã được HĐQT và Ban TGD tạo mọi điều kiện thuận lợi để hoàn thành nhiệm vụ. Các phòng ban trong công ty đã tích cực phối hợp, cung cấp đầy đủ thông tin, tài liệu theo yêu cầu của BKS.
5. Bên cạnh các hoạt động kiểm tra, giám sát, Ban kiểm soát còn thực hiện các công việc sau:
 - 5.1. Tham gia đóng góp ý kiến với HĐQT, Ban Tổng giám đốc trong công tác điều hành, thực hiện các nhiệm vụ, mục tiêu kinh doanh của Công Ty.
 - 5.2. Phân tích, đánh giá độc lập hoạt động kinh doanh của Công Ty; trên cơ sở đó đưa ra các ý kiến, khuyến nghị kịp thời, các biện pháp chấn chỉnh, khắc phục sai phạm, hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh.
 - 5.3. Phối hợp, chỉ đạo bộ phận kiểm soát nội bộ thực hiện kiểm tra, kiểm soát định kỳ và đột xuất các hoạt động nghiệp vụ tại Công Ty.
 - 5.4. Hỗ trợ và cho ý kiến chuẩn hóa hệ thống báo cáo quản trị nội bộ, hệ thống quy trình, quy chế của Công Ty.
 - 5.5. Tham gia giám sát, phản biện các dự án đầu tư của Công Ty.
 - 5.6. Đóng góp ý kiến xây dựng, hoàn thiện kế hoạch kinh doanh 2026 và các mục tiêu hoạt động khác của Công Ty.
6. Tổng thù lao đã chi trả trong năm 2025 cho BKS của Công Ty là : 132.000.000 đồng. Trong đó mức thù lao cho Trưởng ban là 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 3.000.000 đồng/tháng.

C. Kết quả kiểm tra, giám sát:

Ban Kiểm soát báo cáo ĐHCĐ về kết quả hoạt động kiểm soát với nội dung chi tiết như sau:

1. **Giám sát công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh, công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính, cụ thể:**
 - 1.1. Đối với công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh:
 - a. BKS đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của HĐQT và Ban Điều hành Công ty, trao đổi thường xuyên với HĐQT và Ban Điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được ĐHCĐ 2025 thông qua.
 - b. Trên cơ sở đó, BKS đánh giá công tác quản lý điều hành hoạt động kinh doanh của HĐQT và Ban Điều hành đã tuân thủ đầy đủ quy định pháp lý liên quan tới hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như phù hợp và tuân thủ Nghị quyết của ĐHCĐ thường niên năm 2025.
 - c. Hội đồng quản trị đã chủ động trong việc giám sát và điều hành kịp thời chiến lược kinh doanh cũng như đưa ra các quyết sách cụ thể trong hoạt động của Công Ty.
 - d. Ban Điều hành đã bám sát các quyết sách này để triển khai các công việc cụ thể. HĐQT và Ban Điều hành cùng với sự nỗ lực của toàn thể các cán bộ nhân viên của Công Ty đã vượt qua các khó khăn chung của thị trường được.
 - e. BKS không phát hiện có hiện tượng vi phạm pháp luật của HĐQT và Ban Điều hành.
 - 1.2. **Đối với công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính:**
 - a. Công tác kế toán đã tuân thủ đầy đủ các quy định liên quan, đảm bảo nguyên tắc trung thực,

thận trọng, hợp lý và báo cáo tài chính đã được lập trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy định hiện hành.

- b. Công tác kế toán kịp thời đã giúp HĐQT và Ban Điều hành có những quyết sách, điều chỉnh phù hợp với hoạt động sản xuất kinh doanh.
 - c. BKS không phát hiện có hiện tượng vi phạm trong công tác tài chính, kế toán trong kỳ.
- 1.3. Đánh giá về giao dịch giữa Công Ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp và những người có liên quan của đối tượng đó; giao dịch giữa Công Ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc (Giám đốc), người điều hành khác của doanh nghiệp là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

Tất cả các giao dịch giữa Công Ty với bên liên quan đều được thông qua đúng thẩm quyền theo Điều lệ Công Ty và quy định pháp luật. Đồng thời, các giao dịch này đều được công bố thông tin và trình bày rõ từng giao dịch tại Báo cáo tình hình quản trị công ty, Báo cáo tài chính. Về cơ bản, các giao dịch được thực hiện phù hợp với quy định pháp luật hiện hành, các bên tham gia giao dịch trên cơ sở bình đẳng, tự nguyện và phù hợp với năng lực của các bên trong giao dịch, mục đích và nội dung giao dịch không trái đạo đức xã hội.

2. Thực hiện thẩm định báo cáo tài chính 2025:

- 2.1. BKS đã thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính năm, bán niên và hàng quý của Công ty, báo cáo đánh giá công tác của HĐQT và Ban Điều hành cho ĐHCĐ.
- 2.2. BKS đánh giá các báo cáo đã đảm bảo tính tuân thủ cao đối với các quy định hiện hành về nội dung báo cáo và thời gian lập báo cáo.
- 2.3. BKS thống nhất với số liệu trong báo cáo tài chính kiểm toán 2025.

3. Kiểm soát các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều hành:

- 3.1. BKS nhận thấy các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT và Ban Điều hành phù hợp với luật doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty, cũng như đã bám sát các mục tiêu của ĐHCĐ thường niên năm 2025 đề ra.
- 3.2. BKS không phát hiện hành vi vi phạm pháp luật, vi phạm Điều lệ Công Ty của các thành viên HĐQT, Ban Điều hành.
- 3.3. BKS nhất trí với nội dung báo cáo kết quả kinh doanh năm 2025 của Ban Điều hành.

4. Ý kiến Cổ đông:

Tính đến thời điểm lập Báo cáo này, BKS không nhận được ý kiến đóng góp, khiếu nại nào của cổ đông về các sai phạm của HĐQT, Ban Điều hành, BKS trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.

PHẦN II. NHẬN XÉT VÀ Ý KIẾN CỦA BAN KIỂM SOÁT

1. Với tinh thần trách nhiệm xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ được cổ đông Công Ty giao phó, BKS luôn phối hợp trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với HĐQT, Ban Điều hành trong quá trình điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cũng như việc xây dựng và ban hành các quy chế, nghị quyết, quyết định.
2. Năm 2025, HĐQT và Ban Điều hành đã phấn đấu vượt qua khó khăn chung của ngành và đặt

được nền móng tăng trưởng cho các năm tiếp theo. Phát huy kết quả đạt được trong năm 2025, phấn đấu hoàn thành các chỉ tiêu 2026, đồng thời tăng cường tính công khai, minh bạch, BKS kiến nghị một số việc sau:

- 2.1. BKS kiến nghị Công Ty tiếp tục hoàn thiện, bổ sung các quy chế, quy trình cho các nghiệp vụ kinh doanh để đảm bảo các hoạt động hiệu quả và phù hợp với đà phát triển của Công Ty.
- 2.2. Kiến nghị Công Ty tiếp tục củng cố, đào tạo, hoàn thiện bộ máy nhân sự có chuyên môn, trình độ cao để đáp ứng kịp thời với sự phát triển của Công Ty.
- 2.3. Kiến nghị HĐQT và Ban Điều hành đẩy mạnh công tác quản trị rủi ro và tuân thủ các quy định pháp luật trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

PHẦN III. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG 2026 CỦA BAN KIỂM SOÁT

BKS tập trung vào các nhiệm vụ trọng tâm sau trong năm tài chính 2026:

1. Kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết ĐHĐCĐ thường niên năm 2026.
2. Kiểm tra, kiểm soát chặt chẽ các hoạt động quản trị, điều hành và sản xuất của Công Ty và các công ty thành viên thông qua hoạt động của Kiểm toán nội bộ, Kiểm toán độc lập và các hoạt động trực tiếp của BKS.
3. Thực hiện giám sát kiểm toán nội bộ Công Ty và các công ty thành viên một cách thường xuyên theo chế độ kiểm tra định kỳ và kiểm tra đột xuất.
4. Kiểm soát tình hình góp vốn và tham gia quản lý góp vốn, hiệu quả vốn góp vào các công ty thành viên, các công ty liên kết của Công Ty.
5. Thực hiện thẩm định các báo cáo tài chính, báo cáo hoạt động kinh doanh của Công Ty. Đánh giá hoạt động của HĐQT, Ban điều hành trình ĐHĐCĐ.
6. Kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Ban Điều hành nếu xét thấy cần thiết hoặc theo đề nghị của cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công Ty.
7. Phối hợp với HĐQT, Ban Điều hành trong công tác quản lý, điều hành công ty, đảm bảo sự tuân thủ của HĐQT và Ban điều hành đối với các Nghị quyết, quyết định của ĐHĐCĐ.

Trên đây là báo cáo kết quả quá trình kiểm tra giám sát hoạt động Công Ty năm 2025 và phương hướng hoạt động năm 2026 của BKS. BKS xin báo cáo trước Đại hội.

Chúc sức khỏe Quý Đại biểu, Quý Cổ đông.

Kính chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN
(Đã ký)

NGÔ THU TRANG

Số 01/2026/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (DCL),

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long, được kiểm toán bởi Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C- chi nhánh Hà Nội, được ký ngày 20/03/2026.

Toàn bộ 02 báo cáo được đăng tải trên website DCL: <https://dcl.com.vn/report-category/thong-tin-co-dong/> vào ngày 25/03/2026. Các chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng Tài sản	2.426.658.881.255
2	Nợ phải trả	905.374.679.976
3	Vốn chủ sở hữu	1.521.284.201.279
4	Tổng doanh thu	1.349.319.783.540
5	Lợi nhuận trước thuế	34.711.345.136
6	Lợi nhuận sau thuế	20.091.202.397
7	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	19.516.497.827

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang



Số 02/2026/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long;
- Căn cứ báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán;
- Căn cứ kết quả kinh doanh đạt được năm 2025 và đánh giá thị trường kinh doanh năm 2026.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

ĐVT: đồng

STT	Khoản mục	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.349.319.783.540
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	34.711.345.136
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	20.091.202.397
4	Cổ tức năm 2025	0

Lý do không có kế hoạch chia cổ tức: Công ty đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng hệ thống sản xuất kinh doanh.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2026:

ĐVT: triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ tăng 2026 so với 2025
1	Doanh thu thuần	1.321.589	1.817.580	38%
2	Lợi nhuận gộp (hợp nhất)	204.244	346.118	69%
3	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	34.711	100.235	189%

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH
(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Số 03/2026/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc thực hiện chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2025 và đề xuất chi thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2026

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long;
- Căn cứ kế hoạch chi thù lao của Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 đã được Đại hội cổ đông thường niên 2025 thông qua;
- Căn cứ kế hoạch kinh doanh năm 2026,

Hội đồng quản trị xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc thực hiện chi trả thù lao Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát năm 2025 và đề xuất chi thù lao năm 2026 như sau:

1. Chi thù lao năm 2025 :

▪ Hội đồng quản trị:

- Số lượng: 05 thành viên.
- Mức chi trả : Chủ tịch: 10.000.000 đồng/tháng, thành viên: 8.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 504.000.000 đồng.

▪ Ban kiểm soát :

- Số lượng: 03 thành viên
- Mức chi trả : Trưởng ban: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 3.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 132.000.000 đồng.

2. Đề xuất chi thù lao năm 2026: giữ nguyên như năm 2025

▪ Hội đồng quản trị:

- Số lượng: 05 thành viên.
- Mức chi trả : Chủ tịch: 10.000.000 đồng/tháng, thành viên: 8.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 504.000.000 đồng.

▪ Ban kiểm soát :

- Số lượng: 03 thành viên
- Mức chi trả : Trưởng ban: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 3.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 132.000.000 đồng.

Kính trình Đại hội xem xét và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang



Số 04/2026/TT-ĐHĐCĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Vĩnh Long, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long,

Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long kính trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách các công ty kiểm toán thực hiện kiểm toán hoạt động của Công Ty, bao gồm cả Báo cáo tài chính năm 2026 và soát xét Báo cáo tài chính bán niên năm 2026 như sau:

I. Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán

1. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
2. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
4. Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE
5. Công ty TNHH Kiểm toán VACO
6. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
7. Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM

II. Đề xuất của Ban kiểm soát

1. Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách nêu tại Mục I Tờ trình này và ủy quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán hoạt động của Công Ty trong năm 2026. Đồng thời, giao cho Tổng Giám đốc Công Ty ký kết hợp đồng kiểm toán, quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.
2. Trong trường hợp Hội đồng quản trị không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu trên để kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính Công Ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công Ty và quy định của pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng./.

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

(Đã ký)

Ngô Thu Trang

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền ĐHĐCĐ

Kính trình: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long ("**Công Ty**"),

Nhằm đảm bảo sự linh hoạt trong việc quản trị, điều hành hoạt động của Công Ty và chủ động nắm bắt những cơ hội kinh doanh, Hội đồng Quản trị ("**HDQT**") kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền như sau:

- I. Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan**
 - Thông qua các Hợp đồng có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên của Công Ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại Khoản 1 Điều 167 của Luật Doanh nghiệp 2020. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
 - Thông qua các Hợp đồng có giá trị từ 35% trở lên hoặc giao dịch dẫn đến tổng giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty với các đối tượng quy định tại điểm b Khoản 4 Điều 293 Nghị định 155/2020/NĐ-CP hướng dẫn Luật Chứng khoán (*được sửa đổi, bổ sung theo Điều 84 Nghị định 245/2025/NĐ-CP ngày 11/9/2025-quy định việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 155/2020/NĐ-CP*). Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
 - Thông qua các Hợp đồng vay, Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trong báo cáo tài chính gần nhất giữa Công Ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó. Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
 - Thông qua các Hợp đồng giữa Công Ty với công ty con (bao gồm cả trường hợp Công ty con là người có liên quan của cổ đông, thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác). Chi tiết về loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;
 - Thông qua các Hợp đồng vay giữa Công Ty và thành viên HDQT, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác không phải là cổ đông và những cá nhân, tổ chức có liên quan của các đối tượng này. Chi tiết về dự thảo Hợp đồng, tổng giá trị giao dịch tối đa và danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với Công Ty quy định tại Khoản 6 Phần I của Tờ trình này;

6. Giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các nội dung khác, thực hiện triển khai và ký kết thực hiện những Hợp đồng nêu tại Khoản 1, 2, 3, 4 và 5 Phần I của Tờ trình này theo nguyên tắc đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của Công Ty; tuân thủ đúng, đầy đủ các quy định tại Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định pháp luật hiện hành. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 có quyết định khác. Cụ thể như sau:

a) Các loại Hợp đồng, dự thảo Hợp đồng và tổng giá trị giao dịch tối đa đối với mỗi loại Hợp đồng:

STT	Loại Hợp đồng	Tổng giá trị giao dịch tối đa của các Hợp đồng trong 12 tháng	Dự thảo Hợp đồng
1.	Hợp đồng hợp tác đầu tư	Không vượt quá 850.000.000.000 đồng	Phụ lục I
2.	Hợp đồng mua bán hàng hóa/tài sản	Không vượt quá 850.000.000.000 đồng	Phụ lục II
3.	Hợp đồng vay	Không vượt quá 850.000.000.000 đồng	Phụ lục III

b) Danh sách các đơn vị được giao kết Hợp đồng với công ty:

STT	TÊN CÔNG TY	MỐI QUAN HỆ
7	Công ty Cổ phần Tập đoàn F.I.T (Mã số doanh nghiệp: 0102182140)	Công ty mẹ
8	Công ty Cổ phần Dược phẩm Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0314033736)	Công ty con cấp 1
9	Công ty Cổ phần Thiết bị Y tế Benovas (Mã số doanh nghiệp: 1501057104)	Công ty con cấp 1
10	Công ty Cổ phần Thuốc Ung thư Benovas (Mã số doanh nghiệp: 0107753133)	Công ty con cấp 1
11	Công ty TNHH Một thành viên Dược phẩm VPC - Sài Gòn (Mã số doanh nghiệp: 0311124093)	Công ty con cấp 1
12	Công ty CP Vật tư Kỹ thuật Nông nghiệp Cần Thơ (Mã số doanh nghiệp: 1800518314)	Cùng chung công ty mẹ
13	Công ty TNHH Xuất nhập khẩu và Thương mại F.I.T Việt Nam (Mã số doanh nghiệp: 0106567335)	Cùng chung công ty mẹ
14	Công ty Cổ phần Đầu tư Bất Động Sản FIT (Mã số doanh nghiệp: 0107499328)	Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với TV HĐQT, TV BKS
15	Công ty Cổ phần Giống cây trồng Nông Tín (Mã số doanh nghiệp: 3901167137)	Cùng chung công ty mẹ
16	Công ty Cổ phần FIT Consumer (Mã số doanh nghiệp: 0313522734)	Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với TV BKS
17	Công ty Cổ phần Hạt giống TSC (Mã số doanh nghiệp: 1801361391)	Cùng chung công ty mẹ

18	Công ty Cổ phần nước khoáng Khánh Hòa (Mã số doanh nghiệp: 4200283916)	Cùng chung công ty mẹ, công ty có liên quan với TV HĐQT
19	Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Bất động sản Charlotte (Mã số doanh nghiệp: 0110176630)	Cùng chung công ty mẹ, Công ty có liên quan với TV BKS
20	Công ty Cổ phần Đầu tư JJK Holdings (Mã số doanh nghiệp: 0900848515)	Công ty có liên quan với thành viên HĐQT
21	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 0104344157)	Công ty có liên quan với TV BKS
22	Công ty Cổ phần Chế biến Thực phẩm Xuất khẩu Miền Tây (Mã số doanh nghiệp: 1800512175)	Cùng chung công ty mẹ
23	Công ty Cổ phần Westfood Hậu Giang (Mã số doanh nghiệp: 6300265343)	Cùng chung công ty mẹ
24	Công ty Cổ phần Today Cosmetics (Mã số doanh nghiệp: 1101403543)	Công ty có liên quan với Công ty mẹ

II. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định các giao dịch có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên

Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT quyết định các giao dịch đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công Ty (trừ giao dịch quy định tại Điều 167 Luật Doanh nghiệp năm 2020). Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 có quyết định khác.

III. Thông qua các hợp đồng công ty đã thực hiện trong năm 2025:

Thông qua các hợp đồng công ty đã thực hiện trong năm 2025 như sau:

(Phần này được cố ý bỏ trống)

STT No.	Tên tổ chức/cá nhân/Name of organization/individual	Mối quan hệ liên quan với công ty Relationship with the Company	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp NSH No.* date of issue, place of issue	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ Address	Thời điểm giao dịch với công ty Time of transactions with the Company	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHQĐ/ HĐQT... thông qua (nếu có, nêu rõ ngày ban hành) Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch/ Content, quantity, total value of transaction	Ghi chú Note
1	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	0102182140 cấp lần đầu ngày 08/03/2007 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 5, Tòa Time Tower - HACC1 Complex Building, 35 Lê Văn Lương - P. Thanh Xuân - Hà Nội	02/01/2025-31/12/2025	Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHQĐ của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 25/04/2025 và Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 19/05/2025	7.514.302.256	Hợp đồng dịch vụ tư vấn
2	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	0102182140 cấp lần đầu ngày 08/03/2007 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 5, Tòa Time Tower - HACC1 Complex Building, 35 Lê Văn Lương - P. Thanh Xuân - Hà Nội	21/01/2016-21/01/2022 và 01/01/2022-31/12/2022 và 01/08/2022-29/02/2024 và 01/03/2024 đến 01/02/2025 về sau		1.397.810.969	Hợp đồng thuê mặt bằng và Phụ lục
3	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	0102182140 cấp lần đầu ngày 08/03/2007 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 5, Tòa Time Tower - HACC1 Complex Building, 35 Lê Văn Lương - P. Thanh Xuân - Hà Nội	01/11/2023-31/10/2026		77.571.492	Phụ lục Hợp đồng thuê mặt bằng VP Hà Nội
4	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	0102182140 cấp lần đầu ngày 08/03/2007 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 5, Tòa Time Tower - HACC1 Complex Building, 35 Lê Văn Lương - P. Thanh Xuân - Hà Nội	01/11/2023-31/10/2026		9.545.455	Hóa đơn T5 đến T11/2025 (Tiền gửi xe)
5	Công ty cổ phần Tập đoàn FIT	Công ty mẹ	0102182140 cấp lần đầu ngày 08/03/2007 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	Tầng 5, Tòa Time Tower - HACC1 Complex Building, 35 Lê Văn Lương - P. Thanh Xuân - Hà Nội	01/09/2025-20/12/2025		165.689.150	Hợp đồng dịch vụ tư vấn và biên bản thanh lý hợp đồng
6	Công ty cổ phần dược phẩm Benovas	Công ty con	0314033736 cấp lần đầu ngày 27/09/2016 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TPHCM	276 Nguyễn Đình Chiểu- P Xuân Hoà- TP. HCM	02/01/2025-31/12/2025		442.855.204.632	Hợp đồng kinh tế năm 2025
7	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	24/01/2022-24/01/2023		150.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư (tất toán và gia hạn)
8	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	24/01/2024-24/01/2025		6.794.657.603	Phụ lục gia hạn HĐ 150 tỷ
9	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	24/01/2025-24/01/2026		6.794.657.603	Phụ lục gia hạn
10	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	24/01/2025-24/01/2026		6.373.000.000	Phụ lục hợp đồng
11	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	24/01/2025-24/01/2026		3.373.000.000	Phụ lục hợp đồng
12	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	24/01/2025-24/01/2026		3.373.000.000	Biên bản thanh lý HĐ ngày 25/09/2025
13	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	01/03/2022-01/03/2023		100.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư (tất toán và gia hạn)
14	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	01/03/2024-01/03/2025		9.529.200.000	Phụ lục gia hạn HĐ 100 tỷ
15	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	01/03/2025-01/03/2026		9.529.200.000	Phụ lục gia hạn
16	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	01/03/2025-01/03/2026		4.529.200.000	Phụ lục hợp đồng
17	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	01/03/2025-01/03/2026		1.000.000.000	Phụ lục hợp đồng
18	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	01/03/2025-01/03/2026		1.000.000.000	Biên bản thanh lý HĐ ngày 08/12/2025
19	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	05/05/2022-05/05/2023		60.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư (tất toán và gia hạn)
20	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	05/05/2024-05/05/2025		29.598.767.123	Phụ lục gia hạn HĐ 60 tỷ
21	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	05/05/2025-05/05/2026		31.522.686.986	Phụ lục gia hạn lãi nhập gốc
22	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	05/05/2025-05/05/2026		21.522.686.986	Phụ lục hợp đồng
23	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	05/05/2025-05/05/2026		19.522.686.986	Phụ lục hợp đồng
24	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	05/05/2025-05/05/2026		19.522.686.986	Biên bản thanh lý hợp đồng 24/10/2025
25	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	23/09/2022-23/09/2023		19.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
26	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	23/09/2023-23/09/2024		20.425.000.000	Phụ lục gia hạn HĐ 19 tỷ
27	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	23/09/2024-23/09/2025		21.756.262.329	Phụ lục gia hạn lãi nhập gốc

28	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	23/09/2025-23/09/2026		21.756.262.329	Phụ lục gia hạn hợp đồng
29	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	23/09/2025-23/09/2026		8.756.262.329	Phụ lục hợp đồng
30	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	23/09/2025-23/09/2026		2.756.262.329	Phụ lục hợp đồng
31	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	23/09/2025-23/09/2026		2.756.262.329	Biên bản thanh lý hợp đồng 08/12/2025
32	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	27/09/2022-27/09/2023		51.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
33	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	27/09/2023-27/09/2024		54.825.000.000	Phụ lục gia hạn HĐ 51 tỷ
34	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	27/09/2024-27/09/2025		58.398.388.356	Phụ lục gia hạn lãi nhập gốc
35	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	27/09/2025-27/09/2026		58.398.388.356	Phụ lục gia hạn hợp đồng
36	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	27/09/2025-27/09/2026		52.755.898.552	Phụ lục hợp đồng
37	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/20211 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	27/09/2025-27/09/2026		33.923.385.860	Phụ lục hợp đồng
38	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/20211 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	29/09/2022-29/09/2023		20.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
39	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/20211 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	29/09/2023-29/09/2024		21.500.000.000	Phụ lục gia hạn HĐ 20 tỷ
40	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/20211 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	29/09/2024-29/09/2025		22.901.328.767	Phụ lục gia hạn lãi nhập gốc
41	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/20211 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	29/09/2025-29/09/2026		22.901.328.767	Phụ lục gia hạn hợp đồng
42	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	30/12/2022-30/12/2023		21.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
43	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	30/12/2023-30/12/2024		21.000.000.000	Phụ lục gia hạn HĐ 21 tỷ
44	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	30/12/2024-30/12/2025		21.000.000.000	Phụ lục gia hạn HĐ
45	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	30/12/2025-30/12/2026		21.000.000.000	Phụ lục gia hạn HĐ
46	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	05/01/2023-05/01/2024		50.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
47	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	05/01/2024-05/01/2025		30.000.000.000	Phụ lục gia hạn HĐ 50 tỷ
48	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	05/01/2025-05/01/2026		30.000.000.000	Phụ lục gia hạn
49	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	28/03/2025-28/03/2026		20.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
50	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	14/05/2025-14/05/2026	Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-ĐHĐCB của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2025 ngày 25/04/2025 và Nghị quyết số 07/2025/NQ-HĐQT của Hội đồng quản trị ngày 19/05/2025	20.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
51	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	04/06/2025-14/05/2026		7.100.000.000	Phụ lục hợp đồng 20 tỷ
52	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	04/06/2025-14/05/2026		7.100.000.000	Biên bản thanh lý HĐ ngày 01/08/2025
53	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	16/06/2025-16/06/2026		20.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư, biên bản thanh lý hợp đồng
54	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	17/09/2025-17/09/2026		5.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
55	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	23/09/2025-23/09/2026		4.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
56	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	24/09/2025-24/09/2026		10.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
57	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	20/10/2025-20/10/2026		13.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
58	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	21/10/2025-21/10/2026		2.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
59	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	22/10/2025-22/10/2026		5.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
60	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	04/11/2025-04/11/2026		5.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
61	Công ty TNHH MTV Dược phẩm VPC Sài Gòn	Công ty con	0311124093 cấp lần đầu ngày 06/09/2011 tại Sở KH&ĐT TPHCM	Số 150 đường 14/9- P.Thanh Đức- Vĩnh Long	10/11/2025-10/11/2026		8.000.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư
62	Công ty Cổ phần TBYT Benovas	Công ty con	1501057104 cấp lần đầu ngày 27/09/2016 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long	Số 68Đ Tổ 05, Ấp Thanh Mỹ 1, Phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long	29/09/2023-29/09/2026		63.160.000.000	Hợp đồng hợp tác đầu tư hạn mức 50 tỷ (DCL cho TBYT Benovas vay), phụ lục gia hạn hợp đồng, phụ lục điều chỉnh hạn mức từ 50 tỷ lên 100 tỷ
63	Công ty Cổ phần TBYT Benovas	Công ty con	1501057104 cấp lần đầu ngày 27/09/2016 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long	Số 68Đ Tổ 05, Ấp Thanh Mỹ 1, Phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long	21/02/2025- khi hoàn tất chuyển giao và thanh toán		8.043.639.878	Hợp đồng bán tài sản (DCL bán)
64	Công ty Cổ phần TBYT Benovas	Công ty con	1501057104 cấp lần đầu ngày 27/09/2016 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long	Số 68Đ Tổ 05, Ấp Thanh Mỹ 1, Phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long	21/02/2025- khi hoàn tất chuyển giao và thanh toán		73.000.000	Hợp đồng bán tài sản (DCL bán)
65	Công ty Cổ phần TBYT Benovas	Công ty con	1501057104 cấp lần đầu ngày 27/09/2016 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long	Số 68Đ Tổ 05, Ấp Thanh Mỹ 1, Phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long	21/02/2025- khi hoàn tất chuyển giao và thanh toán		1.945.589.035	Hợp đồng bán tài sản (DCL bán)
66	Công ty Cổ phần TBYT Benovas	Công ty con	1501057104 cấp lần đầu ngày 27/09/2016 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long	Số 68Đ Tổ 05, Ấp Thanh Mỹ 1, Phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long	31/10/2025- khi hoàn tất chuyển giao và thanh toán		1.000.000	Hợp đồng bán tài sản (DCL bán)
67	Công ty Cổ phần TBYT Benovas	Công ty con	1501057104 cấp lần đầu ngày 27/09/2016 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long	Số 68Đ Tổ 05, Ấp Thanh Mỹ 1, Phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long	21/02/2025-31/12/2025		29.193.174.882	Hợp đồng mua bán (DCL bán)
68	Công ty Cổ phần TBYT Benovas	Công ty con	1501057104 cấp lần đầu ngày 27/09/2016 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư Vĩnh Long	Số 68Đ Tổ 05, Ấp Thanh Mỹ 1, Phường Thanh Đức, tỉnh Vĩnh Long	21/02/2025-31/12/2025		29.540.797.730	Hợp đồng mua bán (DCL mua)
69	Công ty Cổ phần FIT Cosmetics	Cùng chung công ty mẹ	0104344157 ngày cấp 22/12/2009 nơi cấp Sở kế hoạch và đầu tư TP Hồ Chí Minh	276 Nguyễn Đình Chiểu- P Xuân Hoà- TP. HCM	01/01/2025-31/12/2025		84.812.866	Hợp đồng mua bán nguyên tắc
70	Công ty TNHH xuất nhập khẩu và thương mại F.I.T Việt Nam	Công ty có liên quan với Công ty mẹ	0106567335 Ngày cấp: 10/06/2014 Nơi cấp: Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội	Tầng 5, Tòa Time Tower - HACC1 Complex Building, 35 Lê Văn Lương - P. Thanh Xuân - Hà Nội	01/04/2024 - 31/12/2025		97.036.831.169	Hợp đồng mua bán, phụ lục HĐ

- IV.** Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT xem xét quyết định, thực hiện một số quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông giữa hai kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 - 2027
1. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động điều chỉnh các chỉ tiêu kinh doanh và ngân sách hoạt động kinh doanh năm 2026 - 2027 cho phù hợp với diễn biến thị trường, chính sách kinh tế vĩ mô và quy định của pháp luật;
 2. Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT chủ động triển khai các Nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
 3. Thời hạn ủy quyền: Kể từ ngày được Đại hội đồng cổ đông thông qua cho đến khi Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2027 có quyết định khác.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công Ty xem xét, cho ý kiến và thông qua. Trân trọng.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Phụ lục I

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 02/04/2026)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG HỢP TÁC ĐẦU TƯ

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhu cầu của hai bên;

Hợp đồng Hợp tác đầu tư này (sau đây gọi là “Hợp đồng”) và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng được lập ngày tháng năm 2022 , tại [...] bởi và giữa các Bên sau đây.

BÊN A: [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

BÊN B: [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

Căn cứ vào chức năng và nhu cầu của mỗi Bên, các Bên thống nhất ký kết Hợp đồng này với những điều kiện và điều khoản sau:

Điều 1: Định nghĩa

Trừ khi nội dung của Hợp đồng này quy định khác, các điều khoản và từ ngữ trong Hợp đồng này được hiểu như sau:

- “Hợp đồng Hợp tác đầu tư ” là Hợp đồng này, có thể được sửa đổi hoặc kéo dài thời hạn trên cơ sở thỏa thuận bằng văn bản giữa các Bên;
- “Hoạt động hợp tác” là các hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B được thực hiện theo Hợp đồng này;

- (c) “Thời hạn hợp tác” là thời hạn các Bên tiến hành hoạt động hợp tác theo Điều 3;
- (d) “Chi phí” là các chi phí do các bên chi trả được qui định tại Hợp đồng này phục vụ cho Hoạt động hợp tác giữa Bên A và Bên B;
- (e) “Bên” là Bên A hoặc Bên B và những người thừa nhiệm và đại diện của Bên A hoặc Bên B và “các Bên” sẽ có nghĩa là cả Bên A và Bên B;
- (f) “Đồng Việt Nam” hoặc “VND” là đồng tiền hiện đang được lưu hành hợp pháp tại Việt Nam.

Điều 2: Mục đích của Hợp đồng

Nhận thức rõ cơ hội hợp tác mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh [...]. Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng Hợp tác đầu tư với mục đích đem lại hiệu quả kinh doanh tối ưu.

Điều 3: Thời hạn hợp tác

Các Bên đồng ý Thời hạn hợp tác là 12 tháng, tính từ ngày .../.../.... đến ngày .../.../....

Điều 4: Việc góp vốn của các Bên

4.1. Xác định Tổng vốn đầu tư của các Bên.

- **Giá trị vốn đầu tư của Bên A: [...] đồng (“Vốn góp của Bên A”) (Bằng chữ: [...] ./.**
- Giá trị vốn đầu tư Bên B: Phần còn lại.

Điều 5: Phân chia lợi nhuận và chuyển tiền thanh toán Hợp đồng

5.1. Các Bên đồng ý phân chia lợi nhuận như sau:

- (a) Trong mọi trường Hợp và không phụ thuộc vào kết quả kinh doanh của Bên B, Bên A sẽ được chia lợi nhuận theo tỷ lệ%/ 365 ngày.

$$\text{Lợi nhuận bên A nhận được} = \frac{\text{Dư nợ} \times \text{.....\%} \times \text{số ngày thực tế}}{365 \text{ ngày}}$$

- (b) Bên B sẽ được nhận toàn bộ phần lợi nhuận còn lại sau khi đã thanh toán cho Bên A Số tiền lợi nhuận cố định. Trường hợp kinh doanh thua lỗ, Bên B chịu mọi rủi ro liên quan.

5.2 Chuyển tiền thanh toán Hợp đồng:

5.2.1 Hai bên thống nhất:

- Việc góp vốn được thực hiện thông qua việc các bên chuyển tiền góp vốn vào tài khoản của Bên B theo quy định tại phần đầu của Hợp đồng này ngay sau khi hai bên ký kết Hợp đồng.
- Vào ngày hết hạn hợp đồng .../.../.... Bên B phải thanh toán cho Bên A toàn bộ số tiền vốn góp Hợp đồng là [...] đồng.
- Bên B sẽ thanh toán cho bên A tiền lợi nhuận quy định tại điều 5.1 hợp đồng này vào ngày thanh lý hợp đồng.
- Toàn bộ số tiền trên được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A được quy định trong hợp đồng này.
- Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp.

5.2.2 Trường hợp Hợp đồng chấm dứt trước thời hạn như được quy định tại Điều 8, Bên A phải nêu rõ trong văn bản thỏa thuận về tổng giá trị thanh lý của Hợp đồng tại thời điểm đó. Giá trị thanh lý Hợp đồng được tính theo công thức: Giá trị phần vốn góp ban đầu cộng (+) phần lợi nhuận Bên A được hưởng tính cho số ngày hợp tác thực tế cộng (+) tiền phạt chấm dứt hợp đồng trước hạn. Trong vòng 02 ngày kể từ ngày đề nghị chấm dứt, Bên B có trách nhiệm thanh toán cho Bên A toàn bộ giá trị vốn góp và phần lợi nhuận cũng như phí phạt Bên A được hưởng.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của Bên A

6.1. Quyền

Được rút vốn hợp tác đầu tư trước hạn và yêu cầu Bên B thanh toán toàn bộ số tiền góp vốn; lợi nhuận và các nghĩa vụ tài chính phát sinh nếu các trường hợp nêu tại điều 8.2.2 hợp đồng này xảy ra và với điều kiện báo trước cho Bên B 07 ngày.

6.2. Nghĩa vụ

- Không thực hiện các hành vi can thiệp làm cản trở quá trình thực hiện kinh doanh của Bên B.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật.

Điều 7: Quyền và nghĩa vụ của Bên B

7.1. Quyền

- Được chủ động trong việc lên kế hoạch kinh doanh, quyết định đầu tư và thực hiện các nghiệp vụ đầu tư theo đúng các quy định về hình thức đầu tư quy định tại Điều 2 Hợp đồng này.
- Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định đầu tư của Bên B.
- Trong trường hợp chưa thể thực hiện việc giải ngân theo mục đích như các bên đã thỏa thuận ban đầu tại Hợp đồng hợp tác đầu tư, thì bên B có quyền sử dụng số tiền mà các bên đã góp vốn tại Hợp đồng với điều kiện rằng bên B phải đảm bảo được nguồn vốn khi cần giải ngân theo đúng mục đích được quy định tại Hợp đồng này.

7.2. Nghĩa vụ

- Thanh toán cho Bên A số tiền vốn góp và lợi nhuận theo quy định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- Cung cấp các chứng từ cần thiết khi Bên A yêu cầu.
- Bên B cam kết sử dụng tiền vốn góp đúng mục đích đã nêu trong hợp đồng.
- Mọi khoản chi phí phát sinh liên quan đến Hợp đồng này do Bên B chịu trách nhiệm thanh toán.
- Các quyền và nghĩa vụ khác nêu tại Hợp đồng này và theo quy định của pháp luật

Điều 8: Chấm dứt và thanh lý Hợp đồng

- 8.1. Hợp đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng này.
- 8.2. Hợp đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:

- 8.2.1 Bên B đề nghị thanh lý trước hạn (trước thời hạn quy định tại điểm 5.2.1 mục 5.2 điều 5 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị thanh lý hoặc gia hạn Hợp đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A.
- 8.2.2 Bên A đề nghị chấm dứt Hợp đồng trước hạn trong trường hợp Bên B không thực hiện nghĩa vụ thanh toán lợi nhuận theo qui định tại Điều 5 Hợp đồng này.
- 8.3. Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;
- 8.4. Một trong các Bên bị phá sản hoặc là đối tượng phải tiến hành thanh lý hay giải thể hoặc chấm dứt hoạt động kinh doanh;

Điều 9: Bảo mật thông tin

- 9.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.
- 9.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

Điều 10: Thông báo

- 10.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận: (i) khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận; (ii) nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc (iii) trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex; và (iv) khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.
- 10.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

Điều 11: Luật áp dụng và giải quyết tranh chấp

- 11.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.
- 11.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các

Bên nhất trí đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

Điều 12: Điều khoản chung

- 12.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.
- 12.2. Trong trường hợp bất kỳ quy định nào tại Hợp đồng này không có hiệu lực, thì tính hiệu lực của các quy định còn lại của Hợp đồng này sẽ không bị ảnh hưởng theo bất kỳ hình thức nào. Ngoài ra, nhằm thay thế các quy định bất hợp pháp, vô hiệu hoặc không có khả năng thi hành, các quy định hợp pháp, có hiệu lực và khả năng thi hành tương tự các quy định bất hợp pháp, có hiệu lực và có khả năng thi hành được bổ sung vào Hợp đồng này nếu có thể.
- 12.3. Hợp đồng này bao gồm 12 (mười hai) Điều, 4 (bốn) trang, được lập thành 02 (hai) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, bên A giữ 01 (một) bản, bên B giữ 01 (một) bản.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phụ lục II

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ ban hành ngày 02/04/2026)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG MUA BÁN HÀNG HÓA/TÀI SẢN

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11;
- Căn cứ khả năng cung cấp và tiêu thụ hàng hóa của Hai Bên.

Hợp đồng mua bán Hàng hóa này (“**Hợp đồng**”) được ký kết ngày .../.../... bởi và giữa Các Bên:

BÊN BÁN (Bên A): [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

VÀ

BÊN MUA (Bên B): [...]

Địa chỉ : [...]
Điện thoại : [...] Fax: [...]
Mã số thuế : [...]
Số tài khoản : [...] Tại Ngân hàng: [...]
Đại diện : [...] Chức vụ: [...]

(Bên A và Bên B sau đây được gọi chung là “**Hai Bên**”, “**Các Bên**” và gọi riêng là “**Bên**”)

Sau khi thỏa thuận, Hai Bên thống nhất ký kết Hợp đồng mua bán hàng hóa số [...] (sau đây được gọi tắt là “**Hợp đồng**”) theo các điều khoản sau đây:

ĐIỀU 1. NỘI DUNG GIAO DỊCH

- 1.1. Bên B đồng ý mua và Bên A đồng ý bán hàng hóa cho Bên B (sau đây gọi tắt là “**Hàng hóa**”) với thông tin được quy định tại Phụ lục 1 đính kèm Hợp đồng (sau đây gọi tắt là “**Phụ lục 1**”).
- 1.2. Khi có nhu cầu mua Hàng Hóa, Bên B sẽ gửi đơn đặt hàng cho Bên A. Đơn đặt hàng phải nêu rõ số lượng Hàng hóa, giá trị hàng hóa, thời gian và địa điểm giao hàng.
- 1.3. Trong vòng 02 (hai) ngày làm việc kể từ ngày nhận được Đơn đặt hàng từ Bên B, Bên A có trách nhiệm phản hồi cho Bên B về việc chấp thuận hay từ chối Đơn đặt hàng
- 1.4. Giá bán Hàng hóa:

- (a) Bên A có trách nhiệm cung cấp bảng báo giá về Hàng hóa để Bên B làm cơ sở tiến hành đặt Hàng Hóa. Báo giá đầu tiên sẽ được Bên A cung cấp trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Các Bên ký kết Hợp Đồng này ("**Báo giá**").
- (b) Khi có sự thay đổi về giá theo thông tin Báo giá đã gửi do có sự biến động của các yếu tố đầu vào sản xuất (bao gồm nhưng không giới hạn các yếu tố như giá nhân công, giá nguyên vật liệu hoặc thay đổi nguyên vật liệu, thay đổi giá máy móc hoặc thay đổi máy móc, lạm phát, thay đổi tỷ giá v.v.), Bên A phải thông báo cho Bên B bằng văn bản trước [...] trước khi Bên A dự định tiến hành áp dụng giá mới.

ĐIỀU 2. GIÁ TRỊ HỢP ĐỒNG VÀ ĐIỀU KHOẢN VỀ THANH TOÁN

- 2.1. Giá trị Hợp đồng:** Tổng giá trị phần thanh toán các đơn đặt hàng được quy định tại Phụ lục Hợp đồng kèm theo, tương ứng với các lần đặt hàng được thực hiện bởi các bên.
- 2.2. Thanh toán mỗi Đơn đặt hàng:** Quy định tại Phụ lục 1.
- 2.3. Thời hạn thanh toán:** Quy định tại Phụ lục 1.
- 2.4. Phương thức thanh toán mỗi Đơn đặt hàng và thanh toán liên quan đến Hợp đồng:**
Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A nêu tại Hợp đồng. Địa chỉ nhận thanh toán của Bên A theo quy định tại phần dẫn chiếu của Hợp đồng.

ĐIỀU 3. THỜI GIAN GIAO HÀNG VÀ PHƯƠNG THỨC VẬN CHUYỂN - GIAO NHẬN

- 3.1. Thời gian giao hàng:** Quy định tại Phụ lục 01.
- 3.2. Phương thức vận chuyển - giao nhận:**
 - (a) Bên A giao Hàng hóa tại địa chỉ giao hàng được quy định tại Phụ lục 1. Chi phí bốc xếp Hàng hóa từ Bên A do Bên A chịu, chi phí bốc xếp hàng hóa tại địa điểm giao hàng của Bên B do Bên B chịu. Chi phí vận tải, vận chuyển Hàng hóa do Bên A chịu. Trong trường hợp xảy ra bất kỳ rủi ro nào đối với Hàng hóa trên đường vận chuyển thì rủi ro này sẽ thuộc về Bên A.
 - (b) Khi Hàng hóa được Bên A vận chuyển đến địa điểm giao hàng của Bên B, và bàn giao Hàng hóa cho Bên B, đại diện có thẩm quyền hoặc được chỉ định của mỗi Bên sẽ ký biên bản giao nhận để xác định về số lượng Hàng hóa được bàn giao, tình trạng, quy cách Hàng hóa vào thời điểm bàn giao. Biên bản giao nhận được lập thành hai (02) bản, và mỗi Bên giữ một (01) bản, và được ký và xác nhận được người đại diện có thẩm quyền hoặc người được chỉ định của cả Bên A và Bên B.

ĐIỀU 4. KHIẾU NẠI

- 4.1.** Trong vòng 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày Hai Bên ký Biên bản giao nhận, nếu Bên B phát hiện các vấn đề về quy cách và chất lượng cảm quan của Hàng hóa, thì Bên B có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho Bên A về các vấn đề này. Trong vòng 07 (bảy) ngày kể từ ngày Bên B gửi văn bản khiếu nại, Bên A có trách nhiệm kiểm tra và giao bổ sung hoặc đổi Hàng hóa.
- 4.2.** Trong trường hợp Các Bên không thể xác định về việc Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng theo quy định, việc xác định Hàng hóa không đạt tiêu chuẩn chất lượng hay không và do lỗi của ai, sẽ được căn cứ vào kết quả của [...]. Kết quả giám định của [...] là căn cứ xác định quyền và nghĩa vụ của Hai Bên:

- (a) Nếu lỗi do Bên A, Bên A sẽ thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng và chịu mọi phí tổn cho việc thay thế trong vòng [...] ngày kể từ ngày có kết quả giám định của [...]. Nếu quá thời gian trên mà Bên A không thay thế Hàng hóa không đạt chất lượng, Bên A có trách nhiệm bồi thường thiệt hại cho Bên B. Đồng thời, Bên B có quyền ngưng thanh toán Đơn đặt hàng có chứa Hàng hóa không đạt chất lượng và Bên B có quyền đơn phương chấm dứt Hợp đồng.
- (b) Nếu lỗi do Bên B, Bên A không phải tiến hành việc thay thế.
- (c) Chi phí để thực hiện việc kiểm nghiệm tại [...] sẽ do Bên nào bị [...] kết luận là Bên gây ra vấn đề lỗi của Hàng hóa.

ĐIỀU 5. QUYỀN SỞ HỮU TRÍ TUỆ

Bên A cam kết và đảm bảo rằng:

- 5.1. Bên A là chủ sở hữu của Hàng hóa hoặc có quyền hợp pháp để bán Hàng hóa cho Bên B.
- 5.2. Hàng hóa và việc Bên B sử dụng, mua bán Hàng hóa là không xâm phạm các quyền sở hữu, quyền sở hữu trí tuệ của bên thứ ba được đăng ký và bảo hộ hợp pháp theo quy định của pháp luật Việt Nam trong phạm vi biên giới lãnh thổ Việt Nam.

ĐIỀU 6. TRÁCH NHIỆM CỦA HAI BÊN

6.1. Trách nhiệm của Bên A:

- (a) Đảm bảo đầy đủ điều kiện và năng lực pháp lý, có mọi giấy phép, chấp thuận, phê chuẩn, phê duyệt, cấp phép v.v. của các cơ quan có thẩm quyền và trong nội bộ của Bên A để tham gia ký kết và thực hiện Hợp đồng.
- (b) Đảm bảo việc cung cấp Hàng hóa cho Bên B theo Hợp đồng không vi phạm bất kỳ hợp đồng/thỏa thuận giữa Bên A với bên thứ ba nào khác.
- (c) Đảm bảo quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa theo Hợp đồng mà không có bất kỳ tranh chấp với bên thứ ba nào; đồng thời chịu toàn bộ trách nhiệm đối với mọi tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện của bên thứ ba liên quan đến quyền sở hữu, quyền sử dụng, quyền sở hữu trí tuệ đối với Hàng hóa.
- (d) Cung cấp cho Bên B Hàng hóa đủ số lượng và đúng tên gọi, chất lượng, chủng loại, quy cách, tiêu chuẩn đã thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1 và Đơn đặt hàng.
- (e) Giao hàng đúng thời hạn.
- (f) Cung cấp hồ sơ, tài liệu liên quan đến Hàng hóa (nếu có) và thông tin cần thiết về Hàng hóa trong vòng 01 (một) ngày kể từ ngày Bên B gửi yêu cầu bao gồm nhưng không giới hạn các loại tài liệu sau: giấy chứng nhận nguồn gốc, xuất xứ của Hàng hóa, các giấy tờ, tài liệu cần có để Hàng Hóa được phép lưu hành hợp pháp tại Việt Nam (nếu pháp luật có yêu cầu).
- (g) Đổi/nhận lại hoặc khắc phục, thay thế Hàng hóa bị lỗi/thiếu/khiếm khuyết cho Bên B theo quy định tại Hợp đồng.
- (h) Duy trì nghĩa vụ bảo mật thông tin đối với Bên B. Trường hợp Bên A vi phạm, Bên B có quyền: (i) không thực hiện nghĩa vụ thanh toán; và/hoặc (ii) chấm dứt Hợp đồng mà

không chịu bất kỳ trách nhiệm nào với Bên A và/hoặc (iii) ngừng hợp tác trong các dự án, giao dịch mua bán tiếp theo.

- (i) Không chuyển giao bất kỳ quyền và nghĩa vụ của mình theo Hợp đồng cho bất cứ bên nào mà không có sự chấp thuận bằng văn bản của Bên B.
- (j) Cung cấp hóa đơn GTGT cho Bên B.
- (k) Đóng gói và niêm phong Hàng hóa trước khi giao cho Bên B. Việc đóng gói và niêm phong phải đảm bảo được an toàn và chất lượng Hàng Hóa trong điều kiện bảo quản và vận chuyển bình thường. Nếu Hàng Hóa cần được vận chuyển trong điều kiện đặc biệt thì Bên A phải thông báo cho Bên B ngay khi xác nhận Đơn đặt hàng (nếu là yêu cầu đột xuất) hoặc đăng ký với Bên B ngay khi ký Hợp đồng. Bên A sẽ chịu hoàn toàn trách nhiệm cũng như bồi thường cho Bên B đối với tất cả các hư hại của Hàng hóa do không được đóng gói hoặc niêm phong đúng quy cách;
- (l) Khi giao Hàng Hóa cho Bên B tại kho của Bên B, Bên A và người của Bên A có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các quy định nội bộ của Bên B và/hoặc của Bên cung cấp dịch vụ kho liên quan đến việc ra, vào, an toàn phòng cháy chữa cháy, an ninh, vận hành kho của Bên B;
- (m) Bên A sẽ hỗ trợ giải quyết khiếu nại về chất lượng sản phẩm từ người tiêu dùng cho Bên B.
- (n) Trong trường hợp Bên B chậm thanh toán so với tiến độ thanh toán được nêu tại Hợp đồng này và các phụ lục liên quan, thì Bên A có quyền từ chối chấp nhận đơn hàng tiếp theo, hoặc có quyền từ chối giao đơn hàng tiếp theo cho Bên A.
- (o) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

6.2. Trách nhiệm của Bên B:

- (a) Thanh toán cho Bên A giá trị Hợp đồng, giá trị Đơn đặt hàng theo đúng thời gian và phương thức đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.
- (b) Nhận Hàng hóa đúng thời gian và địa điểm đã quy định trong Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng.
- (c) Hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho Bên A bàn giao Hàng hóa.
- (d) Chuẩn bị mặt bằng và bố trí đại diện nhận bàn giao Hàng hóa từ Bên A.
- (e) Thực hiện các trách nhiệm khác như thỏa thuận tại Hợp đồng, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và theo quy định của pháp luật.

ĐIỀU 7. BỒI THƯỜNG THIẾT HẠI VÀ PHẠT VI PHẠM HỢP ĐỒNG

7.1. Bồi thường thiệt hại:

- (a) Nếu bất kỳ Bên nào trong Hợp đồng này không thực hiện, thực hiện không đúng hoặc không đầy đủ các nghĩa vụ của mình theo quy định Hợp đồng này, và/hoặc quy định pháp luật dẫn đến việc gây ra thiệt hại cho Bên còn lại, Bên vi phạm có nghĩa vụ bồi thường toàn bộ giá trị thiệt hại đó cho Bên bị thiệt hại.
- (b) Ngoài nghĩa vụ bồi thường thiệt hại, Bên vi phạm có nghĩa vụ áp dụng các biện pháp có thể để khắc phục hậu quả của hành vi vi phạm nhằm tránh và hạn chế các thiệt hại có

thể xảy ra đối với Bên bị vi phạm. Mọi chi phí liên quan đến thực hiện nghĩa vụ này sẽ do Bên vi phạm chịu trách nhiệm.

- (c) Bên bị thiệt hại từ hành vi vi phạm của Bên còn lại có quyền trực tiếp khấu trừ số tiền bồi thường thiệt hại từ các khoản thanh toán cho Bên bị vi phạm để bồi thường cho bất kỳ thiệt hại hoặc mất mát phát sinh do hành vi vi phạm thỏa thuận của Bên vi phạm trong Hợp đồng.

7.2. Phạt vi phạm Hợp Đồng

- (a) Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, một Bên được coi là vi phạm Hợp đồng khi có một/một số/toàn bộ hành vi vi phạm quy định về quyền và nghĩa vụ tại Hợp đồng, bao gồm nhưng không hạn chế các hành vi:
 - (i) Vi phạm nghĩa vụ thanh toán;
 - (ii) Không giao hàng đủ số lượng;
 - (iii) Chậm giao hàng so với thời gian Hai Bên đã thỏa thuận;
 - (iv) Không đảm bảo chất lượng Hàng hóa;
 - (v) Không khắc phục sai sót trong thời gian quy định tại Điều 4 của Hợp đồng;
 - (vi) Các hành vi vi phạm Hợp đồng dẫn đến Bên bị thiệt hại không đạt được mục đích khi tham gia Hợp đồng này.
- (b) Bên vi phạm có trách nhiệm nộp phạt một khoản phạt vi phạm cho Bên bị vi phạm. Giá trị khoản phạt vi phạm được tính bằng [...] giá trị phần Hợp Đồng bị vi phạm.

ĐIỀU 8. THỜI HẠN CỦA HỢP ĐỒNG VÀ CHẤM DỨT HỢP ĐỒNG TRƯỚC HẠN

- 8.1. Hợp đồng có hiệu lực với nội dung đơn hàng được nêu ở Điều 1 – Phụ lục 1 đính kèm
- 8.2. Hợp đồng chấm dứt trong các trường hợp sau:
 - (a) Hợp đồng hết thời hạn hiệu lực và Hai Bên hoàn thành mọi quyền và nghĩa vụ trong Hợp đồng.
 - (b) Hai Bên thỏa thuận chấm dứt Hợp đồng bằng văn bản ký bởi người đại diện có thẩm quyền của mỗi Bên.
 - (c) Ảnh hưởng bởi trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Điều 11.3 của Hợp đồng.
 - (d) Các trường hợp khác quy định trong Hợp đồng này và quy định của pháp luật.
- 8.3. Việc chấm dứt Hợp đồng trong mọi trường hợp sẽ không ảnh hưởng tới quyền và nghĩa vụ của Các Bên phát sinh trước thời điểm Hợp đồng chấm dứt.

ĐIỀU 9. BẢO MẬT THÔNG TIN

- 9.1. Mọi giấy tờ, tài liệu thông tin trao đổi giữa Bên A và Bên B, các thông tin mà một Bên có được từ Bên còn lại trong quá trình thực hiện Hợp đồng bao gồm nhưng không giới hạn các thông tin liên quan đến giá cả, Hàng hóa, giao nhận Hàng hóa dưới hình thức “văn bản, fax, email” cũng như các điều kiện, điều khoản trong Hợp đồng này, Phụ lục 1, Đơn đặt hàng và thỏa thuận bằng văn bản giữa Hai Bên về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng này sẽ được giữ bí mật tuyệt đối và sẽ không tiết lộ cho bên thứ ba.
- 9.2. Nghĩa vụ bảo mật thông tin sẽ không áp dụng đối với các thông tin sau đây:
 - (a) Đã được công khai hoặc được công chúng biết đến trước thời điểm được tiết lộ mà không do lỗi của Bên nhận thông tin;

- (b) Bên nhận thông tin có thể chứng minh được Bên nhận đã có được thông tin trước khi Bên cung cấp mà không có quy định yêu cầu bảo đảm các thông tin đó được bảo mật;
 - (c) Bên nhận thông tin có được do nghiên cứu độc lập mà không sử dụng thông tin bảo mật của bên cung cấp.
- 9.3. Một Bên không bị xem là vi phạm nghĩa vụ bảo mật thông tin theo quy định tại Điều này trong các trường hợp sau:
- (a) Theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
 - (b) Cung cấp thông tin cho nhân viên của mỗi Bên để thực hiện nghĩa vụ được quy định trong Hợp đồng này. Mỗi Bên có nghĩa vụ áp dụng những biện pháp hợp lý nhằm bảo đảm các nhân viên tiếp nhận thông tin có nghĩa vụ bảo mật thông tin như Các Bên trong Hợp đồng này.
- 9.4. Điều khoản này có giá trị trong quá trình thực hiện Hợp đồng và trong vòng 03 (ba) năm sau khi Hợp đồng hết hiệu lực.

ĐIỀU 10. THÔNG BÁO

- 10.1. Tất cả các thông báo và thông tin khác được đưa ra để thực hiện Hợp đồng này phải được lập thành văn bản và được gửi đi thông qua các phương thức sau: (i) đường bưu điện, (ii) email, (iii) đường fax hoặc (iv) giao trực tiếp (trong trường hợp gửi bằng fax hoặc email thì bản gốc phải được gửi bằng đường bưu điện trong vòng 03 (ba) ngày làm việc sau đó) theo địa chỉ cụ thể của Các Bên và Người Đại Diện như sau:

Đến Bên A	: [...]
Địa chỉ	: [...]
Điện thoại	: [...]
Người nhận	: [...]
Chức vụ	: [...]
Email	: [...]
Đến Bên B:	: [...]
Địa chỉ	: [...]
Điện thoại	: [...]
Người nhận	: [...]
Chức vụ	: [...]

Để đảm bảo thông tin được kịp thời, một Bên có thể thông báo/trao đổi trước với Bên kia bằng điện thoại nhưng phải xác nhận lại bằng văn bản hoặc qua email của Người Đại Diện với Bên kia trong vòng 03 (ba) ngày làm việc kể từ ngày thông báo/trao đổi bằng điện thoại.

- 10.2. Mỗi Bên có nghĩa vụ cập nhật cho Bên kia về bất kỳ thay đổi nào đối với bất kỳ thông tin nào của mình nêu tại Khoản 10.1 Điều này. Nếu không thông báo, thì Bên kia có quyền gửi thông báo theo địa chỉ cũ và mặc nhiên coi như Bên còn lại đã nhận được văn bản/email.

ĐIỀU 11. SỰ KIỆN BẤT KHẢ KHÁNG

- 11.1. Sự kiện bất khả kháng là những sự kiện nằm ngoài dự kiến, cũng như nằm ngoài khả năng ước đoán hoặc khả năng giải quyết của Các Bên, bao gồm nhưng không giới hạn: lệnh cấm hoặc trì hoãn của Chính phủ; bạo động, chiến tranh, tình trạng khẩn cấp quốc

gia; sự hỗn loạn, đình công, bãi công, các tranh chấp lao động; dịch bệnh, hỏa hoạn, lụt, động đất, bão, sóng thần.

- 11.2. Bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải thông báo ngay (bằng văn bản, email, fax) cho Bên còn lại. Trong thời hạn 05 (năm) ngày kể từ ngày xảy ra sự kiện bất khả kháng, Bên bị ảnh hưởng phải thông báo cho Bên còn lại chi tiết sự kiện bất khả kháng; biện pháp khắc phục và thời hạn khắc phục.
- 11.3. Trường hợp sự kiện bất khả kháng kéo dài quá 30 (ba mươi) ngày thì mỗi Bên có quyền yêu cầu chấm dứt Hợp đồng bằng cách gửi thông báo cho Bên kia bằng văn bản. Trong trường hợp này, Hợp đồng sẽ chấm dứt hiệu lực sau 05 (năm) ngày kể từ ngày một Bên nhận được thông báo chấm dứt, Các Bên có trách nhiệm hoàn tất các nghĩa vụ còn tồn đọng tính đến thời điểm chấm dứt.

ĐIỀU 12. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 12.1. Hai Bên cam kết nghiêm chỉnh thực hiện các điều khoản ghi trên Hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu gặp điều gì khó khăn, Hai Bên cùng nhau thương lượng và giải quyết trên tinh thần hợp tác.
- 12.2. Trường hợp phát sinh tranh chấp mà Hai Bên không thỏa thuận được thì bất kỳ bên nào cũng có quyền đưa vụ việc ra tòa án có thẩm quyền giải quyết theo quy định pháp luật..

ĐIỀU 13. CÁC ĐIỀU KHOẢN KHÁC

- 13.4 Hợp đồng này được điều chỉnh bởi pháp luật nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- 13.5 Mọi sửa đổi, bổ sung các nội dung của Hợp đồng này phải được Hai Bên thỏa thuận và xác lập bằng văn bản. Văn bản về việc sửa đổi, bổ sung Hợp đồng là một phần không tách rời của Hợp đồng.
- 13.6 Hợp đồng này sẽ tự động được thanh lý khi Hai Bên đã hoàn thành tất cả các quyền và nghĩa vụ được quy định tại Hợp Đồng này, mà không có bất kỳ thắc mắc hay yêu cầu nào khác.
- 13.7 Nếu Hợp đồng bị vô hiệu một phần, thì phần còn lại của Hợp đồng vẫn giữ nguyên hiệu lực.
- 13.8 Hợp đồng này được lập thành 04 (bốn) bản, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản, có giá trị như nhau.

Để làm bằng chứng, Hai Bên cùng ký kết vào Hợp đồng này vào ngày được đề cập tại phần mở đầu của Hợp đồng này.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

PHỤ LỤC 01: CÁC ĐIỀU KHOẢN CHI TIẾT

(Kèm theo Hợp Đồng số.....)

Mã phụ lục: [.....]

Điều 1. Nội dung đơn hàng

Hàng hóa mà Bên A cung cấp cho Bên B bao gồm các sản phẩm [...] và có các thông tin được liệt kê trong bảng sau:

STT	Tên Sản phẩm	Nhãn hàng	Đơn giá (chưa VAT)	Số lượng	Thành tiền
Tổng tiền					
Thuế GTGT ...%					
Tổng tiền thanh toán					

Bảng chữ: [...]

Điều 2. Thanh toán Đơn đặt hàng

2.1. Hình thức thanh toán:

Bên B thanh toán cho Bên A bằng hình thức chuyển khoản.

2.2. Chứng từ giao hàng:

Khi Bên A giao Hàng hóa cho Bên B, Bên A sẽ cung cấp cho Bên B các chứng từ sau:

- (a) Hoá đơn GTGT hợp lệ;
- (b) Biên bản giao nhận có xác nhận của đại diện có thẩm quyền của Hai Bên;

Điều 3. Thời gian, địa điểm giao – nhận Hàng hóa

3.1. **Thời gian giao Hàng hóa:** Bên A giao Hàng hóa cho Bên B không muộn hơn [...] ngày kể từ ngày Bên A xác nhận Đơn đặt hàng của Bên B theo quy định Hợp Đồng.

3.2. **Địa điểm giao Hàng hóa:** Bên A thực hiện giao Hàng hóa cho Bên B tại địa chỉ [...]

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ khác của Hai Bên: Không áp dụng

Điều 5. Điều khoản chung

- 5.1. Phụ lục này có hiệu lực kể từ ngày ký và là một phần không thể tách rời của Hợp đồng.
- 5.2. Các quy định khác trong Hợp đồng không được điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung theo Phụ lục này giữ nguyên giá trị hiệu lực.
- 5.3. Phụ lục này được lập thành 04 (bốn) bản gốc có giá trị pháp lý như nhau, mỗi Bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Phụ lục III

(Bản dự thảo đính kèm theo tờ trình số 05/2026/TT-DHĐCĐ ban hành ngày 02/04/2026)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG VAY

Số: [...]

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17/06/2020;
- Căn cứ nhu cầu của Hai Bên;

HỢP ĐỒNG VAY này (Sau đây gọi là “**Hợp Đồng**”) và các Phụ lục (nếu có) tạo thành một bộ phận không tách rời của Hợp Đồng được lập ngày ... tháng ... năm ... bởi và giữa Các Bên sau đây:

(I) BÊN CHO VAY : [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Đại diện : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là “Bên A”)

và

(II) BÊN VAY : [...]

Trụ sở chính : [...]

MSDN/MST số : [...]

Điện thoại : [...]

Đại diện : [...]

Chức vụ: [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

(Sau đây gọi tắt là “Bên B”)

(Bên A và Bên B sau đây được gọi riêng là “Bên” và gọi chung là “Các Bên” hoặc “Hai Bên”)

Hai Bên cùng thoả thuận ký kết Hợp đồng vay theo các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: SỐ TIỀN CHO VAY - MỤC ĐÍCH VAY

1.1 Bên A đồng ý cho Bên B vay số tiền: [...]

(Bằng chữ: [...]/.)

1.2 Hình thức chuyển tiền:

Hai bên thống nhất, Bên A chuyển cho Bên B toàn bộ số tiền trên vào tài khoản của Bên B có thông tin như sau:

Tên tài khoản : [...]

Số tài khoản : [...]

Mở tại : [...]

1.3 Mục đích vay : [...]

ĐIỀU 2: THỜI HẠN CHO VAY - LÃI SUẤT CHO VAY

2.1. Thời hạn cho vay: [...] - Bắt đầu từ .../.../... đến .../.../...

2.2. Lãi suất cho vay: ...%/ năm (Một năm được tính là 365 ngày).

Tiền gốc vay và toàn bộ lãi vay phát sinh từ ngày .../.../... sẽ được thanh toán một lần vào ngày thanh lý Hợp Đồng.

$$\text{Tiền lãi Bên B cần thanh toán cho Bên A} = \frac{\text{Dư nợ x ...\% x số ngày thực tế}}{365 \text{ ngày}}$$

ĐIỀU 3: QUYỀN VÀ NGHĨA CỦA BÊN A

3.1. Quyền của Bên A:

- (i) Yêu cầu Bên B cung cấp các tài liệu liên quan đến việc vay vốn;
- (ii) Có quyền kiểm tra trước, trong và sau khi cho vay nhằm đảm bảo an toàn vốn cho vay;
- (iii) Trường hợp Bên B vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này, Bên A có quyền:
 - (a) Yêu cầu Bên B phải thanh toán toàn bộ khoản vay kèm theo lãi vay (nếu có) trước thời hạn;
 - (b) Khởi kiện Bên B trong trường hợp vi phạm các nghĩa vụ đã cam kết trong Hợp đồng này.

3.2. Nghĩa vụ của Bên A:

- (i) Chịu trách nhiệm về tính hợp pháp về nguồn gốc của khoản tiền cho vay theo quy định của pháp luật;
- (ii) Thực hiện đúng thoả thuận trong Hợp đồng này;
- (iii) Báo trước cho bên B ít nhất 07 (bảy) ngày làm việc trước khi thu hồi tiền gốc và lãi vay.

ĐIỀU 4: QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA BÊN B

4.1. Quyền của Bên B:

- (i) Được chủ động trong việc lên kế hoạch, quyết định sử dụng số tiền vay và thực hiện các nghiệp vụ theo đúng các quy định về mục đích vay quy định tại Điều 1 Hợp đồng này;
- (ii) Được quyền yêu cầu Bên A không thực hiện các hình thức can thiệp trực tiếp ảnh hưởng đến quyết định sử dụng số tiền vay của Bên B;
- (iii) Từ chối các yêu cầu của Bên A không đúng với các thoả thuận trong Hợp Đồng;
- (iv) Khiếu nại, khởi kiện việc vi phạm Hợp Đồng theo quy định của Pháp luật.

4.2. Nghĩa vụ của Bên B:

- (i) Trả tiền gốc và lãi đúng hạn theo quy định tại Điều 2 Hợp đồng này;
- (ii) Toàn bộ tiền gốc, lãi vay và lãi phạt (nếu có) sẽ được thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên A trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;
- (iii) Trường hợp Bên A có chỉ dẫn thanh toán qua tài khoản khác với tài khoản đã chỉ định phải thông báo cho Bên B bằng văn bản có đầy đủ chữ ký hợp pháp;
- (iv) Cung cấp đầy đủ, kịp thời, trung thực các thông tin, tài liệu liên quan đến việc vay vốn và chịu trách nhiệm về tính chính xác của các thông tin, tài liệu đã cung cấp trong vòng 03 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A;
- (v) Tạo điều kiện thuận lợi khi Bên A cần kiểm tra tình hình sử dụng vốn vay;
- (vi) Trường hợp quá thời hạn thanh toán quy định tại Điều 2 Hợp đồng này, Bên B vẫn chưa thực hiện việc chuyển trả tiền cho Bên A thì Bên B có nghĩa vụ thanh toán lãi quá hạn phát sinh tính theo số ngày chậm trả thực tế cho Bên A (lãi suất quá hạn phát sinh là 150% lãi suất trong hạn quy định tại khoản Điều 2 Hợp đồng này) tính trên số tiền chậm trả;
Bên B có trách nhiệm thực hiện nghĩa vụ được nêu tại Điều 4.2.(vi) của Hợp Đồng này trong vòng 07 ngày kể từ ngày nhận được yêu cầu của Bên A.
- (vii) Chịu trách nhiệm trước pháp luật khi không thực hiện đúng những thoả thuận về việc trả nợ vay và thực hiện các nghĩa vụ đảm bảo nợ vay đã cam kết trong Hợp Đồng.

ĐIỀU 5: CHẤM DỨT VÀ THANH LÝ HỢP ĐỒNG

- 5.1. Hợp Đồng này sẽ tự động chấm dứt và thanh lý khi hết thời hạn quy định tại Hợp Đồng và các bên đã thực hiện đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp Đồng này.
- 5.2. Hợp Đồng sẽ được thanh lý toàn bộ hoặc một phần trước hạn trong các trường hợp:
 - (i) Bên B đề nghị thanh lý hoặc trả một phần trước hạn (trước thời hạn quy định tại Điều 2 của hợp đồng), Bên B phải gửi thông báo cho Bên A trước 07 (bảy) ngày làm việc kể từ ngày đề nghị trả một phần, thanh lý hoặc gia hạn Hợp Đồng và phải được sự chấp thuận của Bên A;
 - (ii) Bên A đề nghị chấm dứt Hợp Đồng trước hạn;
 - (iii) Một bên vi phạm nghiêm trọng Hợp đồng này do không thực hiện hoặc tuân thủ bất kỳ nghĩa vụ nào của mình theo Hợp đồng này và các vi phạm đó không được khắc phục trong thời hạn 24 giờ kể từ ngày Bên vi phạm nhận được thông báo bằng văn bản của Bên kia;

ĐIỀU 6: XỬ LÝ VI PHẠM

- 6.1. Các vi phạm hợp đồng của một trong hai bên sẽ được xử lý theo các quy định pháp luật hiện hành.
- 6.2. Hai bên có quyền khiếu nại, khởi kiện khi có tranh chấp về việc thực hiện hợp đồng tại Tòa án Nhân Dân có thẩm quyền.
- 6.3. Bất kỳ sự vi phạm quyền và nghĩa vụ nào được quy định trong Hợp Đồng này sẽ bị coi là sự vi phạm Hợp Đồng. Bên vi phạm sẽ chịu trách nhiệm:
 - (i) Bồi thường toàn bộ thiệt hại thực tế do hành vi vi phạm gây ra cho Bên bị vi phạm; và
 - (ii) Trả tiền phạt vi phạm tương đương với 8% (tám phần trăm) phần giá trị Hợp Đồng bị vi phạm cho Bên bị vi phạm.

V. ĐIỀU 7: BẢO MẬT THÔNG TIN

- 7.1. Các Bên cam kết rằng các thông tin, hồ sơ, tài liệu liên quan do một Bên cung cấp cho Bên kia sẽ không được tiết lộ cho bất kỳ bên nào khác. Các Bên phải tiến hành các biện pháp cần thiết để bảo mật các thông tin, tài liệu đó; và chỉ được tiết lộ theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền theo đúng quy định pháp luật.
- 7.2. Trong quan hệ với bên khác có liên quan đến Hợp đồng này, các Bên sẽ thỏa thuận rõ về các thông tin cần được tiết lộ; các thông tin không được tiết lộ sẽ được giữ kín và thực hiện theo các quy định trong Hợp đồng này.

VI. ĐIỀU 8: THÔNG BÁO

- 8.1. Tất cả thông báo và tài liệu giao dịch giữa các Bên được gửi theo địa chỉ nêu trong Hợp đồng này, được lập thành văn bản bao gồm các bản fax, telex có chữ ký của người đại diện có thẩm quyền của các bên được quy định và cho phép trong Hợp đồng này, sẽ có hiệu lực, và sẽ được xem như đã được giao và nhận:
 - (i) Khi chuyển giao trực tiếp và có ký nhận bộ phận hành chính văn thư của bên nhận;
 - (ii) Nếu gửi bằng đường bưu điện, thì ngày gửi đi được coi là ngày theo dấu xác nhận của bưu điện cơ sở nơi chuyển bên nhận coi như đã nhận được nếu thư được chuyển tới địa chỉ nơi nhận trong thời gian từ 7.30h đến 16.30h trong những ngày làm việc;
 - (iii) Trong trường hợp gửi fax, telex trong giờ làm việc đến địa chỉ giao dịch nếu có hồi báo hoặc có giấy xác nhận đã chuyển xong bản fax hoặc telex;
 - (iv) Khi thực nhận nếu gửi phát chuyển nhanh, và trong mọi trường hợp gửi cho các Bên đến từng địa chỉ riêng để thông báo bằng văn bản cho Bên kia trong từng thời điểm của Hợp đồng.
 - (v) Khi thực hiện thông báo qua email.
- 8.2. Các Bên có thể thay đổi địa chỉ cho mục đích của Điều này bằng các thông báo bằng văn bản cho Bên kia.

VII. ĐIỀU 9: LUẬT ÁP DỤNG VÀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

- 9.1. Việc ký kết, diễn giải, sửa đổi và giải quyết tranh chấp liên quan đến Hợp đồng này sẽ do luật pháp của Việt Nam điều chỉnh.
- 9.2. Mọi tranh chấp phát sinh từ việc ký kết và thực hiện Hợp đồng này được các Bên giải quyết bằng thương lượng, hòa giải. Nếu việc thương lượng, hòa giải không thành, các Bên nhất trí

đưa vụ việc giải quyết tại tòa án có thẩm quyền của thành phố Hà Nội theo quy định của pháp luật. Quyết định của tòa án là quyết định cuối cùng Bên thua kiện sẽ phải chịu án phí.

ĐIỀU 10: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- 10.1. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký. Hợp đồng này có thể được sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh bằng văn bản. Các văn bản thỏa thuận về việc sửa đổi, bổ sung, điều chỉnh Hợp đồng này (nếu có), sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của Hợp đồng và ràng buộc trách nhiệm đối với các Bên.
- 10.2. Những điều khoản không quy định trong Hợp đồng này sẽ được áp dụng theo quy định của Pháp luật.
- 10.3. Hợp đồng này gồm có **04** (Bốn) trang được lập thành **02** (Hai) bản gốc, có giá trị ngang nhau, mỗi Bên giữ **02** (Hai) bản làm căn cứ thực hiện.

BÊN CHO VAY

BÊN VAY



Số 06/2026/TT-ĐHĐCĐ

Vĩnh Long, ngày 02 tháng 04 năm 2026

TỜ TRÌNH

V/v: bổ sung, sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính trình : ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long (“Công ty”),

Căn cứ quy định pháp luật hiện hành, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và thông qua các nội dung sau đây:

1. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty như sau:

- a. Sửa đổi Điều 2 do cập nhật địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo sự thay đổi về địa giới hành chính.

Địa chỉ Công ty sau khi cập nhật: Số 150 đường 14 tháng 9, Phường Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.

- b. Sửa đổi Điều 4 do cập nhật một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, cụ thể như sau:

STT	Ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký		Ngành, nghề kinh doanh sau khi cập nhật, bổ sung	
	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
1.	2100 (Chính)	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất dược phẩm, dược liệu, hóa chất, nguyên phụ liệu và các loại dược phẩm bào chế khác	2100 (Chính)	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất dược phẩm, dược liệu, hóa chất, nguyên phụ liệu và các loại dược phẩm bào chế khác
2.	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường
3.	6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ về công nghệ thông tin	6290	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ về công nghệ thông tin
4.	4632	Bán buôn thực phẩm	4632	Bán buôn thực phẩm
5.	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hóa chất	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hóa chất

6.	4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh: Dược phẩm, capsule các loại, dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế, mỹ phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu và các loại dược phẩm bào chế khác	4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh Chi tiết: Kinh doanh: Dược phẩm, capsule các loại, dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế, mỹ phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu và các loại dược phẩm bào chế khác
7.	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722	Bán lẻ thực phẩm
8.	1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ Chi tiết: Sản xuất các loại bao bì dùng trong ngành dược	1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ Chi tiết: Sản xuất các loại bao bì dùng trong ngành dược
9.	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất các loại bao bì dùng trong ngành dược	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất các loại bao bì dùng trong ngành dược
10.	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh hóa chất	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Kinh doanh hóa chất
11.	2620	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Chi tiết: Lắp ráp máy vi tính	2620	Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính Chi tiết: Lắp ráp máy vi tính
12.	5820	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5829	Xuất bản phần mềm khác
13.	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ về công nghệ thông tin	4651	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ về công nghệ thông tin
14.	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh: Dược phẩm, capsule các loại, dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế, mỹ phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu và các loại dược phẩm bào chế khác	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh: Dược phẩm, capsule các loại, dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế, mỹ phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu và các loại dược phẩm bào chế khác
15.	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu
16.	2023	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm	2023	Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm
17.	1702	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất các loại bao bì dùng trong ngành dược	1702	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất các loại bao bì dùng trong ngành dược
18.	3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất: dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế	3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất: dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế
19.	2029	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hóa chất	2029	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hóa chất

20.	0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: Nuôi trồng các loại dược liệu làm thuốc	0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: Nuôi trồng các loại dược liệu làm thuốc
21.	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng doanh nghiệp kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng doanh nghiệp kinh doanh Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá

Chi tiết các ngành nghề kinh doanh ghi nhận thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Thông qua việc bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI BỔ SUNG
1	Điều 33	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hàng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành , các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
2	Điều 34	1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.	1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành , Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

3. Thông qua việc sửa đổi một số quy định khác tại Điều lệ Công Ty cho phù hợp với Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2020, cụ thể:

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI THEO QUY ĐỊNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
1	Khoản 1, 2 Điều 21 Điều lệ Công ty	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :	1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại	Điều 148 Luật doanh nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI SỬA ĐỔI THEO QUY ĐỊNH	CĂN CỨ PHÁP LÝ
		<p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp</p>	<p>các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :</p> <p>a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;</p> <p>b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;</p> <p>c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;</p> <p>d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;</p> <p>e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.</p> <p>2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.</p>	năm 2025)

4. Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty soạn thảo và ký ban hành toàn văn Điều lệ Công ty và thực hiện các thủ tục cập nhật/thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo các nội dung tại mục 1, 2, 3 nêu trên và phù hợp với quy định pháp luật. Sau khi hoàn thành các thủ tục hành chính có liên quan và ban hành Điều lệ mới, Tổng Giám đốc có trách nhiệm công bố toàn văn Điều lệ theo quy định.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông Công ty xem xét, cho ý kiến và thông qua.

Trân trọng cảm ơn.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

(Đã ký, đóng dấu)

Nguyễn Văn Sang

Vĩnh Long, ngày 02 tháng 04 năm 2026

Dự thảo

**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG**

Căn cứ:

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long.

Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 (sau đây gọi tắt là “**Đại hội**” hoặc “**ĐHĐCĐ**”) của Công ty Cổ phần Dược phẩm Cửu Long (sau đây gọi tắt là “**Công Ty**”) được tổ chức và thực hiện theo Quy chế sau đây:

ĐIỀU 1. MỤC ĐÍCH

- 1.1. Đảm bảo trình tự, nguyên tắc tổ chức, biểu quyết tại ĐHĐCĐ của Công Ty diễn ra đúng quy định pháp luật và thành công tốt đẹp.
- 1.2. Nghị quyết của ĐHĐCĐ thể hiện ý chí thống nhất của ĐHĐCĐ, đáp ứng nguyện vọng quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

ĐIỀU 2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- 2.1. Đối tượng: Tất cả các cổ đông, đại diện theo ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ của Công Ty đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công Ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- 2.2. Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp ĐHĐCĐ của Công Ty.

ĐIỀU 3. ĐIỀU KIỆN TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

- 3.1. ĐHĐCĐ lần thứ nhất được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện cho trên 50% cổ phần có quyền biểu quyết.
- 3.2. Trường hợp không có đủ số lượng cổ đông cần thiết, ĐHĐCĐ phải được triệu tập lại trong vòng 30 (ba mươi) ngày kể từ ngày dự định tổ chức ĐHĐCĐ lần thứ nhất. ĐHĐCĐ triệu tập lại chỉ được tiến hành khi có thành viên tham dự là các cổ đông và những đại diện được ủy quyền dự họp đại diện cho ít nhất 33% cổ phần có quyền biểu quyết.
- 3.3. Trường hợp ĐHĐCĐ lần thứ hai không được tiến hành do không có đủ số cổ đông cần thiết, ĐHĐCĐ lần thứ ba có thể được triệu tập trong vòng 20 (hai mươi) ngày kể từ ngày dự định tiến hành ĐHĐCĐ lần thứ hai, và trong trường hợp này đại hội được tiến hành không phụ thuộc vào số lượng cổ đông hay đại diện ủy quyền tham dự và được coi là hợp lệ và có quyền quyết định tất cả các vấn đề mà ĐHĐCĐ lần thứ nhất có thể phê chuẩn.

ĐIỀU 4. CỔ ĐÔNG THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

4.1. Tất cả cổ đông của Công Ty theo danh sách chốt ngày 24/03/2026 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử hoặc ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật được cử tham dự thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.2. Những lưu ý khi tham dự ĐHĐCĐ:

- a. Yêu cầu kỹ thuật: Cổ đông tham dự cần có thiết bị điện tử kết nối internet (máy vi tính, máy tính bảng, điện thoại di động, thiết bị điện tử khác có kết nối internet).
- b. Cách thức thực hiện: Cổ đông truy cập Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo đường dẫn: <http://dcl.ato.vn>, đăng nhập theo các thông tin được cung cấp để tham dự ĐHĐCĐ và thực hiện bỏ phiếu điện tử.
- c. Cách thức ghi nhận Cổ đông tham dự họp Đại hội đồng cổ đông trực tuyến: Cổ đông được Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận là tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến khi thực hiện truy cập vào hệ thống bằng các thông tin truy cập đã được cung cấp trong Thông báo mời họp và đã thực hiện: (1) Truy cập từ thời điểm khai mạc Đại hội hoặc (2) Đã truy cập và thực hiện biểu quyết trước khi hết thời hạn biểu quyết.

ĐIỀU 5. ĐOÀN CHỦ TỊCH

5.1. Đoàn Chủ tịch gồm tối đa 03 người, bao gồm 01 Chủ tịch và các thành viên. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền là Chủ tịch Đoàn và là Chủ tọa ĐHĐCĐ của Công Ty. Đoàn chủ tịch ĐHĐCĐ dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Ông Nguyễn Văn Sang	Chủ tịch HĐQT/Chủ tọa Đại hội
02	Bà Nguyễn Thị Thu Hương	Tổng Giám đốc
03	Bà Bùi Hồng Hạnh	Thành viên HĐQT

5.2. Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:

- a. Điều hành các hoạt động của ĐHĐCĐ theo Chương trình Đại hội được ĐHĐCĐ biểu quyết thông qua;
- b. Hướng dẫn các Cổ đông và Đại hội thảo luận các nội dung có trong Chương trình Đại hội;
- c. Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
- d. Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
- e. Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.

5.3. Nguyên tắc làm việc của Đoàn Chủ tịch: Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

ĐIỀU 6. BAN THƯ KÝ ĐẠI HỘI

6.1. Ban Thư ký của Đại hội do Chủ tọa chỉ định, gồm 02 thành viên. Ban Thư ký chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình và dưới sự điều hành của Đoàn Chủ tịch. Ban thư ký Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Nguyễn Thùy Dương	Trưởng ban
02	Trịnh Thị Hương	Thành viên

6.2. Nhiệm vụ của Ban Thư ký:

- Giúp Đoàn Chủ tịch kiểm tra tư cách Cổ đông dự họp (khi cần thiết);
- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và gửi thông báo của Đoàn Chủ tịch đến các Cổ đông khi được yêu cầu;
- Tiếp nhận, rà soát các câu hỏi thảo luận, các ý kiến của Cổ đông, chuyển Đoàn Chủ tịch quyết định;
- Ghi chép đầy đủ trung thực toàn bộ nội dung diễn biến Đại hội và các vấn đề đã được thông qua hoặc còn lưu ý vào Biên bản Đại hội;
- Soạn thảo Nghị quyết về các vấn đề được thông qua tại Đại hội.

ĐIỀU 7. BAN KIỂM TRA TƯ CÁCH CỔ ĐÔNG

- 7.1.** Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa chỉ định và được Đại hội biểu quyết thông qua. Ban kiểm tra tư cách cổ đông chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ về nhiệm vụ của mình. Ban kiểm tra tư cách cổ đông tại ĐHĐCĐ dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Trương Thị Vân	Trưởng ban
02	Đoàn Xuân Duy	Thành viên

7.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm tra tư cách cổ đông:

- Ban kiểm tra tư cách cổ đông của Đại hội có trách nhiệm kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông trực tuyến.
- Trưởng Ban kiểm tra tư cách Cổ đông báo cáo với ĐHĐCĐ tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông dự họp đại diện trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự thì cuộc họp ĐHĐCĐ lần thứ nhất của Công Ty được tiến hành.

ĐIỀU 8. BAN KIỂM PHIẾU

- 8.1.** Ban kiểm phiếu của Đại hội gồm 02 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 01 thành viên do Chủ tọa đề nghị và được Đại hội biểu quyết thông qua việc bầu. Ban kiểm phiếu tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 dự kiến bao gồm các cá nhân sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
01	Vũ Thị Thu Huyền	Trưởng ban
02	Phạm Thị Huệ	Thành viên

8.2. Nhiệm vụ của Ban kiểm phiếu:

- Ban kiểm phiếu phải lập Biên bản kiểm phiếu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch, ĐHĐCĐ khi thực hiện nhiệm vụ của mình;

- b. Xác định chính xác kết quả biểu quyết thông qua bỏ phiếu điện tử tại Đại hội;
- c. Nhanh chóng thông báo kết quả biểu quyết cho Đại hội;
- d. Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm Quy chế hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả kiểm phiếu.

ĐIỀU 9. THẢO LUẬN/PHÁT BIỂU TẠI ĐẠI HỘI

9.1. Nguyên tắc:

- a. Việc thảo luận chỉ được thực hiện trong thời gian quy định và thuộc phạm vi các vấn đề trình bày trong Chương trình Đại hội;
- b. Cổ đông có ý kiến đăng ký nội dung thảo luận theo hình thức sau:
 - Cổ đông đặt câu hỏi tại mục “**Thảo luận**” trong giao diện của Hệ thống bỏ phiếu điện tử tại địa chỉ: <http://dcl.ato.vn> hoặc gửi email về địa chỉ: ly.nnb@dcl.vn (trước giờ thảo luận). *(Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam - CN TP.HCM cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin với Công Ty).*
 - Ban Thư ký sẽ lựa chọn, sắp xếp các câu hỏi thảo luận của Cổ đông theo thứ tự đăng ký và chuyển lên cho Đoàn Chủ tịch.

9.2. Giải đáp ý kiến của các cổ đông:

- a. Trên cơ sở các câu hỏi thảo luận của cổ đông, Chủ tọa hoặc thành viên do Chủ tọa chỉ định sẽ giải đáp ý kiến của cổ đông;
- b. Trường hợp do giới hạn về thời gian tổ chức, các câu hỏi chưa được trả lời trực tiếp tại Đại hội sẽ được Công Ty trả lời trực tiếp bằng văn bản và/hoặc email.

ĐIỀU 10. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

10.1. Nguyên tắc:

Tất cả các vấn đề trong Chương trình Đại hội và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai. Cổ đông thực hiện quyền biểu quyết thông qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo địa chỉ: <http://dcl.ato.vn>

10.2. Bỏ phiếu điện tử:

- a. Cách thức thực hiện quyền biểu quyết
 - Cổ đông lựa chọn một trong ba phương án biểu quyết “Tán thành”, “Không tán thành” hoặc “Không ý kiến” với mỗi vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội đã được cài đặt tại Hệ thống bỏ phiếu điện tử.
 - Cổ đông tiến hành xác nhận biểu quyết để Hệ thống bỏ phiếu điện tử ghi nhận kết quả.
- b. Một số lưu ý đối với biểu quyết điện tử.
 - Trường hợp cổ đông không thực hiện hết các vấn đề biểu quyết theo Chương trình Đại hội thì các vấn đề chưa được biểu quyết được coi là cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề đó.

- Trong trường hợp phát sinh các vấn đề ngoài Chương trình Đại hội đã công bố, cổ đông có thể biểu quyết bổ sung. Nếu cổ đông không thực hiện biểu quyết với những vấn đề phát sinh thì xem như cổ đông không tiến hành bỏ phiếu biểu quyết vấn đề phát sinh đó.
- Cổ đông có thể thay đổi kết quả biểu quyết (nhưng không thể hủy kết quả biểu quyết); bao gồm cả kết quả biểu quyết bổ sung những vấn đề phát sinh ngoài Chương trình Đại hội. Hệ thống trực tuyến chỉ ghi nhận kiểm phiếu đối với kết quả biểu quyết cuối cùng tại thời điểm kết thúc bỏ phiếu điện tử của từng Đợt kiểm phiếu được quy định tại Quy chế này.

10.3. Thời gian bỏ phiếu điện tử.

Thời gian bỏ phiếu điện tử được quy định như sau:

- **Nội Dung Biểu Quyết 01** (Bao gồm: Chương trình Đại hội; Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội; Thông qua Đoàn chủ tịch, Ban Thư ký, Ban kiểm tra tư cách Cổ đông, Ban kiểm phiếu) Cổ đông thực hiện biểu quyết từ 09h00 ngày 17/04/2026 đến thời điểm Đại hội thông báo kết thúc việc biểu quyết Nội Dung Biểu Quyết 01.
- **Nội Dung Biểu Quyết 02** (Bao gồm: Các Báo cáo và Tờ trình tại Đại hội) Cổ đông thực hiện biểu quyết từ 09h00 ngày 17/04/2026 đến thời điểm Đại hội thông báo kết thúc việc biểu quyết Nội Dung Biểu Quyết 02.
- **Nội Dung Biểu Quyết 03** (Bao gồm: Thông qua Kết quả kiểm phiếu, Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên): Cổ đông thực hiện biểu quyết sau khi Ban kiểm phiếu và Ban Thư ký đọc toàn văn Biên bản kiểm phiếu, Biên bản họp và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông đến thời điểm Đại hội thông báo kết thúc việc biểu quyết Nội Dung Biểu Quyết 03.
- Cổ đông có thể truy cập Hệ thống bỏ phiếu điện tử và thực hiện bỏ phiếu từ các thời điểm nêu trên, trừ trường hợp bảo trì hệ thống hoặc lý do khác nằm ngoài tầm kiểm soát của Công Ty. Kết thúc thời gian bỏ phiếu, hệ thống không ghi nhận thêm kết quả bỏ phiếu điện tử từ Cổ đông.

10.4. Thê lệ biểu quyết

Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi đạt được tỷ lệ biểu quyết đồng ý của trên 50% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công Ty thì phải có sự đồng ý ít nhất 65% số cổ phần có quyền tham dự Đại hội.

ĐIỀU 11. GHI NHẬN KẾT QUẢ BIỂU QUYẾT

Ban kiểm phiếu sẽ kiểm tra, tổng hợp và báo cáo kết quả kiểm phiếu của từng vấn đề theo nội dung Chương trình Đại hội. Kết quả kiểm phiếu sẽ được công bố trước khi bế mạc cuộc họp.

ĐIỀU 12. BIÊN BẢN, NGHỊ QUYẾT HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Biên bản họp và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại hội.

ĐIỀU 13. THI HÀNH QUY CHẾ

Cổ đông dự họp Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Cổ đông vi phạm Quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể,

Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý theo Điều lệ Công Ty và quy định của pháp luật.

Quy chế tổ chức và biểu quyết tại cuộc họp tại Đại hội đồng cổ đông này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công Ty biểu quyết thông qua.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Văn Sang

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN THAM DỰ TRỰC TUYẾN VÀ BỎ PHIẾU ĐIỆN TỬ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

I. ĐĂNG NHẬP HỆ THỐNG

Quý cổ đông vui lòng truy cập Hệ thống bỏ phiếu điện tử theo địa chỉ: <http://dcl.ato.vn/> để tham dự Đại hội. Click vào mục “**ĐĂNG NHẬP**” trên màn hình giao diện chính.



Quý Cổ đông nhập “**TÊN ĐĂNG NHẬP**” và “**MẬT KHẨU**” được in trong Thư mời họp đã được gửi đến Quý Cổ đông. Trường hợp không nhận được Thư mời họp, Quý Cổ đông vui lòng liên hệ lại Công Ty để nhận các thông tin liên quan (Ms.Ly-02703 822533).

ĐĂNG NHẬP

II. BIỂU QUYẾT THÔNG QUA CÁC VẤN ĐỀ TẠI ĐẠI HỘI

Sau khi đăng nhập, tại màn hình chính, Quý Cổ đông kiểm tra thông tin cá nhân được hiển thị và tình trạng tiến trình Đại hội. Quý Cổ đông thực hiện Click chọn mục “**TIẾN HÀNH**” đối với từng đợt biểu quyết để thực hiện quyền biểu quyết.

Đối với 02 Nội dung đầu tiên, Quý Cổ đông được biểu quyết và bầu từ 09h00p ngày 17/04/2026.

Biểu quyết	Thảo luận
PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 1 - THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, QUY CHẾ ĐẠI HỘI, ĐOÀN CHỦ TỊCH VÀ MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC	<input type="button" value="Tiến hành"/>
PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 2 - THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH	<input type="button" value="Tiến hành"/>

Với các nội dung biểu quyết, Quý Cổ đông click chọn một trong ba phương án: “TÁN THÀNH”, “KHÔNG TÁN THÀNH” HOẶC “KHÔNG CÓ Ý KIẾN”, sau đó Quý Cổ đông click vào mục:

Gửi biểu quyết

Hệ thống sẽ ghi nhận và lưu lại kết quả biểu quyết.

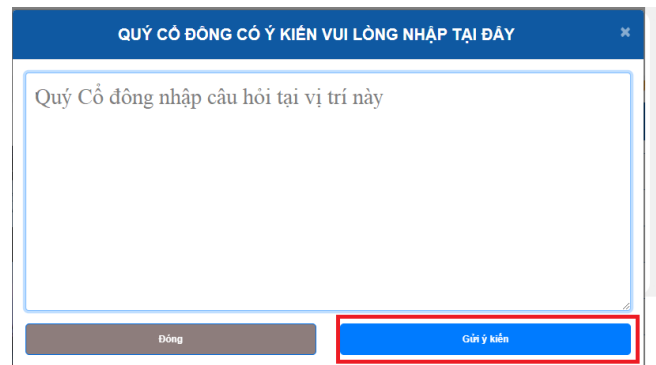
Trường hợp Quý Cổ đông muốn thay đổi các nội dung đã biểu quyết (*chỉ thay đổi được trước khi hết thời hạn biểu quyết do Chủ tọa Đại hội công bố*) thì thực hiện thao tác tương tự như biểu quyết lần đầu. Hệ thống sẽ ghi nhận kết quả cho lần biểu quyết cuối cùng.

III. THẢO LUẬN VÀ GỬI CÂU HỎI TẠI ĐẠI HỘI:

Để gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch, Quý Cổ đông click vào mục “THẢO LUẬN”, sau đó click vào mục “NHẬP CÂU HỎI”. Quý Cổ đông lưu ý, câu hỏi thảo luận chỉ được gửi theo hình thức này hoặc gửi email về địa chỉ: ly.nnb@dcl.vn (trước giờ thảo luận). (Các câu hỏi là hợp lệ khi được gửi từ email đã đăng ký trong danh sách cổ đông do Tổng Công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam - CN.TPHCM cung cấp hoặc email do Cổ đông đã đăng ký thông tin với Công Ty)



Sau khi nhập xong câu hỏi, Quý Cổ đông click vào mục “GỬI Ý KIẾN” để gửi câu hỏi cho Đoàn Chủ tịch



Dự thảo

NGHỊ QUYẾT

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 (sửa đổi, bổ sung 2025) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Luật Chứng khoán 2019 (sửa đổi, bổ sung 2024) và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long ("**Công Ty**");
- Căn cứ Biên bản cuộc họp Đại hội đồng cổ đông ("**ĐHĐCĐ**") thường niên năm 2026 Công ty số 01/2026/BB-ĐHĐCĐ ngày 24/04/2026,

QUYẾT NGHỊ:

- Điều 1.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị ("**HĐQT**") năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.
- Điều 2.** Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026.
- Điều 3.** Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát ("**BKS**") năm 2025 và kế hoạch hoạt động năm 2026.
- Điều 4.** Thông qua Báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán theo nội dung tại Tờ trình số 01/2026/TT-ĐHĐCĐ với những chỉ tiêu cơ bản của Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 như sau:

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Giá trị
1	Tổng Tài sản	2.426.658.881.255
2	Nợ phải trả	905.374.679.976
3	Vốn chủ sở hữu	1.521.284.201.279
4	Tổng doanh thu	1.349.319.783.540
5	Lợi nhuận trước thuế	34.711.345.136
6	Lợi nhuận sau thuế	20.091.202.397
7	Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	19.516.497.827

- Điều 5.** Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và Kế hoạch kinh doanh năm 2026 theo Tờ trình số 02/2026/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

1. Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

Đơn vị tính: đồng

STT	Khoản mục	Số tiền
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	1.349.319.783.540
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	34.711.345.136
3	Lợi nhuận sau thuế TNDN	20.091.202.397
4	Cổ tức năm 2025	0

Lý do không có kế hoạch chia cổ tức: Công ty đang trong giai đoạn đầu tư mở rộng hệ thống sản xuất kinh doanh.

2. Kế hoạch kinh doanh năm 2025:

ĐVT: triệu đồng

STT	Khoản mục	Thực hiện năm 2025	Kế hoạch năm 2026	Tỷ lệ tăng 2026 so với 2025
1	Doanh thu thuần	1.321.589	1.817.580	38%
2	Lợi nhuận gộp (hợp nhất)	204.244	346.118	69%
3	Lợi nhuận trước thuế (hợp nhất)	34.711	100.235	189%

Điều 6. Thông qua việc thực hiện chi thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và kế hoạch chi thù lao HĐQT, BKS năm 2026 theo Tờ trình số 03/2026/TT-ĐHĐCĐ với nội dung cụ thể như sau:

1. Chi thù lao năm 2025 :

▪ **Hội đồng quản trị:**

- Số lượng: 05 thành viên.
- Mức chi trả : Chủ tịch: 10.000.000 đồng/tháng, thành viên: 8.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 504.000.000 đồng.

▪ **Ban kiểm soát :**

- Số lượng: 03 thành viên
- Mức chi trả : Trưởng ban: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 3.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 132.000.000 đồng.

2. Chi thù lao năm 2026: giữ nguyên như năm 2025

▪ **Hội đồng quản trị:**

- Số lượng: 05 thành viên.
- Mức chi trả : Chủ tịch: 10.000.000 đồng/tháng, thành viên: 8.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 504.000.000 đồng.

▪ **Ban kiểm soát :**

- Số lượng: 03 thành viên
- Mức chi trả : Trưởng ban: 5.000.000 đồng/tháng, thành viên: 3.000.000 đồng/tháng
- Thù lao được thanh toán hàng quý.
- Tổng chi trả : 132.000.000 đồng.

Điều 7. Thông qua việc lựa chọn công ty kiểm toán để soát xét và kiểm toán các báo cáo tài chính trong năm 2026 theo Tờ trình số 04/2026/TT-ĐHĐCĐ với nội dung chính như sau:

- Danh sách đề xuất các đơn vị kiểm toán
 - Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam VAE
 - Công ty TNHH Kiểm toán VACO
 - Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY
 - Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM
- Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách nêu tại Mục 1 Điều này và uỷ quyền cho Hội đồng quản trị thực hiện việc lựa chọn đơn vị kiểm toán hoạt động của Công Ty trong năm 2026. Đồng thời, giao cho Tổng Giám đốc Công Ty ký kết hợp đồng kiểm toán, quyết định các nội dung khác liên quan đến Hợp đồng kiểm toán.
- Trong trường hợp Hội đồng quản trị không chọn được đơn vị kiểm toán theo danh sách nêu trên để kiểm toán, soát xét báo cáo tài chính Công Ty, Ban kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền cho Hội đồng quản trị chủ động lựa chọn đơn vị khác trên cơ sở đảm bảo lợi ích tối đa cho Công Ty và quy định của pháp luật.

Điều 8. Thông qua các Hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa Công Ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền Đại hội đồng cổ đông theo Tờ trình số 05/2026/TT-ĐHĐCĐ.

Điều 9. Thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty theo Tờ trình số 06/2026/TT-ĐHĐCĐ như sau:

1. Thông qua việc sửa đổi Điều lệ Công ty:

- Sửa đổi Điều 2 do cập nhật địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo sự thay đổi về địa giới hành chính.

Địa chỉ Công ty sau khi cập nhật: Số 150 đường 14 tháng 9, Phường Thanh Đức, Tỉnh Vĩnh Long, Việt Nam.

- Sửa đổi Điều 4 do cập nhật một số ngành, nghề kinh doanh của Công ty theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ngày 29/09/2025 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam, cụ thể như sau:

STT	Ngành, nghề kinh doanh đã đăng ký		Ngành, nghề kinh doanh sau khi cập nhật, bổ sung	
	Mã ngành	Tên ngành	Mã ngành	Tên ngành
22.	2100 (Chính)	Sản xuất thuốc, hoá dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất dược phẩm, dược liệu, hóa chất, nguyên phụ liệu và các loại dược phẩm bào chế khác	2100 (Chính)	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu Chi tiết: Sản xuất dược phẩm, dược liệu, hóa chất, nguyên phụ liệu và các loại dược phẩm bào chế khác
23.	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường	4933	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa thông thường

24.	6209	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ về công nghệ thông tin	6290	Hoạt động dịch vụ máy tính và công nghệ thông tin khác Chi tiết: Thực hiện các dịch vụ về công nghệ thông tin
25.	4632	Bán buôn thực phẩm	4632	Bán buôn thực phẩm
26.	4669	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hóa chất	4679	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Kinh doanh hóa chất
27.	4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh: Dược phẩm, capsule các loại, dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế, mỹ phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu và các loại dược phẩm bào chế khác	4772	Bán lẻ thuốc, dụng cụ y tế, mỹ phẩm và vật phẩm vệ sinh Chi tiết: Kinh doanh: Dược phẩm, capsule các loại, dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế, mỹ phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu và các loại dược phẩm bào chế khác
28.	4722	Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh	4722	Bán lẻ thực phẩm
29.	1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ Chi tiết: Sản xuất các loại bao bì dùng trong ngành dược	1623	Sản xuất bao bì bằng gỗ Chi tiết: Sản xuất các loại bao bì dùng trong ngành dược
30.	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất các loại bao bì dùng trong ngành dược	2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất các loại bao bì dùng trong ngành dược
31.	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Kinh doanh hóa chất	4773	Bán lẻ hàng hóa khác mới (trừ ô tô, mô tô, xe máy và các bộ phận phụ trợ) Chi tiết: Kinh doanh hóa chất
32.	2620	Sản xuất máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính Chi tiết: Lắp ráp máy vi tính	2620	Sản xuất máy tính và thiết bị ngoại vi của máy tính Chi tiết: Lắp ráp máy vi tính
33.	5820	Xuất bản phần mềm Chi tiết: Sản xuất phần mềm	5829	Xuất bản phần mềm khác
34.	4651	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ về công nghệ thông tin	4651	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Chi tiết: Kinh doanh các dịch vụ về công nghệ thông tin
35.	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh: Dược phẩm, capsule các loại, dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế, mỹ phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu và các loại dược phẩm bào chế khác	4649	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: Kinh doanh: Dược phẩm, capsule các loại, dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế, mỹ phẩm, dược liệu, nguyên phụ liệu và các loại dược phẩm bào chế khác
36.	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu	1079	Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu
37.	2023	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm	2023	Sản xuất mỹ phẩm, nước hoa, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh Chi tiết: Sản xuất mỹ phẩm
38.	1702	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất các loại bao bì dùng trong ngành dược	1702	Sản xuất giấy nhãn, bìa nhãn, bao bì từ giấy và bìa Chi tiết: Sản xuất các loại bao bì dùng trong ngành dược

39.	3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất: dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế	3250	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng Chi tiết: Sản xuất: dụng cụ, trang thiết bị y tế cho ngành dược, ngành y tế
40.	2029	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hóa chất	2029	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất hóa chất
41.	0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: Nuôi trồng các loại dược liệu làm thuốc	0128	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm Chi tiết: Nuôi trồng các loại dược liệu làm thuốc
42.	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng doanh nghiệp kinh doanh - Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá	8299	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất khẩu, nhập khẩu các mặt hàng doanh nghiệp kinh doanh Ủy thác và nhận ủy thác xuất khẩu, nhập khẩu hàng hoá

Chi tiết các ngành nghề kinh doanh ghi nhận thực tế có thể thay đổi tùy thuộc vào yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

2. Thông qua việc bổ sung Điều lệ Công ty như sau:

STT	ĐIỀU KHOẢN	NỘI DUNG TẠI ĐIỀU LỆ HIỆN HÀNH	NỘI DUNG SAU KHI BỔ SUNG
3	Điều 33	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng giám đốc, các Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.	Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành , các Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và các chức danh quản lý khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.
4	Điều 34	4. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng giám đốc, Phó tổng giám đốc, Kế toán trưởng và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.	2. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Giám đốc điều hành , Phó Tổng Giám đốc, Giám đốc Tài chính và người điều hành khác theo quy định của Điều lệ công ty.

3. Thông qua việc sửa đổi một số quy định khác tại Điều lệ Công Ty cho phù hợp với Luật số 76/2025/QH15 ngày 17/6/2025 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Doanh nghiệp năm 2020, cụ thể:

Sửa Khoản 1, 2 Điều 21 Điều lệ Công ty như sau:

“1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả **cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp** tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp :

a. Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b. Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c. Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d. Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp Điều lệ công ty quy định tỷ lệ hoặc giá trị khác;

e. Tổ chức lại, giải thể Công ty.

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả **cổ đông tham dự và biểu quyết tại cuộc họp** tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.”

4. Giao và ủy quyền cho Tổng Giám đốc - Người đại diện theo pháp luật của Công ty soạn thảo và ký ban hành toàn văn Điều lệ Công ty và thực hiện các thủ tục cập nhật/thay đổi nội dung đăng ký doanh nghiệp tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo các nội dung tại mục 1, 2, 3 nêu trên và phù hợp với quy định pháp luật. Sau khi hoàn thành các thủ tục hành chính có liên quan và ban hành Điều lệ mới, Tổng Giám đốc có trách nhiệm công bố toàn văn Điều lệ theo quy định.

Điều 10. Đại hội đồng cổ đông giao cho HĐQT, Tổng Giám đốc Công Ty có trách nhiệm theo dõi, đôn đốc và tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng quy định Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

Đại hội đồng cổ đông giao cho BKS Công Ty giám sát, kiểm tra hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc Công Ty trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo đúng Pháp luật và Điều lệ Công Ty.

HĐQT, BKS, Tổng Giám đốc, các Phòng, Ban, Đơn vị và những cá nhân có liên quan trong Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.

Điều 11. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký. Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông Công Ty thông qua toàn văn tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026.

Nơi nhận:

- Website Cty và CBTT;

- Lưu VP.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG

PHIẾU BIỂU QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026

Tên Cổ đông:
CCCD/ Hộ chiếu/ĐKKD số:
Số cổ phần sở hữu và đại diện:

STT	Nội dung biểu quyết	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
1	Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2025 và kế hoạch hoạt động 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc về kết quả sản xuất kinh doanh 2025 và kế hoạch kinh doanh 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2025 và kế hoạch hoạt động 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Tờ trình thông qua báo cáo tài chính riêng và hợp nhất năm 2025 đã kiểm toán	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Tờ trình thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025 và kế hoạch kinh doanh năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Tờ trình chi thù lao HĐQT, BKS năm 2025 và đề xuất chi năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Tờ trình thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2026	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Tờ trình thông qua các hợp đồng phát sinh doanh thu, chi phí giữa công ty với những bên có liên quan và các nội dung khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Tờ trình thông qua việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Hướng dẫn: Cổ đông biểu quyết bằng cách lựa chọn đánh dấu “X” vào MỘT trong các phương án: **Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến** cho từng nội dung biểu quyết.

....., ngày tháng năm 2026
CỔ ĐÔNG/
ĐẠI DIỆN THEO ỦY QUYỀN CỦA CỔ ĐÔNG
(Ký, ghi rõ họ tên)



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ PHIÊN HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG

Kính gửi: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM CỬU LONG

1. BÊN ỦY QUYỀN:

Tên cổ đông:

CCCD/Hộ chiếu/ĐKKD số:.....cấp ngày

Địa chỉ:

Điện thoại:.....

Số cổ phần sở hữu: (bằng chữ:))

2. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN:

Ông/bà:

CCCD/Hộ chiếu số: cấp ngày/...../..... tại

Địa chỉ:.....

Điện thoại:.....Email:.....

hoặc:

Ông Nguyễn Văn Sang - Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long

3. NỘI DUNG ỦY QUYỀN:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long, tổ chức vào ngày 24/04/2026 với hình thức trực tuyến qua Hệ thống bỏ phiếu điện tử.

Bên nhận ủy quyền được thay mặt Bên ủy quyền tùy chọn và quyết định đối với mọi vấn đề nêu ra họp lệ tại Đại hội.

Hai bên hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ Điều lệ Công ty, các quy định hiện hành của pháp luật và bảo mật các thông tin liên quan đến tài khoản truy cập.

Giấy ủy quyền này chỉ có hiệu lực trong thời gian tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 của Công ty cổ phần Dược phẩm Cửu Long.

....., ngày.....tháng..... năm 2026

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)

BÊN ỦY QUYỀN

(Ký và ghi rõ họ tên)



**CUU LONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK
COMPANY**

**DOCUMENTS FOR
THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS**

DOCUMENTS FOR THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

CUU LONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY



No.	Document Title
1.	Agenda of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders;
2.	Draft Report of the Board of Directors on its activities in 2025 and the activity plan for 2026;
3.	Draft Report of the Executive Board on the 2025 business performance and the business plan for 2026,
4.	Draft Report of the Supervisory Board on its activities in 2025 and the activity plan for 2026.
5.	Proposal for the approval of the audited separate and consolidated financial statements for 2025;
6.	Proposal for the approval of the 2025 profit distribution plan and the 2026 business plan;
7.	Proposal on remuneration for the BOD and the Supervisory Board in 2025 and the proposed remuneration for 2026;
8.	Proposal for the selection of the audit firm for 2026;
9.	Proposal for the approval of revenue- and expense-generating contracts between the Company and related parties, and other matters under the authority of the General Meeting of Shareholders;
10.	Proposal for the approval of amendments and additions to the company's charter;
11.	Draft Regulation on organization and voting at the General Meeting of Shareholders,
12.	Draft Resolution of the General Meeting of Shareholders.

AGENDA OF THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Time: 08:30 AM, Friday, April 24, 2026

Platform: Electronic Voting System (access at: <http://dcl.ato.vn/>)

Main Online Location: Head Office of the Company, No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province, connected with other virtual locations



I. OPENING SESSION	
08h30 - 8h45	Shareholders log into the Electronic Voting System
08h45 - 09h00	Opening remarks, statement of purpose, and introduction of participants Announcement of the Shareholder Eligibility Verification Committee Announcement of the verification results of shareholder eligibility
II. FIRST VOTING SESSION	
09h00 - 09h10	Approval of the Meeting Agenda Verification of shareholder eligibility Approval of the Presidium, Secretariat, Voting Committee, and Shareholder Eligibility Verification Committee Approval of the Regulations on Meeting Organization and Voting Approval of the Election Regulations
III. SECOND VOTING SESSION:	
09h10 - 09h50	<ul style="list-style-type: none"> ➤ <u>Approval of the following reports:</u> <ol style="list-style-type: none"> 1. Report of the Board of Directors on 2025 activities and 2026 activity plan; 2. Report of the General Director on 2025 business performance and 2026 business plan, 3. Report of the Supervisory Board on 2025 activities and 2026 activity plan. ➤ <u>Approval of the following proposals:</u> <ol style="list-style-type: none"> 1. Proposal for approval of the audited separate and consolidated financial statements for 2025; 2. Proposal for approval of the 2025 profit distribution plan and the 2026 business plan; 3. Proposal on remuneration paid to the BOD and the Supervisory Board in 2025 and the proposed remuneration for 2026; 4. Proposal on the selection of the auditing firm for 2026; 5. Proposal on approval of contracts generating revenue and expenses between the Company and related parties, and other matters under the authority of the General Meeting of Shareholders; 6. Proposal for the approval of amendments and additions to the company's charter, 7. Other matters within the authority of the General Meeting of Shareholders.
09h50 - 10h10	Discussion and remarks.
10h10 - 10h30	Break
IV. THIRD VOTING SESSION AND CLOSING	
10h30 - 10h50	Speech by the Chairman of the Board of Directors Approval of voting results, meeting minutes, and the General Meeting resolution. Closing declaration of the General Meeting.

THE ORGANIZING COMMITTEE

Vinh Long, April 02, 2026

DRAFT

**REPORT ON THE ACTIVITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2025
AND THE OPERATIONAL PLAN FOR 2026**

***Respectfully submitted to: The 2026 Annual General Meeting of Shareholders
Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company (DCL)***

Dear Shareholders,

The Board of Directors (“**BOD**”) of the Company hereby respectfully reports to the General Meeting of Shareholders (“**GMS**”) on the results of the BOD’s activities in 2025 and the operational plan for 2026 as follows:

I. ACTIVITIES OF THE BOARD OF DIRECTORS IN 2025:

1. The Board of Directors currently consists of five (05) members:

- 1.1. Mr. Nguyen Van Sang - Chairman of the BOD
- 1.2. Mr. Pham Van Ngoc - Independent Member of the BOD
- 1.3. Ms. Bui Hong Hanh - Non-executive Member of the BOD
- 1.4. Mr. Nguyen Ninh Dung - Non-executive Member of the BOD
- 1.5. Ms. Nguyen Ngoc Mai - Non-executive Member of the BOD

2. Direction and Supervisory Activities of the BOD over the Board of Management:

- 2.1. During the year, the Board of Directors (BOD) fully performed its governance and supervisory functions over the Board of Management through regular and ad hoc meetings; implemented the resolutions approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders; reviewed and resolved matters within its authority; assessed business performance and set strategic development directions for the Company. The Chairman of the BOD regularly worked with the Board of Management to align on product strategy, investment plans, digital transformation initiatives, OGSM, and the annual operating budget.
- 2.2. The BOD assigned specific responsibilities to each member, and all members performed their duties in compliance with regulations, demonstrating accountability, integrity, and acting in the best lawful interests of the Company and its shareholders.
- 2.3. Information disclosure was directed by the BOD to be conducted fully, timely, and in compliance with regulations applicable to listed companies, ensuring transparency and shareholders’ right of access to information in accordance with the law.
- 2.4. The BOD directed and supervised the Board of Management and the management team in operating the Company’s production and business activities in accordance with the Resolutions of the Board of Directors and the General Meeting of Shareholders; ensuring flexibility in management and administration; and compliance with applicable laws, regulations of state authorities, the Company’s internal corporate governance regulations, and the Company’s Charter. Supervisory activities focused on the following key areas:
 - Implementing research and development of new products for the EU-GMP Factory Project in Tay Ninh (*former Long An province*); expanding the portfolio of high-quality products at the Benovas Medical Device Factory to meet domestic and export market demand; and upgrading the Non-beta-lactam Factory in Vinh Long in accordance with EU-GMP standards;
 - Developing and implementing investment plans for biotechnology products in line with the

development orientation of the domestic pharmaceutical industry, consistent with modern trends and state policies on investment incentives and support;

- Expanding the portfolio of imported products through negotiations for cooperation, technology transfer, or exclusive distribution agreements with foreign partners, aiming to participate in ETC channel bidding for specialized, high-quality pharmaceutical products;
- Focusing on the development of strategic product groups, including products with revenue and gross profit margins aligned with the Company's business orientation;
- Applying solutions to optimize the operational capacity of manufacturing facilities to reduce production costs and enhance operational efficiency;
- Ensuring effective financial management and cost control in accordance with approved plans and budgets;
- Implementing digital transformation initiatives across all production and business operations of the Company;
- Training and developing human resources toward professionalism, efficiency, and streamlined operations to meet the Company's operational and development requirements.

3. Resolutions/Decisions of the Board of Directors during the year are as follows:

No.	Resolution/Decision No.	Date	Content	Approval Rate
1	Resolution No. 01/2025/NQ-HDQT	January 06, 2025	On not recalling ESOP shares	100%
2	Resolution No. 02/2025/NQ-HDQT	January 06, 2025	On the establishment of the Steering Committee for the EU-GMP UT Long An Project	100%
3	Resolution No. 03/2025/NQ-HDQT	February 28, 2025	On convening the 2025 Annual General Meeting of Shareholders	100%
4	Resolution No. 04/2025/NQ-HDQT	April 29, 2025	On the dismissal of Mr. Nguyen Van Ban from the position of General Director cum Legal Representative and the appointment of Ms. Nguyen Thi Thu Huong as General Director cum Legal Representative, effective from May 01, 2025	100%
4.1	Decision No. 04A/2025/NQ-HDQT	April 29, 2025	On the dismissal of Mr. Nguyen Van Ban from the position of General Director cum Legal Representative, effective from May 01, 2025	
4.2	Decision No. 04B/2025/NQ-HDQT	April 29, 2025	On the appointment of Ms. Nguyen Thi Thu Huong as General Director cum Legal Representative, effective from May 01, 2025	
5	Resolution No. 05/2025/NQ-HDQT	April 29, 2025	On the change of Director of VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	100%
6	Resolution No. 06/2025/NQ-HDQT	April 14, 2025	On the adjustment of the Investment Registration Certificate of the Capsule Factory	100%
7	Resolution No. 07/2025/NQ-HDQT	May 19, 2025	On approval of revenue- and expense-generating contracts between the Company and related parties	100%
8	Resolution No. 08/2025/NQ-HDQT	June 18, 2025	On the appointment of the Hanoi Branch of A&C Auditing and Consulting Co., Ltd. as the auditor for 2025	100%
9	Decision No. 09/2025/NQ-HDQT	August 25, 2025	On approving the policy for renovation of the Company's head office	100%
10	Resolution No. 10/2025/NQ-HDQT	December 31, 2025	On borrowing from banks	100%
11	Decision No. 11/2025/NQ-HDQT	November 29, 2025	On disposal of impaired and expired inventories	100%
12	Decision No. 12/2025/NQ-HDQT	December 01, 2025	On the appointment of Mr. Suhhash Kesavan Nair as Deputy General Director	100%

13	Decision No. 13/2025/NQ-HDQT	December 26, 2025	On termination of the Company's branch in Nghe An	100%
----	------------------------------	-------------------	---------------------------------------------------	------

4. Report on the implementation of the resolutions of the 2025 General Meeting of Shareholders:

4.1. Business performance results:

Unit: VND (million)

Indicators	Actual 2025	Plan 2025	% Variance (Actual 2025 vs Plan 2025)	Actual 2024	% Change (Actual 2025 vs 2024)
Net revenue	1,321,589	1,661,300	-20.45%	1,306,797	1.13%
Gross profit	204,244	326,300	-37.41%	204,704	-0.22%
Profit before tax	34,711	105,000	-66.94%	68,777	-49.53%
Profit after tax	20,091	84,000	-76.08%	54,145	-62.89%

(Source: Audited consolidated financial statements for 2025)

- Net revenue in 2025 reached 79.55% of the plan approved by the General Meeting of Shareholders, representing an increase of 1.13% compared to 2024. Notably, revenue from trading goods (*including products co-operated with partners for distribution and bidding in the ETC channel, as well as API products*) increased by 18.91% compared to 2024, while the gross profit margin in 2025 remained in line with that of the previous year.
- Due to intensifying competition in the Company's self-manufactured product segments, the Company continued to expand its imported product portfolio and increase the volume of trading goods, *focusing on high-quality product groups to enhance revenue and profitability, while also exploring opportunities to further develop its product portfolio at DCL in the future.*
- In addition, during the initial phase of operations, DCL's subsidiary, Benovas Medical Devices Joint Stock Company, has not yet generated profits due to ongoing organizational structuring, market expansion, and suboptimal capacity utilization. The subsidiary is also subject to high fixed cost pressures (including personnel, depreciation, and financial expenses), while revenue has not yet met expectations. This is a common characteristic of newly established projects. Accordingly, the Company has made provisions for investment impairment losses in accordance with prevailing regulations, prudently reflecting the value of the investment in the financial statements.

4.2. Report on remuneration paid to the BOD and the Supervisory Board:

The Company has paid remuneration to the BOD and the Supervisory Board in 2025 with a total amount of VND 636,000,000, of which:

- a. Chairman of the BOD: VND 10,000,000/month; BOD members: VND 8,000,000/person/month.
- b. Head of the Supervisory Board: VND 5,000,000/month; Supervisory Board members: VND 3,000,000/person/month.

4.3. Selection of the auditor for the 2025 financial statements:

The BOD selected A&C Auditing and Consulting Company Limited – Hanoi Branch as the entity to audit the Company's 2025 financial statements:

- a. To conduct a review of the financial statements for the semi-annual reporting period ended June 30, 2025,
- b. To conduct an audit of the financial statements for the reporting period ended December 31,

2025.

- 4.4. Authorization granted to the BOD to decide on contracts and transactions generating revenue and/or expenses with related parties:
- a. Pursuant to Resolution No. 01/2025/NQ-DHDCD dated April 25, 2025 of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders, the Board of Directors issued Resolution No. 07/2025/NQ-HDQT dated May 19, 2025 approving certain matters within its authority. During the year, the Company entered into contracts with the following companies:

NO.	COMPANY NAME	RELATIONSHIP
1	F.I.T Group Joint Stock Company (Enterprise Registration No.: 0102182140)	Parent company
2	Benovas Pharmaceutical Joint Stock Company (Enterprise Registration No.: 0314033736)	Subsidiary
3	Benovas Medical Devices Joint Stock Company (Enterprise Registration No.: 1501057104)	Subsidiary
4	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited (Enterprise Registration No.: 0311124093)	Subsidiary
5	FIT Cosmetics Joint Stock Company (Enterprise Registration No.: 0104344157)	Related to a member of the Supervisory Board
6	F.I.T Viet Nam Trading and Import Export Company Limited (Enterprise Registration No.: 0106567335)	Related to the parent company

Transactions between the Company and related parties are fully disclosed in the Corporate Governance Report and the Financial Statements in accordance with applicable regulations.

- b. Regarding decisions on investments and the purchase or disposal of assets with a value equal to or exceeding 35% of the Company's total assets as recorded in the most recently audited financial statements: no such transactions occurred during the year.
- 4.5. Share buyback plan for capital reduction:

On April 25, 2025, the 2025 Annual General Meeting of Shareholders approved the plan for the Company to repurchase its own shares in order to safeguard the interests of the Company and its shareholders. However, based on developments in the securities and financial markets as well as DCL's performance over the past year, the BOD has determined that it is not yet appropriate to implement this plan.

- 4.6. Establishment of Benovas Capsule Joint Stock Company - a subsidiary of Cuu Long Pharmaceutical:

After considering matters related to the establishment of a subsidiary, including legal aspects, production conditions, the performance of the Capsule segment at Cuu Long Pharmaceutical, and domestic market conditions over the past year, the BOD has not proceeded with the establishment of Benovas Capsule Joint Stock Company. The BOD will further review and develop a specific plan for this matter in the near future when deemed appropriate, on the basis of ensuring compliance with applicable laws and safeguarding the interests of the Company.

5. Activities of the Independent Member of the Board of Directors

The Independent Member of the BOD has performed supervisory functions and exercised oversight over the Company's management and operations. The Independent Member's assessment of the BOD's performance in 2025 is as follows:

- 5.1. The BOD regularly monitored and supervised the implementation of resolutions and decisions of the General Meeting of Shareholders and the BOD, as well as the activities of the General Director and the organizational structure.
- 5.2. The BOD held periodic monthly/quarterly meetings with the Executive Management and/or representatives of subsidiaries to review reports on production and business performance,

financial management, product development, etc. Based on these reviews, the BOD provided guidance and solutions to address arising issues, enhance operational efficiency, and formulate business and product development strategies, thereby safeguarding the parent company’s invested capital and ensuring effective operations at DCL and its subsidiaries.

- 5.3. The BOD convened all required regular and ad hoc meetings in accordance with operational needs. Such meetings were conducted in full compliance with applicable regulations; the resolutions and decisions of the BOD received a high level of consensus among its members as well as the support of the Company’s employees. This has been a key contributing factor to the Company’s sustainable development.
- 5.4. The members of the BOD possess in-depth industry knowledge and extensive experience, enabling them to provide valuable and practical recommendations that enhance management effectiveness. In addition, the BOD has consistently supported the Executive Management in addressing operational challenges.
- 5.5. The BOD maintained close coordination with the Supervisory Board to closely monitor operations, ensuring the safety and effectiveness of the Company’s business activities, while also ensuring strict compliance with applicable laws and the Company’s Charte.
- 5.6. Overall, the BOD has effectively fulfilled its duties in accordance with the Company’s Charter and applicable laws, with the ultimate objective of delivering value and benefits to shareholders.

II. OPERATIONAL PLAN OF THE BOARD OF DIRECTORS FOR 2026:

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders the 2026 business plan as follows:

Unit: VND (million)

No.	Item	Actual 2025	Plan 2026	% Increase (2026 vs 2025)
1	Net revenue	1,321,589	1,817,580	38%
2	Gross profit (consolidated)	204,244	346,118	69%
3	Profit before tax (consolidated)	34,711	100,235	189%

1. Pharmaceutical segment:

- Focus resources on two key projects: (i) the EU-GMP Pharmaceutical Manufacturing Plant Project in Tay Ninh – Phase 1, including the construction of an oncology drug manufacturing facility in compliance with EU-GMP standards and associated auxiliary works; and (ii) the upgrade of the Pharmaceutical Manufacturing Plant in Vinh Long to meet EU-GMP standards.
- Orient toward cooperation with foreign partners for the project on the “production and commercialization of functional foods.”
- With over 50 years of investment and development, pharmaceutical products manufactured by Cuu Long Pharmaceutical have earned the trust of customers and patients due to their quality and reasonable pricing. In addition to its existing manufacturing portfolio, DCL has diversified its product range by incorporating trading pharmaceutical products into its business operations. This enables DCL to better understand market demand, expand its distribution network across both OTC and ETC channels, and contribute a significant proportion to overall business performance.

2. Medical devices manufacturing segment:

DCL has completed Phase 1 of the new Benovas Medical Devices Manufacturing Plant,

which commenced operations in March 2025, with key product lines including syringes, infusion sets, butterfly needles, and blood collection tubes, all of which have been well received by the market and highly trusted by customers.

In 2026, with a strategy focused on market expansion (including exports) in parallel with investment expansion for Phase 2, the medical devices segment targets revenue of VND 188 billion, of which exports are expected to contribute VND 26 billion. At the same time, the Company will expand production and develop additional high-margin, specialized product lines in advanced medical fields such as emergency and critical care, and dialysis. DCL is also prioritizing investment in the plant to enhance quality, and is conducting evaluations and validations in accordance with FDA 510(k) and CE standards.

In particular, amid the increasing demand for medical devices, the plant is committed to ensuring a stable supply of products, thereby contributing to the improvement of healthcare services for the community.

3. Empty capsule manufacturing segment:

- The Capsule Manufacturing Plant of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company (DCL) specializes in the production of empty capsules, offering a diverse product portfolio in terms of types and sizes, effectively meeting the needs of the pharmaceutical and functional food industries both domestically and internationally. With stable production capacity and a strictly controlled quality management system, DCL currently supplies over 80% of the empty capsule market share in Vietnam, affirming its position as a leading supplier in this field.
- By maintaining product quality, optimizing production processes, and improving operational efficiency, the Company continues to retain its leading market position in empty capsules in Vietnam. The plant is equipped with advanced technology imported from Canada, ensuring high technical standards, product consistency, and the ability to meet stringent requirements of the pharmaceutical market. Its modern production lines enable stable operation at high capacity, thereby meeting the growing demand of customers in the context of the rapidly expanding empty capsule market.

The above constitutes the report on the activities of the Board of Directors in 2025 and the operational plan for 2026. With the strong commitment of the BOD, the Executive Management, and the valuable contributions of our shareholders, the BOD is confident that DCL will successfully achieve the targets approved by the General Meeting of Shareholders. We sincerely look forward to the continued support of our shareholders, partners, and customers.

Wishing you good health, happiness, and success!

Yours sincerely.

**FOR AND ON BEHALF OF
THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

(Signed and sealed)

Nguyen Van Sang

DRAFT

Vinh Long, April 02, 2026

**REPORT OF THE BOARD OF MANAGEMENT
ON BUSINESS PERFORMANCE IN 2025
AND THE BUSINESS PLAN FOR 2026**

***Respectfully submitted to: The 2026 Annual General Meeting of Shareholders
Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company***

Dear Shareholder!

Vietnam’s pharmaceutical industry continues to face increasingly intense competition from regional and global markets. In this context, Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company (DCL) has focused on assessing and forecasting business conditions, while implementing effective management strategies and solutions across all aspects of its production and business operations. With strategic direction from F.I.T Group (the parent company), together with DCL’s strong development orientation under its medium- and long-term strategies, as well as short-term initiatives such as the implementation of digital transformation projects, investment in upgrading research and production capabilities, business cooperation, expansion of the nationwide distribution network, and export planning, DCL has maintained stable operations and achieved approximately 80% of the revenue target approved at the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

The Board of Management hereby respectfully reports to the General Meeting of Shareholders on the Company’s business performance in 2025 and the business plan for 2026 as follows:

I. BUSINESS PERFORMANCE RESULTS IN 2025:

Since the end of 2025, DCL has initiated its project and has now implemented digital transformation across all departments, factories, and affiliated branches, with the aim of enhancing operational efficiency and management effectiveness throughout the Company.

1. Production results:

Product Group	Actual 2025	Compared to the 2025 Plan		Compared to 2024	
		Plan	% of Plan Achieved	Actual 2024	% Change
Pharmaceuticals					
- Non-betalactam	376.89 million units	437.30 million units	86.2%	473.8 million units	-20.4%
- Antibiotics, creams, syrups	119 million units	148 million units	80.41%	121.1 million units	-1.7%
Capsules	5.75 billion capsules	7.496 billion capsules	76.7%	6.05 billion capsules	-5%
Medical devices	78.56 million units	96.41 million units	81.48%	53.03 million units	48.14%

1.1. Pharmaceutical manufacturing plants:

Non-betalactam Plant:

- Continued implementation of the “Upgrade of the Non-betalactam Plant in Vinh Long to meet EU-GMP standards”, while preparing for the WHO-GMP re-certification scheduled for November 2026.

- Streamlined workforce, implemented continuous improvement initiatives, and enhanced multi-skilling through training, thereby increasing labor productivity.
- Reduced production costs: in 2025, the average material consumption rate was maintained at below 1%, while packaging material consumption costs were reduced to an average of 0.5%

The Non-betalactam Plant achieved 86.2% of its 2025 production plan, with a focus on:

- High-revenue and high-margin products, such as specialty drugs including Dinalvic, Terpin codeine, etc.
- Implementation of an auto-sales policy for low-value, high-volume standard products.

Antibiotics – Cream & Syrup Plant:

- Focused on high-revenue and high-margin products, particularly specialty drugs and new-generation antibiotics such as Cefixime, Cefuroxime, Cefpodoxime, and Cefadroxil
- Conducted research to improve and optimize the production capacity of the liquid and cream/syrup production lines
- Strengthened multi-skilling training, enabling each worker to competently perform 2–3 specialized tasks, thereby maximizing workforce efficiency
- The plant achieved 80.41% of its 2025 production plan, representing a 1.7% decrease compared to 2024.

1.2. Capsule Manufacturing Plan:

- Capsule products serve as input materials for pharmaceutical and functional food manufacturers. In 2025, the plant was affected by the overall downturn of the pharmaceutical industry, particularly in the Northern market, following stricter regulatory enforcement (*anti-counterfeit measures, trade fraud prevention, etc.*). As a result, production output declined due to insufficient orders, and the plant achieved only 63.59% of its OGSM target.
- Under the direction of the Board of Management, the Plant Director implemented the development of a detailed Bill of Materials (BOM) for 6 capsule sizes and 7 batch size frameworks, completed by the end of Q1 2025 in line with the OGSM 2025 timeline, and applied in practice from April 2025. As a result, in 2025 the plant achieved a 3.4% reduction in material consumption compared to 2024.
- In 2025, Vicancap capsule products secured a dominant market position and expanded into the market share of traditional competitors such as Capsugel and Suheung, gaining the trust of most pharmaceutical companies nationwide, particularly major and strategic customers such as Vidiphar, Traphaco, and Stella.

1.3. Medical devices manufacturing plant:

- In 2025, the segment continued to face strong competition from imported products, particularly from China and India.
- In March 2025, the plant completed trial operations of its infusion set production lines and commenced official operations.
- In September 2025, the plant completed trial operations of its blood collection tube production lines, and in December 2025, obtained the product circulation license.
- On December 20, 2025, the needle assembly line was delivered to the plant; on December 25, 2025, the 10cc/12cc syringe assembly line was delivered. Installation and trial operations were carried out jointly by the plant and the supplier in January 2026.
- Total production output in 2025 reached 78,567,400 units, representing an increase of 48.15% compared to 2024 (53,030,892 units).
- The Company's Management and the plant's technical team proactively sought solutions to optimize costs and reduce production costs, and have implemented investment projects for 2026 as follows:

+ Investment in butterfly needle production lines, including butterfly needle assembly machines, tubing assembly machines, and integration with infusion sets, expected to be operational in Q3 2026.

+ Continued orientation toward investment in infusion set assembly lines and AVF needle production lines to enhance product quality and output.

+ Optimization of workforce allocation and implementation of multi-skilling training, enabling employees to perform multiple roles effectively.

2. Business performance:

2.1. Results:

Unit: VND (million)

Indicators	Actual 2025	Plan 2025	% Variance (Actual 2025 vs Plan 2025)	Actual 2024	% Change (Actual 2025 vs 2024)
Net revenue	1,321,589	1,661,300	-20.45%	1,306,797	1.13%
Cost of goods sold	1,117,345	1,335,000	-16.30%	1,102,093	1.38%
Gross profit	204,244	326,300	-37.41%	204,704	-0.22%
Financial income	31,863	39,500	-19.33%	34,554	-7.79%
Financial expenses	49,399	60,000	-17.67%	25,617	92.84%
Selling expenses	80,554	129,800	-37.94%	90,927	-11.41%
Administrative expenses	65,205	71,000	-8.16%	53,947	20.87%
Operating profit	40,949	105,000	-61.00%	68,767	-40.45%
Profit before tax	34,711	105,000	-66.94%	68,777	-49.53%
Profit after tax	20,091	84,000	-76.08%	54,145	-62.89%

(Source: Audited consolidated financial statements for 2025)

➤ Net revenue by business segment is as follows:

Unit: VND (million)

Business Segment	Actual 2025	Actual 2024	Plan 2025	% Change vs 2024	% of Plan Achieved
Pharmaceuticals	527,991	700,956	726,140	-23.8%	72.7%
<i>Manufacturing</i>	371,968	405,741	459,981	-7.3%	80.9%
<i>Imports</i>	30,105	27,598	16,160	15.5%	186.3%
<i>Distribution partnerships</i>	125,918	267,617	250,000	-56.7%	50.4%
Capsules	290,894	318,552	485,910	-5.7%	59.9%
Vikimco	48,016	40,506	149,250	5.0%	32.2%
API	454,689	246,783	300,000	69.3%	151.6%
Total	1,321,589	1,306,797	1,661,300	0.9%	79.6%

- Net revenue in 2025 reached 79.55% of the plan approved by the General Meeting of Shareholders, representing an increase of 1.13% compared to 2024. Notably, revenue from trading goods (*including products co-operated with partners for distribution and bidding in the ETC channel, as well as API products*) increased by 18.91% compared to 2024, while the gross profit margin in 2025 remained in line with that of the previous year.
- Due to intense competition in the Company's self-manufactured product segments, the Company continued to expand its imported product portfolio and increase the volume of trading goods, *focusing on high-quality product groups to enhance revenue and profitability, while also exploring opportunities to expand its product portfolio for future development at DCL.*

- In addition, during the initial phase of operations, DCL's subsidiary, Benovas Medical Devices Joint Stock Company, has not yet generated profits due to ongoing organizational structuring, market expansion, and suboptimal capacity utilization. The subsidiary is also subject to high fixed cost pressures (including personnel, depreciation, and financial expenses), while revenue remains below expectations. This is a common characteristic of newly established projects. Accordingly, the Company has made provisions for investment impairment losses in accordance with prevailing regulations, prudently reflecting the value of the investment in the financial statements.

2.2. Business operations and sales system management:

- DCL's distribution network spans nationwide, comprising 8 affiliated branches and numerous authorized distribution partners within designated territories. Through the ETC channel, the Company supplies pharmaceutical products to over 1,000 healthcare facilities, including both public and private general and specialized medical institutions across the country.

❖ *Pharmaceutical business segment:*

- **OTC channel:** In addition to expanding the retail market, DCL has successfully introduced its products into major pharmacy chains such as Pharmacy, Long Chau, and An Khang. Furthermore, to enhance direct customer access and facilitate product information search for pharmacies, drugstores, and end users, DCL has partnered with online pharmacy platforms.
 - + Strong growth in sales of strategic products with high revenue and profitability, contributing to production optimization and improved competitiveness.
 - + Increased brand presence and customer accessibility through distribution networks at branches and major partners.
 - + A stable workforce with well-trained personnel possessing strong professional expertise and skills.
 - + The B2B sales channel maintained positive growth, particularly in essential pharmaceutical product lines, achieving a 33% increase compared to 2024
 - + Expansion of the distribution network through partnerships with wholesalers and large pharmacy chains nationwide.
- **ETC channel:** DCL and Benovas Pharmaceutical Joint Stock Company directly participated in and won multiple tenders organized by Departments of Health, supplying products to most hospitals and medical centers nationwide:
 - + Product strategy: The Board of Management directed a focus on leveraging opportunities in tendered products, including the development of specialized products tailored for the hospital channel, with pricing strategies aligned to ensure accessibility for all patients.

For DCL-manufactured products (core and non-core): restructuring the product portfolio to prioritize strong products in the tender segment with higher profit margins, while reducing low-value, low-margin standard products.

For trading goods: adjusting cooperation models and expanding the scope of business in biological products

Notably, in 2025, the ETC channel actively participated in tenders for trading goods with significant bid values. The portfolio of specialized pharmaceutical products has been established through international partnerships, with a projected revenue plan of VND 780 billion.

❖ *Capsule business segment:*

- Revenue in 2025 reached VND 291 billion.
- Continued to maintain its position as the leading domestic capsule manufacturer in Vietnam.
- Became a strategic supplier for leading pharmaceutical companies such as Stella, Domesco, and Hau Giang Pharmaceutical.

- Coordinated with the plant to standardize monitoring processes and effectively eliminate technical defects, maintaining stable production capacity and a strictly controlled quality management system.
- Improved printing quality through investment in machinery and equipment, as well as the addition of new mold suppliers.
- The successful development of DL Cap products has helped complete the product portfolio and enhance the competitiveness of the Capsule segment.

❖ ***Medical devices business segment:***

In response to increasing market demand, the Company has focused on research and diversified production of product designs, with key product lines including syringes, infusion sets, butterfly needles, and blood collection tubes. Medical devices manufactured by Cuu Long Pharmaceutical meet ISO 9001:2015, ISO 13485:2016, and eGMP FDA 2015 standards, and are widely trusted and used in hospitals and clinics nationwide.

Products from the Benovas Medical Devices Manufacturing Plant not only better meet customer demand but also contribute significantly to the supply of medical equipment supporting the rapidly increasing vaccination programs in Vietnam.

- ❖ In addition, the trading of pharmaceutical raw materials (API) has enabled DCL to diversify its supply sources. Revenue from this segment also contributes significantly to the Company's total revenue and serves as a strategic direction for developing related product lines and building future business plans.

3. Customer service (CS):

- In 2025, the Customer Service Center effectively performed and further strengthened its role in both direct and indirect customer care, acting as a bridge between customers and the Company, as well as among internal departments.
- The call center system handled over one hundred thousand customer interactions across multiple channels, including hotline, branded SMS, email marketing, Zalo OA, and telemarketing, providing information and support with a 100% customer satisfaction rate.
- Conducted surveys of 800 customers regarding product and service quality across business segments, collecting valuable feedback and insights reported to the Board of Management, thereby contributing to the Company's overall development and meeting increasingly higher customer expectations.

4. Product research and development:

To date, the Company's product portfolio includes:

- Domestic products: 164 marketing authorizations (158 pharmaceutical products and 6 capsule shell products)
- Imported products: 4 marketing authorizations
- In 2025, the Company was granted 2 new marketing authorizations.
- Total number of products with BE (Bioequivalence) approval: 12 products.

Including: Cefixime 200, Cefixime 400, Cefuroxime 250, Cefuroxime 500, Ceplor VPC 500, Furacin 125, Irzinex Plus, M-Rednison 16, Nootripam 800, Panalgan Effer 500, Risperidon VPC 2, Sitagliptin 50.

Dossiers under submission and pending approval: 32 domestic products and 2 imported products,

Including: new registrations, dossiers for additional raw material sources, and variations for product specifications, aimed at diversifying the product portfolio and raw material supply sources.

- Currently, the Research & Development and Drug Registration Department is:
Conducting research on 18 new products in line with the planned targets, all of which are thoroughly evaluated in terms of development potential, projected revenue, and investment costs through detailed business cases.

Implementing contract signing, receipt, and preparation of 23 import drug dossiers

- The Company continues to invest significantly in equipment for research purposes.

In 2025, the R&D Department was equipped with 4 HPLC systems, 2 cubic mixers, 1 disintegration tester, 1 granulator, along with other supporting equipment.

5. Implementation of investment projects:

❖ Benovas Medical Devices Manufacturing Plant (BMD):

- Since March 2025, the Benovas Medical Devices Manufacturing Plant (BMD) has officially commenced operations with newly invested infrastructure. As of December 31, 2025, BMD has completed additional investments in modern, automated production lines and machinery to meet business demand. Newly installed production lines include:

- Infusion set production line
- Blood collection tube assembly line
- 10cc syringe production line
- Needle assembly line

- To further expand production capacity and diversify its product portfolio, in 2026 the plant will continue investing in additional production lines, including automated assembly lines for 20cc and 50cc syringes, AVF needle assembly lines, testing equipment, and other supporting machinery. These investments aim to comprehensively meet business requirements, enhance product quality, improve competitiveness, and serve both the domestic market and future international export markets.

❖ EU-GMP Pharmaceutical Manufacturing Plant Project in Tay Ninh.

- The project has a total land area of 50,000 m² with a total investment capital of VND 1,396 billion. It is divided into two investment phases:

+ Phase 1: Construction of an EU-GMP compliant oncology drug manufacturing plant and associated auxiliary facilities.

+ Phase 2: Construction of a high-tech biopharmaceutical manufacturing plant, a high-tech plant-based capsule manufacturing facility, a central warehouse, and a cosmeceutical manufacturing plant.

- In 2025, DCL continued to actively implement legal procedures related to construction investment in order to commence Phase 1, including the oncology drug manufacturing plant and its auxiliary works. In parallel, design activities were initiated, with particular emphasis on the conceptual design of the technological production lines for the oncology facility. On-site works included removal of organic topsoil and sand filling, preparing for simultaneous construction activities in 2026.

The project is expected to obtain the construction permit for Phase 1 in July 2026. Key components such as foundation piling works, infrastructure, office and R&D buildings, canteen facilities, auxiliary works, and most importantly, the oncology production facility, will be implemented concurrently. In addition, technology transfer, procurement of production equipment, and equipment for the R&D and QA/QC centers are being accelerated in parallel with construction activities to ensure overall project progress.

❖ DCL Office Headquarters Renovation Project:

In December 2025, DCL officially commenced operations at its newly renovated office. The building has been redesigned with a modern concept, featuring open and spacious working areas, aimed at creating a comfortable working environment, fostering inspiration, and enhancing the overall employee experience.

This project not only upgrades infrastructure and modernizes the workspace but is also expected to serve as a hub for collaboration and innovation, thereby improving operational efficiency and contributing to the Company's sustainable development objectives.

❖ Investment in production, research, and testing equipment:

Capsule Manufacturing Plant: In 2025, DCL continued to invest in infrastructure upgrades and the procurement of equipment to support production and meet business demand. Key investment items included:

- Renovation of the finished goods warehouse
- Procurement of new pinbars, carriers (sizes #0, #1, #2) and related spare parts

Total investment in infrastructure upgrades and equipment procurement for the Capsule Manufacturing Plant in 2025 amounted to approximately VND 15 billion.

Pharmaceutical Manufacturing Plant: In 2025, DCL focused on investing in equipment to support research and quality control/testing activities, ensuring product quality, compliance with WHO-GMP standards, and alignment with EU-GMP requirements. Key equipment investments included:

- HPLC systems, tablet compression machines, cubic mixers, granulators, disintegration testers, analytical balances, backup generators, etc.

Total investment in equipment procurement for the Pharmaceutical Manufacturing Plant in 2025 amounted to approximately VND 10 billion.

Looking ahead to 2026, DCL will continue to invest in infrastructure upgrades and quality improvements for both the Capsule and Pharmaceutical Manufacturing Plants to support GMP re-certification in 2026, as well as to procure additional modern equipment to meet business demands. The Company also aims to upgrade the Capsule Manufacturing Plant to FDA standards and the Pharmaceutical Manufacturing Plant to EU-GMP standards.

6. Community and local engagement activities:

- Over the past year, DCL has continued to actively participate in various meaningful initiatives benefiting the community and local areas, clearly demonstrating its corporate social responsibility. The Company has been actively involved in social welfare programs, including providing support and donations to low-income households, policy beneficiary families, and disadvantaged individuals, particularly during holidays and Tet, thereby contributing to social support and promoting a spirit of solidarity.
- In addition, DCL has contributed to local development through donations to social funds such as the Fund for the Poor and the Gratitude Fund, while also participating in activities supporting local socio-economic development. The Company has also prioritized creating stable employment opportunities for local workers, contributing to increased income levels and improved living standards.
- At the same time, internal community-oriented initiatives have been strengthened, encouraging employees to participate in donation drives and support programs for disadvantaged individuals both within and outside the Company. These efforts help foster a culture of sharing and compassion, while reinforcing a corporate culture aligned with social responsibility. Such activities have enhanced the Company's image and reputation, reaffirming its commitment to sustainable development and the balance between business interests and community well-being.

7. Remuneration and bonuses of the Board of Management in 2025:

No.	Full Name	Position	Income/Remuneration for 12 months of 2025 (VND)	Notes
1	Mr. Nguyen Van Ban	General Director	31,973,390	Relieved of position effective from May 01, 2025
2	Ms. Nguyen Thi Thu Huong	General Director	282,429,331	Appointed effective from May 01, 2025
3	Mr. Nguyen Trong Duc	Deputy General Director	112,031,340	

II. BUSINESS PLAN FOR 2026:

Based on the business results achieved in 2025 and the market outlook for 2026, the Board of Management has prepared a draft business plan, which has been approved by the BOD for submission to the 2026 Annual General Meeting of Shareholders as follows:

*Unit: VND
(million)*

No.	Item	Actual 2025	Plan 2026	% Increase (2026 vs 2025)
1	Net revenue	1,321,589	1,817,580	38%
2	Gross profit (consolidated)	204,244	346,118	69%
3	Profit before tax (consolidated)	34,711	100,235	189%

To achieve the business objectives and challenging targets for 2026, DCL's Management has proposed the following key solutions:

1. Pharmaceutical segment:

- Product development in 2026:
 - *Domestic products:*
 - + Enhance the quality of registration dossiers, ensuring compliance with and updates in accordance with current regulations of the Drug Administration, thereby accelerating the approval process for new marketing authorizations.
 - + Strengthen research and development capabilities, focusing on the early selection of high-potential products.
 - + Promote collaboration in product development and technology transfer to shorten product development timelines.
 - + Focus on bioequivalence (BE) studies to improve product quality and enhance market competitiveness.
 - + Optimize processes to increase productivity and reduce costs; continuously improve the quality of existing products to better meet consumer preferences.
 - *Imported products:*
 - + Accelerate the submission and approval of marketing authorizations for imported products to diversify the product portfolio.
 - + Identify and source pharmaceutical products and functional foods with clinical evidence and assured quality.
- Develop investment plans for biotechnology products in line with the development orientation of the domestic pharmaceutical industry, consistent with modern trends and supported by government incentives and policies;
- Expand the imported product portfolio through negotiation, technology transfer, or exclusive distribution agreements with foreign partners to participate in ETC tenders for specialized, high-quality pharmaceutical products;
- OTC channel:
 - + Apply new technologies in system management to optimize business development efficiency and customer care.
 - + Diversify and upgrade existing product lines while launching new products to optimize business performance, incorporate customer feedback, and enhance customer experience with DCL products.
 - + Introduce and expand imported product lines to diversify offerings and improve business efficiency.
 - + Leverage the strengths of the existing branch network to extend supply services to remote and underserved healthcare facilities.

+ Strengthen cooperation with strategic partners by exploring opportunities to develop specialized distribution services for the hospital channel, expand the customer base and collaborative product portfolio, and promote exports to regional markets such as Myanmar.

2. Capsule segmen:

- In 2026, the Capsule business will focus on sustainable development, enhancing product quality, and expanding market reach. The 2026 business plan targets revenue of VND 364 billion, in line with a strategy of stable growth and operational efficiency optimization.
- Improving customer satisfaction is identified as a key priority. The Capsule business will coordinate closely with the plant to implement integrated solutions across production, sales, and after-sales services to effectively and promptly meet the needs of different customer segments.
- In addition to strengthening its domestic market share, the Capsule business will continue to explore and expand export markets, particularly in high-growth regions, thereby diversifying revenue streams and enhancing brand positioning.
- Implement a production plan targeting 7 billion capsules, aligned with the sales forecast, including export output equivalent to approximately USD 1 million.
- Focus on manufacturing high-volume, high-margin products for key and VIP customers such as Stella, Domesco, and DHG Pharma.
- Invest in additional equipment, including sorting machines for unprinted capsules and two sorting machines for printed capsules to fully automate defect detection, as well as capsule printing machines for size #3 to increase printing capacity, along with size #3 molds and related conversion parts to enhance production capacity for this segment.
- Continue research and sourcing of equipment, including sorting and printing machines for DL-caps, to support the production of new DL-caps products.
- Research solutions to convert certain existing production lines to manufacture new products such as HPMC capsules.
- Upgrade and refurbish infrastructure, including weighing and sampling systems, to obtain WHO-GMP re-certification.
- Supplement registration dossiers to renew marketing authorizations for six capsule sizes using diversified gelatin sources.

3. Medical devices segment:

- In 2026, with a strategy focused on market expansion (including exports) in parallel with investment expansion for Phase 2, the medical devices segment targets revenue of VND 188 billion, of which exports are expected to contribute VND 26 billion.
- Leverage preferential policies for domestically manufactured products to compete with imported goods, increase participation in tenders, expand distribution channels, and develop additional authorized partners, agents, and distributors.
- Optimize production processes, review and standardize BOM norms for each product line, and strengthen in-process quality control (IPC) during production.
- Arrange machinery and equipment based on production output groups to optimize the use of the HVAC system, thereby reducing energy costs;
- Maximize the utilization of automated production lines for syringes (1cc, 3cc, 5cc, 10cc), as well as needle and infusion set production lines, to improve labor productivity compared to 2025;
- Invest in additional production lines, including 20cc/50cc syringe production lines, AVF needle production lines, IV catheter production lines, and infusion set production lines, to enhance both product quality and output capacity.
- Implement FDA 510(k) and CE standards for products manufactured at the plant.

The Board of Management respectfully submits to the General Meeting of Shareholders the above business performance results for 2025 and the business plan for 202.

Respectfully submitted for your consideration and approval.

Thank you very much. Yours sincerely.

**FOR THE BOARD OF MANAGEMENT
GENERAL DIRECTOR**

(Signed and sealed)

Nguyen Thi Thu Huong

SUPERVISORY BOARD

Hanoi, April 2, 2026

DRAFT

**REPORT OF THE SUPERVISORY BOARD
CUU LONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY
SUBMITTED TO THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS**

To: **Esteemed Shareholders of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company**

- *Pursuant to the Law on Enterprises 2020 (as amended and supplemented in 2025) and its guiding documents;*
- *Pursuant to the Law on Securities 2019 (as amended and supplemented in 2024) and its guiding documents;*
- *Pursuant to the Company's Charter of Organization and Operation;*
- *Pursuant to the Operating Regulations of the Supervisory Board of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company,*

The Supervisory Board of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company (hereinafter referred to as the "**Company**") has conducted supervision over the Company's operations for the fiscal year ended December 31, 2025. The Supervisory Board (hereinafter referred to as the "**SB**") hereby reports to the Annual General Meeting of Shareholders (hereinafter referred to as the "**AGM**") on its activities in 2025 and the orientation and tasks for 2026 as follows:

PART I. ACTIVITIES OF THE SUPERVISORY BOARD AND RESULTS OF SUPERVISION IN 2025

A. Composition and Number of Members of the Supervisory Board:

The Supervisory Board of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company consists of the following members:

1. **Ms. Ngo Thu Trang** – Head of Supervisory Board
2. **Ms. Pham Thi Hue** – Member
3. **Ms. Le Thi Thuong** – Member

B. Activities of the Supervisory Board:

1. The SB attended some meetings of the Board of Directors (BOD) and monthly and quarterly management meetings of the Company. The SB supervised the corporate governance activities of the BOD and the Executive Board to ensure compliance with laws, the Company's Charter, and its internal governance regulations. The SB also monitored the implementation of the resolutions passed by the AGM in 2025. During the year, the SB organized and successfully held two internal meetings to discuss and approve matters within its authority.
2. The SB conducted inspections and oversight to ensure legality and transparency in business management and operations, including the recording of accounting books and the preparation of monthly, quarterly, and annual financial statements. The SB monitored compliance with

state policies, internal processes, and regulations; supervised the issuance, amendment, and supplementation of the Company's processes and internal regulations; and oversaw the Company's information disclosure activities to ensure timeliness and completeness in accordance with regulations.

3. The Supervisory Board monitored the management of records and documentation related to shareholders, ensuring that shareholders' legal rights and interests were protected. Additionally, the SB supervised the shareholders' rights to participate, give opinions, raise questions, and request information in accordance with regulations.
4. The coordination between the SB, the Board of Directors (BOD), and the Executive Board was maintained regularly. The SB was fully supported by the BOD and the Executive Board in fulfilling its responsibilities. Departments within the Company actively cooperated and provided all necessary information and documents as requested by the SB.
5. In addition to inspection and supervision activities, the SB also undertook the following tasks:
 - 5.1. Participated in providing input and recommendations to the BOD and Executive Board on management and the execution of the Company's business objectives and tasks.
 - 5.2. Conducted independent analysis and evaluation of the Company's business operations, and accordingly provided timely feedback, recommendations, and corrective measures to prevent violations and mitigate operational risks.
 - 5.3. Collaborated with and directed the Internal Control Department to carry out periodic and ad-hoc inspections and audits of the Company's professional operations.
 - 5.4. Supported and provided opinions on the standardization of the Company's internal management reporting system, processes, and regulations.
 - 5.5. Participated in supervising and reviewing the Company's investment projects.
 - 5.6. Contributed to the development and refinement of the 2026 business plan and other operational goals of the Company.
6. The total remuneration paid to the Supervisory Board in 2025 was VND 132,000,000, including: Head of Supervisory Board: VND 5,000,000/month, Members: VND 3,000,000/month.

C. Results of Inspection and Supervision:

The Supervisory Board hereby reports to the General Meeting of Shareholders on the results of its supervisory activities, with detailed contents as follows:

1. **Supervision of the Management of Business Operations, Accounting, Statistics, and Financial Reporting:**
 - 1.1. **Regarding the Management and Administration of Business Operations:**
 - a. The SB was fully provided with information related to the resolutions and decisions issued by the BOD and the EB of the Company, and maintained regular communication with both bodies concerning the implementation of the business plan and the resolutions approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.
 - b. Based on the information received, the SB assesses that the management and operation of business activities by the Board of Directors and the Executive Board complied fully with applicable legal regulations relating to production and business activities, and were

consistent with and adhered to the 2025 AGM resolutions.

- c. The Board of Directors acted proactively in supervising and promptly managing the Company's business strategies and making specific and timely decisions to guide the Company's activities.
- d. The EB closely followed these directives to implement specific tasks. The BOD, EB, and all employees made strong efforts to overcome the shared challenges in the pharmaceutical market.
- e. The SB did not detect any violations of law committed by the BOD or the EB.

1.2. Regarding Accounting, Statistics, and Financial Reporting:

- a. The accounting work was conducted in full compliance with applicable regulations, ensuring adherence to principles of truthfulness, prudence, and reasonableness, and the financial statements were prepared in accordance with current laws and regulations.
- b. Timely accounting activities provided useful information for the BOD and EB to make appropriate and timely decisions to support business operations.
- c. The SB did not detect any violations in financial and accounting practices during the period under review.

- 1.3. Assessment of transactions between the Company, its subsidiaries, or companies in which the public company holds 50% or more of the charter capital, and members of the Board of Directors, the General Director (Director), other executives of the enterprise, and related persons of such individuals; transactions between the Company and any company in which a member of the Board of Directors, the General Director (Director), or other executives of the enterprise is a founding member or has served as a manager of the enterprise within the past 03 years prior to the time of the transaction:

All transactions between the Company and related parties were approved in accordance with the Company's Charter and legal regulations. These transactions were publicly disclosed and clearly presented in the Corporate Governance Report and Financial Statements. In general, the transactions were carried out in accordance with applicable laws, on the basis of equality, voluntariness, and capacity of the parties involved, with legitimate purposes and contents not contrary to social ethics.

2. Review of the 2025 Financial Statements:

- 2.1. The SB reviewed the Company's reports on business performance, including annual, semi-annual, and quarterly financial statements, and the performance evaluation reports of the BOD and the EB submitted to the General Meeting of Shareholders.
- 2.2. The SB found that these reports were highly compliant with the current regulations in terms of both content and timeliness.
- 2.3. The SB agrees with the figures and information presented in the audited 2025 financial statements.

3. Supervision of Resolutions and Decisions of the BOD and the Executive Board:

- 3.1. The SB acknowledges that the resolutions and decisions issued by the BOD and the Executive Board were in compliance with the Law on Enterprises and the Company's Charter, and were aligned with the objectives set forth by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders.

- 3.2. The SB did not detect any violations of the law or the Company's Charter by any members of the Board of Directors or the Executive Board.
- 3.3. The SB concurs with the content of the 2025 business performance report submitted by the Executive Board.

4. Shareholder opinions:

As of the date of this Report, the Supervisory Board has not received any complaints or opinions from shareholders regarding any violations committed by the Board of Directors, the Executive Board, or the Supervisory Board in the performance of their assigned duties.

PART II. COMMENTS AND OPINIONS OF THE SUPERVISORY BOARD

1. With a constructive and cooperative spirit throughout the performance of its duties entrusted by the shareholders, the SB has consistently coordinated with and provided honest and straightforward opinion to the Board of Directors and the Executive Board during the management of production and business operations, as well as in the formulation and issuance of internal policies, resolutions, and decisions.
2. In 2025, the BOD and the Executive Board made great efforts to overcome challenges faced by the industry and successfully laid the foundation for growth in the years ahead. Building on the results achieved in 2025 and striving to fulfill the 2026 targets while enhancing transparency and openness, the SB respectfully makes the following recommendations:
 - 2.1. The SB recommends that the Company continue to improve and supplement internal regulations and procedures related to business operations, to ensure effectiveness and alignment with the Company's ongoing development.
 - 2.2. It is recommended that the Company continue to strengthen, train, and enhance its human resource structure with competent and highly qualified personnel to timely respond to the Company's development needs.
 - 2.3. The SB recommends that the BOD and the Executive Board strengthen risk management and ensure strict compliance with legal regulations in all business and production activities.

PART III. ORIENTATION OF SUPERVISORY BOARD ACTIVITIES IN 2026

The Supervisory Board will focus on the following key tasks during the 2026 fiscal year:

1. Monitoring and supervising the implementation of the resolutions adopted at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (AGM).
2. Closely inspecting and supervising governance, management, and production activities of the Company and its subsidiaries through internal audit, independent audit, and direct oversight by the SB.
3. Conducting regular and ad-hoc supervision of internal audits of the Company and its subsidiaries.
4. Monitoring capital contributions and participation in the management of invested capital, as well as evaluating the efficiency of capital investments in subsidiaries and associates of the Company.
5. Reviewing and appraising the Company's financial statements and business performance reports. Assessing the performance of the BOD and the Executive Board for submission to the AGM.
6. Inspecting specific issues related to the management and operation of the Executive Board

when deemed necessary or upon the request of shareholders or shareholder groups in accordance with the Law on Enterprises and the Company's Charter.

7. Coordinating with the Board of Directors and the Executive Board in corporate governance to ensure compliance with the resolutions and decisions of the AGM.

The above is the Supervisory Board's report on the results of its supervision of the Company's operations in 2025 and its activity orientation for 2026. The SB hereby submits this report to the General Meeting of Shareholders.

We respectfully wish all Delegates and Shareholders good health.

We wish the General Meeting great success.

**ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD
HEAD OF THE SUPERVISORY BOARD**

(Signed)

Ngo Thu Trang

No. 01/2026/TT-DHDCD

Vinh Long, April 2, 2026

PROPOSAL

Re: Approval of the 2025 Audited Financial Statements

To : THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Pursuant to the Law on Enterprises 2020 (as amended and supplemented in 2025) and its guiding documents;
- Pursuant to the Law on Securities 2019 (as amended and supplemented in 2024) and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company (DCL),

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the separate and consolidated financial statements for the fiscal year 2025 of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company, audited by A&C Auditing and Consulting Co., Ltd – Hanoi Branch, dated March 20, 2026.

The full versions of both reports have been published on DCL's official website at: <https://dcl.com.vn/report-category/thong-tin-co-dong/> as of March 25, 2026. The key figures of the 2025 consolidated financial statements are as follows:

Unit: VND

No.	Items	Value
1	Total Assets	2.426.658.881.255
2	Liabilities	905.374.679.976
3	Owners' Equity	1.521.284.201.279
4	Total Revenue	1.349.319.783.540
5	Profit Before Tax	34.711.345.136
6	Profit After Tax	20.091.202.397
7	Profit After Tax Attributable to the Parent Company	19.516.497.827

We respectfully submit this proposal for your review and approval.
Sincerely,

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

(Signed and sealed)
Nguyen Van Sang

No. 02/2026/TT- DHDCD

Vinh Long, April 2, 2026

PROPOSAL

***Re: Approval of the 2025 Profit Distribution Plan
and 2026 Business Plan***

To : THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Pursuant to the Charter of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company;
- Pursuant to the audited 2025 consolidated financial statements;
- Based on the business performance in 2025 and market outlook for 2026,

The Board of Directors respectfully submits to the General Meeting of Shareholders for approval the 2025 Profit Distribution Plan and the 2026 Business Plan, as follows:

1. Profit Distribution Plan for 2025:

Unit: VND

No.	Items	Amount
1	Revenue from sales of goods and services	1.349.319.783.540
2	Total accounting profit before tax	34.711.345.136
3	Profit after corporate income tax	20.091.202.397
4	Dividend for 2025	0

Reason for not distributing dividends: The Company is currently in a phase of capital investment and expansion of production and business systems.

2. Business Plan for 2026:

Unit: VND million

No.	Items	Actual 2025	Plan 2026	Growth Rate (2026 vs. 2025)
1	Net Revenue	1.321.589	1.817.580	38%
2	Consolidated Gross Profit	204.244	346.118	69%
3	Consolidated Profit Before Tax	34.711	100.235	189%

We respectfully submit this proposal for your review and approval.

Sincerely,

**ON BEHALF OF THE BOARD OF
DIRECTORS
CHAIRMAN**

(Signed and sealed)

Nguyen Van Sang

No. 03/2026/TT- DHDCD

Vinh Long, April 2, 2026

PROPOSAL

Re: Approval of the Remuneration Payment to the Board of Directors and Supervisory Board for 2025 and the Remuneration Plan for 2026

To : THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Pursuant to the Charter of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company;
- Pursuant to the 2025 remuneration plan for the Board of Directors and the Supervisory Board as approved by the 2025 Annual General Meeting of Shareholders;
- Pursuant to the 2026 business plan,

The Board of Directors hereby reports to the General Meeting of Shareholders on the implementation of the 2025 remuneration payments and submits the proposed remuneration plan for 2026 as follows:

1. Remuneration Payment for 2025:

▪ **Board of Directors:**

- Number of members: 05.
- Remuneration rate: Chairman – VND 10,000,000/month; Members – VND 8,000,000/month
- Payment frequency: Quarterly.
- Proposed total amount: VND 504,000,000.

▪ **Supervisory Board:**

- Number of members: 03
- Remuneration rate: Head of SB – VND 5,000,000/month; Members – VND 3,000,000/month
- Payment frequency: Quarterly.
- Proposed total amount: VND 132,000,000.

2. Proposed Remuneration Plan for 2026: the same as 2025

▪ **Board of Directors:**

- Number of members: 05.
- Remuneration rate: Chairman – VND 10,000,000/month; Members – VND 8,000,000/month
- Payment frequency: Quarterly.
- Proposed total amount: VND 504,000,000.

▪ **Supervisory Board:**

- Number of members: 03
- Remuneration rate: Head of SB – VND 5,000,000/month; Members – VND 3,000,000/month
- Payment frequency: Quarterly.
- Proposed total amount: VND 132,000,000.

We respectfully submit this proposal for your consideration and approval.

Sincerely,

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

(Signed and sealed)

Nguyen Van Sang

PROPOSAL

V Re: Approval of the Selection of the Independent Auditor for 2026

To: The 2026 Annual General Meeting of Shareholders

- Pursuant to the Law on Enterprises 2020 (as amended and supplemented in 2025) and its guiding documents;
- Pursuant to the Law on Securities 2019 (as amended and supplemented in 2024) and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company,

The Supervisory Board of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company respectfully submits for approval by the General Meeting of Shareholders the list of independent auditing firms eligible to audit the Company's operations, including the 2026 financial statements audit and the 2026 semi-annual financial statements review, as follows:

❖ Proposed List of Auditing Firms

1. AASC Auditing Firm Co., Ltd
2. Moore AISC Auditing and Informatics Services Co., Ltd
3. A&C Auditing and Consulting Co., Ltd
4. Vietnam Auditing and Valuation Co., Ltd (VAE)
5. VACO Auditing Co., Ltd
6. UHY Auditing and Consulting Co., Ltd
7. CPA VIETNAM Auditing Co., Ltd

❖ Recommendation of the Supervisory Board

- The Supervisory Board respectfully proposes that the General Meeting of Shareholders approve the list presented in Section I of this Proposal and authorize the Board of Directors to select the independent auditing firm for the Company's activities in 2026. The General Director shall be authorized to sign the audit engagement contract and decide on other related matters.
- In the event that the Board of Directors is unable to select a suitable audit firm from the proposed list, the Supervisory Board respectfully requests that the General Meeting of Shareholders authorize the Board of Directors to proactively select an alternative audit firm, ensuring the best interests of the Company and compliance with legal regulations.

We respectfully submit this proposal for your review, feedback, and approval.

Sincerely./.

ON BEHALF OF THE SUPERVISORY BOARD

HEAD OF THE SB

(signed)

Ngo Thu Trang

PROPOSAL

Re: Approval of Transactions Generating Revenue or Expenses Between the Company and Related Parties and Other Matters Under the Authority of the General Meeting of Shareholders

To: THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Pursuant to the Law on Enterprises 2020 (as amended and supplemented in 2025) and its guiding documents;
- Pursuant to the Law on Securities 2019 (as amended and supplemented in 2024) and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company (“the Company”),

In order to ensure flexibility in the management and operation of the Company and to proactively capture business opportunities, the Board of Directors (“**BOD**”) respectfully submits for approval by the General Meeting of Shareholders the following matters under its authority:

- I. Approval of Transactions Generating Revenue or Expenses Between the Company and Related Parties**
 1. Approval of contracts with a value equal to or greater than 35% of the Company’s total assets, as recorded in the most recent audited financial statements, entered into with the entities specified under Clause 1, Article 167 of the Law on Enterprises 2020. Details of the contract types, draft contracts, maximum transaction values, and list of entities to be contracted with the Company are presented in Clause 6, Section I of this Proposal;
 2. Approval of contracts with a value equal to or greater than 35% of the Company’s total assets or transactions that result in an aggregate value equal to or greater than 35% within 12 months from the date of the first transaction, with the parties specified under Point b, Clause 4, Article 293 of Decree No. 155/2020/ND-CP guiding the Law on Securities (*Amended and supplemented according to Article 84 of Decree 245/2025/ND-CP dated September 11, 2025 - stipulating the amendment and supplementation of some articles of Decree 155/2020/ND-CP*). Details are provided in Clause 6, Section I of this Proposal;
 3. Approval of loan agreements or purchase/sale contracts for goods/assets with a value exceeding 10% of the Company’s total assets, as per the most recent audited financial statements, entered into between the Company and shareholders owning 51% or more of the total voting shares or their related persons. Details are provided in Clause 6, Section I of this Proposal;
 4. Approval of contracts between the Company and its subsidiaries (including cases where the subsidiary is a related person of a shareholder, member of the BOD, member of the Supervisory Board, General Director, or other management personnel). Details are provided in Clause 6, Section I of this Proposal;
 5. Approval of loan agreements between the Company and members of the Board of Directors, members of the Supervisory Board, the General Director, other managers who are not shareholders, and individuals or organizations related to the aforementioned persons. Details of the draft agreements, maximum transaction values, and list of entities to be contracted with the Company are provided in Clause 6, Section I of this Proposal;

6. Authorization for the Board of Directors to decide on all other relevant matters, execute and sign contracts as specified in Clauses 1, 2, 3, 4, and 5, Section I of this Proposal in accordance with the principles of protecting the legal rights and interests of the Company, and strictly complying with the provisions of the Company Charter, resolutions of the General Meeting of Shareholders, and current legal regulations. The authorization term shall commence from the date of approval by the General Meeting of Shareholders until a new resolution is issued at the 2027 Annual General Meeting of Shareholders:

6.1 Types of Contracts, Draft Agreements, and Maximum Transaction Values for Each Type:

No.	Type of Contract	Maximum Transaction Value Within 12 Months	Draft Contract
1.	Investment Cooperation Agreement	Not exceeding VND 850,000,000,000	Appendix I
2.	Sales and Purchase Agreement	Not exceeding VND 850,000,000,000	Appendix II
3.	Loan Agreement	Not exceeding VND 850,000,000,000	Appendix III

6.2 List of Entities to be Contracted with the Company:

No.	Company Name	Relationship
7	F.I.T Group JSC (Enterprise code: 0102182140)	Parent Company
8	Benovas Pharmaceutical JSC (Enterprise code: 0314033736)	First-tier Subsidiary
9	Benovas Medical Devices JSC (Enterprise code: 1501057104)	First-tier Subsidiary
10	Benovas Oncology JSC (Enterprise code: 0107753133)	First-tier Subsidiary
11	VPC- Saigon Pharmaceutical Co., Ltd (Enterprise code: 0311124093)	First-tier Subsidiary
12	Can Tho Techno-Agricultural Supplying JSC (Enterprise code: 1800518314)	The same parent company
13	F.I.T Vietnam Trading and Import-Export Co., Ltd. (Enterprise code: 0106567335)	The same parent company
14	FIT Real Estate Investment JSC (Enterprise code: 0107499328)	Affiliate (under the same parent company, related to BOD and SB members)
15	Nong Tin Seed Joint Stock Company (Enterprise code: 3901167137)	The same parent company
16	FIT Consumer JSC (Enterprise code: 0313522734)	Affiliate (under the same parent company, related to SB member)
17	TSC Seed Joint Stock Company (Enterprise code: 1801361391)	The same parent company
18	Khanh Hoa Mineral Water JSC (Enterprise code: 4200283916)	Affiliate (under the same parent company, related to BOD member)
19	Charlotte Real Estate Investment and Development JSC (Enterprise code: 0110176630)	Affiliate (under the same parent company, related to SB member)
20	JJK Holdings Investment JSC (Enterprise code: 0900848515)	Related to BOD member

21	FIT Cosmetics JSC (Enterprise code: 0104344157)	Related to SB member
22	Western Export Food Processing JSC (Enterprise code: 1800512175)	The same parent company
23	Westfood Hau Giang JSC (Enterprise code: 6300265343)	The same parent company
24	Today Cosmetics JSC (Enterprise code: 1101403543)	Related to Parent Company

II. Approval of Delegation of Authority to the Board of Directors Regarding Transactions with a Value of 35% or More of the Company's Total Assets

Approval of the delegation of authority to the Board of Directors to review and decide on investment transactions or the sale of assets with a value equal to or greater than 35% of the Company's total assets as recorded in the most recent financial statements (excluding transactions stipulated in Article 167 of the Law on Enterprises 2020).

Authorization period: From the date of approval by the 2026 Annual General Meeting of Shareholders until a new resolution is issued at the 2027 Annual General Meeting of Shareholders..

III. Approval of Contracts Executed by the Company in 2025:

Approval of contracts executed by the Company in 2025 as follows:

No.	Name of organization/ individual	Relationship with the Company	NSH No.* date of issue, place of issue	Address	Time of transactions with the Company	Resolution No. or Decision No. approved by General Meeting of Shareholders/ Board of Directors (if any, specifying date of issue)	Content, quantity, total value of transaction	Note
1	F.I.T Group Joint Stock Company	Công ty mẹ	0102182140 first issued on March 08, 2007, at Hanoi Department of Planning and Investment	5th Floor, Time Tower - HACCI Complex Building, 35 Le Van Luong Street, Thanh Xuan District, Hanoi	02/01/2025- 31/12/2025	Based on Resolution No. 01/2025/NQ- DHDCC of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders dated April 25, 2025, and Resolution No. 07/2025/NQ- HDQT of the Board of Directors dated May 19, 2025	7.514.302.256	Consulting Service Agreement
2	F.I.T Group Joint Stock Company	Công ty mẹ	0102182140 first issued on March 08, 2007, at Hanoi Department of Planning and Investment	5th Floor, Time Tower - HACCI Complex Building, 35 Le Van Luong Street, Thanh Xuan District, Hanoi	21/01/2016- 21/01/2022 and 01/01/2022- 31/12/2022 and 01/08/2022- 29/02/2024 and 01/03/2024 to 01/2025 and 15/02/2025 onwards		1.397.810.969	Premises Lease Agreement and Appendix
3	F.I.T Group Joint Stock Company	Parent Company	0102182140 first issued on March 08, 2007, at Hanoi Department of Planning and Investment	5th Floor, Time Tower - HACCI Complex Building, 35 Le Van Luong Street, Thanh Xuan District, Hanoi	01/11/2023- 31/10/2026		77.571.492	Appendix to the Hanoi Office Lease Agreement
4	F.I.T Group Joint Stock Company	Parent Company	0102182140 first issued on March 08, 2007, at Hanoi Department of Planning and Investment	5th Floor, Time Tower - HACCI Complex Building, 35 Le Van Luong Street, Thanh Xuan District, Hanoi	01/11/2023- 31/10/2026		9.545.455	Invoices from May to November 2025 (Parking fees)
5	F.I.T Group Joint Stock Company	Parent Company	0102182140 first issued on March 08, 2007, at Hanoi Department of Planning and Investment	5th Floor, Time Tower - HACCI Complex Building, 35 Le Van Luong Street, Thanh Xuan District, Hanoi	01/09/20255- 20/12/2025		165.689.150	Consulting Service Agreement and Minutes of Contract Liquidation
6	Benovas Pharmaceutical Joint Stock Company	Subsidiary	0314033736 first issued on September 27, 2016, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	276 Nguyen Dinh Chieu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	02/01/2025- 31/12/2025		442.855.204.632	Economic Contract 2025

7	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	24/01/2022-24/01/2023	Based on Resolution No. 01/2025/NQ-DHDCD of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders dated April 25, 2025, and Resolution No. 07/2025/NQ-HDQT of the Board of Directors dated May 19, 2025	150.000.000.000	Investment Cooperation Agreement (Settlement and Extension)
8	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	24/01/2024-24/01/2025		6.794.657.603	Appendix for the extension of the 150 billion VND Contract
9	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	24/01/2025-24/01/2026		6.794.657.603	Extension Appendix
10	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	24/01/2025-24/01/2026		6.373.000.000	Contract Appendix
11	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	24/01/2025-24/01/2026		3.373.000.000	Contract Appendix
12	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	24/01/2025-24/01/2026		3.373.000.000	Minutes of Contract Liquidation dated September 25, 2025
13	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	01/03/2022-01/03/2023		100.000.000.000	Investment Cooperation Agreement (Settlement and Extension)
14	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	01/03/2024-01/03/2025		9.529.200.000	Appendix for the extension of the 100 billion VND Contract
15	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	01/03/2025-01/03/2026		9.529.200.000	Extension Appendix
16	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	01/03/2025-01/03/2026		4.529.200.000	Contract Appendix
17	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	01/03/2025-01/03/2026		1.000.000.000	Contract Appendix
18	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	01/03/2025-01/03/2026		1.000.000.000	Minutes of Contract Liquidation dated December 08, 2025
19	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	05/05/2022-05/05/2023		60.000.000.000	Investment Cooperation Agreement (Settlement and Extension)
20	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	05/05/2024-05/05/2025		29.598.767.123	Appendix for the extension of the 60 billion VND Contract
21	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	05/05/2025-05/05/2026		31.522.686.986	Appendix for extension and capitalization of interest
22	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	05/05/2025-05/05/2026		21.522.686.986	Contract Appendix
23	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	05/05/2025-05/05/2026		19.522.686.986	Contract Appendix
24	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	05/05/2025-05/05/2026		19.522.686.986	Minutes of Contract Liquidation dated October 24, 2025
25	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	23/09/2022-23/09/2023		19.000.000.000	Investment Cooperation Agreement
26	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	23/09/2023-23/09/2024		20.425.000.000	Appendix for the extension of the 19 billion VND Contract
27	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	23/09/2024-23/09/2025		21.756.262.329	Appendix for extension and capitalization of interest
28	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	23/09/2025-23/09/2026		21.756.262.329	Contract Extension Appendix

29	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	23/09/2025-23/09/2026	Based on Resolution No. 01/2025/NQ-DHDCD of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders dated April 25, 2025, and Resolution No. 07/2025/NQ-HDQT of the Board of Directors dated May 19, 2025	8.756.262.329	Contract Appendix
30	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	23/09/2025-23/09/2026		2.756.262.329	Contract Appendix
31	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	23/09/2025-23/09/2026		2.756.262.329	Minutes of Contract Liquidation dated December 08, 2025
32	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	27/09/2022-27/09/2023		51.000.000.000	Investment Cooperation Agreement
33	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	27/09/2023-27/09/2024		54.825.000.000	Appendix for the extension of the 51 billion VND Contract
34	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	27/09/2024-27/09/2025		58.398.388.356	Appendix for extension and capitalization of interest
35	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	27/09/2025-27/09/2026		58.398.388.356	Contract Extension Appendix
36	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	27/09/2025-27/09/2026		52.755.898.552	Contract Appendix
37	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	27/09/2025-27/09/2026		33.923.385.860	Contract Appendix
38	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	29/09/2022-29/09/2023		20.000.000.000	Investment Cooperation Agreement
39	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	29/09/2023-29/09/2024		21.500.000.000	Appendix for the extension of the 20 billion VND Contract
40	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	29/09/2024-29/09/2025		22.901.328.767	Appendix for extension and capitalization of interest
41	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	29/09/2025-29/09/2026		22.901.328.767	Contract Extension Appendix
42	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	30/12/2022-30/12/2023		21.000.000.000	Investment Cooperation Agreement
43	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	30/12/2023-30/12/2024		21.000.000.000	Appendix for the extension of the 21 billion VND Contract
44	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	30/12/2024-30/12/2025		21.000.000.000	Contract Extension Appendix
45	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	30/12/2025-30/12/2026		21.000.000.000	Contract Extension Appendix
46	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	05/01/2023-05/01/2024		50.000.000.000	Investment Cooperation Agreement
47	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	05/01/2024-05/01/2025		30.000.000.000	Appendix for the extension of the 50 billion VND Contract
48	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	05/01/2025-05/01/2026		30.000.000.000	Extension Appendix
49	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	28/03/2025-28/03/2026	20.000.000.000	Investment Cooperation Agreement	
50	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	14/05/2025-14/05/2026	20.000.000.000	Investment Cooperation Agreement	

51	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	04/06/2025-14/05/2026	Based on Resolution No. 01/2025/NQ-DHDCD of the 2025 Annual General Meeting of Shareholders dated April 25, 2025, and Resolution No. 07/2025/NQ-HDQT of the Board of Directors dated May 19, 2025	7.100.000.000	Contract Appendix for 20 billion VND
52	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	04/06/2025-14/05/2026		7.100.000.000	Minutes of Contract Liquidation dated August 01, 2025
53	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	16/06/2025-16/06/2026		20.000.000.000	Investment Cooperation Agreement and Minutes of Contract Liquidation
54	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	17/09/2025-17/09/2026		5.000.000.000	Investment Cooperation Agreement
55	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	23/09/2025-23/09/2026		4.000.000.000	Investment Cooperation Agreement
56	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	24/09/2025-24/09/2026		10.000.000.000	Investment Cooperation Agreement
57	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	20/10/2025-20/10/2026		13.000.000.000	Investment Cooperation Agreement
58	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	21/10/2025-21/10/2026		2.000.000.000	Investment Cooperation Agreement
59	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	22/10/2025-22/10/2026		5.000.000.000	Investment Cooperation Agreement
60	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	04/11/2025-04/11/2026		5.000.000.000	Investment Cooperation Agreement
61	VPC - Sai Gon Pharmaceutical Company Limited	Subsidiary	0311124093 first issued on September 06, 2011, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	No. 150, 14/9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	10/11/2025-10/11/2026		8.000.000.000	Investment Cooperation Agreement
62	Benovas Medical Devices Joint Stock Company	Subsidiary	1501057104 first issued on September 27, 2016, at Vinh Long Department of Planning and Investment	No. 68D, Group 05, Thanh My 1 Hamlet, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	29/09/2023-29/09/2026		63.160.000.000	Investment Cooperation Agreement with a limit of 50 billion VND (DCL lends to Benovas Medical Equipment), Contract Extension Appendix, Appendix for adjusting the limit from 50 billion VND to 100 billion VND
63	Benovas Medical Devices Joint Stock Company	Subsidiary	1501057104 first issued on September 27, 2016, at Vinh Long Department of Planning and Investment	No. 68D, Group 05, Thanh My 1 Hamlet, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	21/02/2025 - upon the completion of transfer and payment		8.043.639.878	Asset Sale Agreement (Sold by DCL)
64	Benovas Medical Devices Joint Stock Company	Subsidiary	1501057104 first issued on September 27, 2016, at Vinh Long Department of Planning and Investment	No. 68D, Group 05, Thanh My 1 Hamlet, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	21/02/2025 - upon the completion of transfer and payment		73.000.000	Asset Sale Agreement (Sold by DCL)
65	Benovas Medical Devices Joint Stock Company	Subsidiary	1501057104 first issued on September 27, 2016, at Vinh Long Department of Planning and Investment	No. 68D, Group 05, Thanh My 1 Hamlet, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	21/02/2025 - upon the completion of transfer and payment		1.945.589.035	Asset Sale Agreement (Sold by DCL)
66	Benovas Medical Devices Joint Stock Company	Subsidiary	1501057104 first issued on September 27, 2016, at Vinh Long Department of Planning and Investment	No. 68D, Group 05, Thanh My 1 Hamlet, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	31/10/2025 - upon the completion of transfer and payment		1.000.000	Asset Sale Agreement (Sold by DCL)
67	Benovas Medical Devices Joint Stock Company	Subsidiary	1501057104 first issued on September 27, 2016, at Vinh Long Department of Planning and Investment	No. 68D, Group 05, Thanh My 1 Hamlet, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	21/02/2025-31/12/2025		29.193.174.882	Asset Sale Agreement (Sold by DCL)
68	Benovas Medical Devices Joint Stock Company	Subsidiary	1501057104 first issued on September 27, 2016, at Vinh Long Department of Planning and Investment	No. 68D, Group 05, Thanh My 1 Hamlet, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province	21/02/2025-31/12/2025		29.540.797.730	Sales and Purchase Agreement (Purchased by DCL)
69	FIT Cosmetics Joint Stock Company	Under the same Parent Company	0104344157 issued on December 22, 2009, at Ho Chi Minh City Department of Planning and Investment	276 Nguyen Dinh Chieu Street, Xuan Hoa Ward, Ho Chi Minh City	01/01/2025-31/12/2025		84.812.866	In-principle Sales and Purchase Agreement
70	F.I.T Viet Nam Trading and Import Export Company Limited	Affiliate of the Parent Company	0106567335 issued on June 10, 2014, at Hanoi Department of Planning and Investment	5th Floor, Time Tower - HACCI Complex Building, 35 Le Van Luong Street, Thanh Xuan District, Hanoi	01/04/2024 - 31/12/2025		97.036.831.169	Sales and Purchase Agreement and Contract Appendix

IV. Approval of Authorization to the BOD to Consider and Decide on Certain Rights and Obligations within the Authority of the General Meeting of Shareholders Between the Annual GMS of 2026 and 2027.

1. Approve the authorization of the Board of Directors to actively adjust business targets and the business operating budget for 2026–2027 in accordance with market developments, macroeconomic policies, and legal regulations;
2. Approve the authorization of the Board of Directors to actively implement Resolutions passed by the General Meeting of Shareholders.
3. Authorization term: From the date the General Meeting of Shareholders approves until a new decision is made by the Annual General Meeting of Shareholders in 2027.

The Board of Directors respectfully submits this to the General Meeting of Shareholders for consideration, opinion, and approval. Sincerely./.

**ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN**

(Signed and sealed)

Nguyen Van Sang

Appendix I

(Draft enclosed with Submission No. 05/2026/TT-GMS issued on April 2, 2026)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Independence – Freedom – Happiness**

INVESTMENT COOPERATION AGREEMENT

No.: [...]

- Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 24, 2015;
- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Pursuant to the needs of both Parties;

This Investment Cooperation Agreement (hereinafter referred to as the “Agreement”) and its Appendices (if any), which form an integral part of this Agreement, are made on [day] [month], 2022, at [...], by and between the following Parties.

PARTY A: [...]

Address : [...]
Phone : [...] Fax: [...]
Tax code : [...]
Account No. : [...] At Bank: [...]
Representative : [...] Position: [...]

PARTY B: [...]

Address : [...]
Phone : [...] Fax: [...]
Tax code : [...]
Account No. : [...] At Bank: [...]
Representative : [...] Position: [...]

Based on each Party’s functions and needs, the Parties hereby agree to enter into this Agreement under the following terms and conditions:

Article 1: Definitions

Unless otherwise provided in the content of this Agreement, the following terms and phrases shall be interpreted as follows:

- (a) “Investment Cooperation Agreement” refers to this Agreement, which may be amended or extended upon written agreement between the Parties;
- (b) “Cooperation Activities” refers to the cooperative activities between Party A and Party B conducted under this Agreement;

- (c) “Cooperation Term” refers to the period during which the Parties carry out cooperation activities as provided in Article 3;
- (d) “Costs” refer to the expenses paid by the Parties as stipulated in this Agreement to serve the cooperation activities between Party A and Party B;
- (e) “Party” means either Party A or Party B and their successors and representatives; and “Parties” shall mean both Party A and Party B;
- (f) “Vietnamese Dong” or “VND” refers to the lawful currency currently in circulation in Vietnam.

Article 2: Purpose of the Agreement

Recognizing the opportunity to cooperate in expanding business and production activities [...], the Parties agree to enter into this Investment Cooperation Agreement with the purpose of achieving optimal business efficiency.

Article 3: Term of Cooperation

The Parties agree that the Term of Cooperation shall be 12 months, commencing from [dd/mm/yyyy] to [dd/mm/yyyy]

Article 4: Capital Contribution of the Parties

4.1. Determination of Total Investment Capital by the Parties.

- **Investment capital contributed by Party A: [...] VND (“Party A’s Contribution”) (In words: [...])**./.
- Investment capital contributed by Party B: The remaining amount.

Article 5: Profit Sharing and Contract Payment Transfer

5.1. The Parties agree to divide the profits as follows:

- (a) In all cases, and regardless of Party B's business results, Party A shall receive a profit share at a rate of% per 365 days.

$$\text{Profit received by Party A} = \frac{\text{Outstanding capital} \times \text{... \%} \times \text{actual number of days}}{365 \text{ days}}$$

- (b) Party B shall receive the remaining profit after paying Party A the fixed profit amount. In the event of a business loss, Party B shall bear all related risks.

5.2 Contract Payment Transfer:

5.2.1 The Parties agree that:

- Capital contribution shall be made by transferring the invested amount into Party B’s account as stated at the beginning of this Agreement immediately after signing.
- On the contract expiration date [dd/mm/yyyy], Party B must repay Party A the entire contributed capital amount of [...] VND.
- Party B shall pay Party A the profit as stipulated in Article 5.1 on the contract liquidation date.
- All payments mentioned above shall be made by bank transfer to Party A’s account as specified in this Agreement.

- In case Party A requests payment to a different bank account, written notice bearing valid signatures must be sent to Party B.

5.2.2 In the event that the Agreement is terminated before the due date as provided in Article 8, Party A shall specify the total settlement amount of the Agreement as of that time in a written agreement. The contract liquidation value shall be calculated as: the initial capital contribution + profit entitled to Party A calculated based on the actual cooperation period + early termination penalty. Within 02 days from the termination request date, Party B is responsible for paying Party A the full amount of contributed capital, profit, and any applicable penalty.

Article 6: Rights and Obligations of Party A

6.1. Rights

Party A shall have the right to withdraw the investment capital prior to maturity and request Party B to repay the entire contributed capital, profit, and any financial obligations incurred if the circumstances specified in Article 8.2.2 of this Agreement arise, provided that Party A gives Party B at least 07 days' prior notice.

6.2. Obligations

- Not to interfere or engage in any act that hinders Party B's business operations.
- To fulfill other rights and obligations as stipulated in this Agreement and in accordance with applicable laws.

Article 7: Rights and Obligations of Party B

7.1. Rights

- To independently formulate business plans, make investment decisions, and carry out investment operations in accordance with the investment forms stipulated in Article 2 of this Agreement.
- To request Party A not to directly interfere with or influence Party B's investment decisions.
- In case disbursement for the initially agreed purpose of the Investment Cooperation Agreement cannot yet be carried out, Party B shall have the right to use the contributed capital, provided that Party B ensures availability of the funds when needed for disbursement as per the purposes set out in this Agreement.

7.2. Obligations

- To pay Party A the contributed capital and profit as stipulated in Article 5 of this Agreement.
- To provide necessary documentation upon request by Party A.
- To commit to using the contributed capital for the purposes stated in the Agreement
- To be responsible for all expenses incurred in relation to this Agreement.
- To comply with other rights and obligations as specified in this Agreement and as prescribed by law.

Article 8: Termination and Liquidation of the Agreement

- 8.1. This Agreement shall automatically terminate and be liquidated upon expiration of the term specified in the Agreement and upon full performance by both Parties of all rights and obligations under this Agreement.
- 8.2. The Agreement may be partially or fully liquidated before its maturity in the following cases:
 - 8.2.1 Party B requests early liquidation (before the maturity date stipulated in Clause 5.2.1, Article 5 of this Agreement). Party B must send a written notice to Party A at least 2 (two) working days in advance from the date of the liquidation or renewal request, and such early liquidation must be approved by Party A.
 - 8.2.2 Party A requests early termination of the Agreement if Party B fails to fulfill the profit payment obligations as stipulated in Article 5 of this Agreement.
- 8.3. One Party commits a serious breach of this Agreement by failing to perform or comply with any of its obligations under this Agreement, and such breach is not remedied within 24 hours from the date the breaching Party receives written notice from the other Party;
- 8.4. Either Party becomes bankrupt or is subject to liquidation, dissolution, or termination of its business activities;

Article 9: Confidentiality

- 9.1. Each Party agrees that the information, documents, and materials provided by one Party to the other shall not be disclosed to any third party. The Parties shall take all necessary measures to ensure the confidentiality of such information and documents, and disclosure shall only be made upon the request of competent state authorities in accordance with applicable laws.
- 9.2. In relations with other parties connected to this Agreement, the Parties shall agree on the specific information to be disclosed. All other information shall remain confidential and be handled in accordance with the provisions of this Agreement.

Article 10: Notices

- 10.1. All notices and transaction documents between the Parties shall be sent to the addresses stated in this Agreement and made in writing, including faxed or telexed documents bearing the signature of the authorized representatives of the Parties as specified and permitted under this Agreement. Such notices and documents shall be effective and deemed duly delivered and received: (i) upon direct handover with acknowledgment by the administrative department of the receiving Party; (ii) if sent by post, the date of dispatch shall be deemed the date of the postmark from the local post office, and the notice shall be considered received if delivered to the recipient's address during working hours from 7:30 a.m. to 4:30 p.m. on business days; (iii) in the case of fax or telex transmissions during working hours to the designated transaction address, if a delivery confirmation or transmission slip is available; and (iv) upon actual receipt if sent via express courier, and in all cases, notices must be sent in writing to each Party's designated address and must be updated by written notification to the other Party during the term of this Agreement.
- 10.2. The Parties may change their contact address for the purposes of this Article by written notice to the other Party.

Article 11: Governing Law and Dispute Resolution

- 11.1. The execution, interpretation, amendment, and resolution of disputes related to this Agreement shall be governed by the laws of the Socialist Republic of Vietnam.
- 11.2. All disputes arising from the execution and implementation of this Agreement shall be resolved by amicable negotiation and reconciliation between the Parties. If such attempts fail, the Parties agree to submit the dispute to a competent court in Hanoi City in accordance with Vietnamese law. The decision of the court shall be final, and the losing Party shall bear all court fees.

Article 12: General Provisions

- 12.1. This Agreement shall take effect from the date of signing. Any amendments, supplements, or adjustments to this Agreement must be made in writing. Such written agreements on amendments, supplements, or adjustments (if any) shall constitute an integral part of this Agreement and shall be binding on both Parties.
- 12.2. In the event that any provision of this Agreement becomes invalid, the validity of the remaining provisions shall not be affected in any manner. Furthermore, to replace any illegal, invalid, or unenforceable provisions, the Parties agree to incorporate lawful, valid, and enforceable provisions similar in substance and effect to the original provisions, if possible.
- 12.3. This Agreement comprises 12 (twelve) Articles across 5 (five) pages and is made in 02 (two) original copies of equal legal value, with each Party retaining 01 (one) copy.

REPRESENTATIVE OF PARTY A

REPRESENTATIVE OF PARTY B

Appendix II

(Draft attached to Submission No. 05/2026/TT-DHĐCĐ issued on April 2, 2026)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM Independence – Freedom – Happiness

SALES AND PURCHASE AGREEMENT FOR GOODS/ASSETS

No.: [...]

- Pursuant to Civil Code No. 91/2015/QH13 dated November 24, 2015;
- Pursuant to Commercial Law No. 36/2005/QH11;
- Based on the supply and consumption capabilities of both Parties.

This Sales and Purchase Agreement (“Agreement”) is entered into on [Date] by and between:

SELLER (PARTY A): [...]

Address : [...]
Phone : [...] Fax: [...]
Tax code : [...]
Account No. : [...] At Bank: [...]
Representative : [...] Position: [...]

AND

BUYER (PARTY B) : [...]

Address : [...]
Phone : [...] Fax: [...]
Tax code : [...]
Account No. : [...] At Bank: [...]
Representative : [...] Position: [...]

(Party A and Party B shall hereinafter collectively be referred to as the “**Parties**” and individually as a “**Party**”)

Upon mutual agreement, the Parties hereby enter into this Sales and Purchase Agreement No. [...] (“**Agreement**”) under the following terms and conditions:

ARTICLE 1. TRANSACTION CONTENT

- 1.1.** Party B agrees to purchase and Party A agrees to sell the goods (hereinafter referred to as the “**Goods**”) to Party B, with the details provided in Appendix 1 attached hereto (hereinafter referred to as “**Appendix 1**”).
- 1.2.** When Party B has demand for Goods, Party B shall send a purchase order to Party A. The purchase order must specify the quantity, value of the Goods, and delivery time and location.
- 1.3.** Within 02 (two) working days from the date of receipt of the purchase order from Party B, Party A is responsible for confirming or declining the order.

- 1.4. Sale Price of Goods:**
- (a) Party A shall provide a price quotation for the Goods to serve as the basis for Party B to place orders. The initial quotation shall be provided by Party A within 01 (one) day from the date of signing this Agreement (the **“Quotation”**).
 - (b) In case of price changes due to fluctuations in production input factors (including but not limited to labor cost, raw material cost or changes thereof, machinery prices or machinery changes, inflation, exchange rate fluctuations, etc.), Party A must notify Party B in writing at least [...] prior to the intended implementation of the new pricing.

ARTICLE 2. CONTRACT VALUE AND PAYMENT TERMS

- 2.1. Contract Value:** The total value of payments for purchase orders shall be specified in the Appendix of this Agreement and corresponds to each order placed by the Parties.
- 2.2. Payment for Each Purchase Order:** As specified in Appendix 1.
- 2.3. Payment Deadline:** As specified in Appendix 1.
- 2.4. Payment Method for Each Order and Contract-related Payment:**

Party B shall make payment to Party A via bank transfer to the account of Party A specified in this Agreement. Party A's payment receiving address is as stated in the reference section of this Agreement.

ARTICLE 3. DELIVERY TIME AND SHIPPING – HANDOVER METHOD

- 3.1. Delivery Time:** As specified in Appendix 1.
- 3.2. Transportation – Handover Method:**
 - (a) Party A shall deliver the Goods to the delivery address stated in Appendix 1. Loading and unloading costs at Party A's location shall be borne by Party A, while loading and unloading costs at Party B's delivery location shall be borne by Party B. Transportation costs shall be borne by Party A. In case of any risks occurring to the Goods during transportation, such risks shall be borne by Party A.
 - (b) Upon the Goods being delivered by Party A to Party B's delivery location, and upon handover to Party B, duly authorized representatives of both Parties shall sign a Delivery and Receipt Minutes to confirm the quantity, condition, and specifications of the Goods at the time of delivery. The Delivery and Receipt Minutes shall be made in two (02) copies, with each Party keeping one (01), and shall be signed by the authorized representatives or assigned individuals of both Parties.

ARTICLE 4. CLAIMS

- 4.1.** Within 05 (five) working days from the date the Parties sign the Delivery and Receipt Minutes, if Party B detects any issues related to specifications or visual quality of the Goods, Party B shall be responsible for notifying Party A in writing regarding such issues. Within 07 (seven) days from the date Party B submits the written claim, Party A shall inspect and either deliver additional or replacement Goods.
- 4.2.** In case the Parties are unable to determine whether the Goods meet the specified quality standards, or who is at fault, such determination shall be based on the assessment results of [...]. The assessment result from [...] shall serve as the basis for determining the rights and obligations of both Parties:

- (a) If the fault lies with Party A, Party A shall replace the non-conforming Goods and bear all related replacement costs within [...] days from the date the assessment result is issued. If Party A fails to replace the Goods within such timeframe, Party A shall compensate Party B for any resulting damages. In such case, Party B reserves the right to withhold payment for the purchase order containing non-conforming Goods and to unilaterally terminate the Agreement.
- (b) If the fault lies with Party B, Party A shall not be obligated to provide replacements.
- (c) The cost of the assessment conducted at [...] shall be borne by the Party determined by the assessment to be at fault for the Goods' defect.

ARTICLE 5. INTELLECTUAL PROPERTY RIGHTS

Party A represents and warrants that:

- 5.1. Party A is the owner of the Goods or has the legal right to sell the Goods to Party B.
- 5.2. The Goods and Party B's use, resale, or distribution of the Goods do not infringe upon any third party's ownership or intellectual property rights that are lawfully registered and protected under the laws of Vietnam, within the territory of Vietnam.

ARTICLE 6. RESPONSIBILITIES OF THE PARTIES

6.1. Responsibilities of Party A:

- (a) Ensure that Party A fully meets legal capacity and conditions, possesses all licenses, approvals, consents, authorizations, and internal permissions required by competent authorities and internally within Party A to sign and perform this Contract.
- (b) Ensure that the provision of Goods to Party B under this Contract does not violate any agreement or contract between Party A and any third party.
- (c) Ensure ownership rights, usage rights, and intellectual property rights over the Goods under this Contract without any disputes with third parties; and be fully responsible for any dispute, complaint, or litigation by a third party concerning the ownership, usage, or intellectual property rights of the Goods.
- (d) Supply Goods to Party B in the correct quantity, name, quality, type, specification, and standards as agreed in the Contract, Appendix 1, and Purchase Orders.
- (e) Deliver the Goods on time.
- (f) Provide Party B with all necessary documents and information relating to the Goods within 01 (one) day from the date of Party B's request, including but not limited to: certificates of origin, documents required for legal circulation in Vietnam (if required by law).
- (g) Replace/accept return or remedy defective/missing/deficient Goods as stipulated in this Contract.
- (h) Maintain confidentiality obligations toward Party B. In case of violation, Party B has the right to: (i) withhold payment; and/or (ii) terminate the Contract without liability to Party A; and/or (iii) cease cooperation in future projects and transactions.

- (i) Not assign any rights or obligations under this Contract to any third party without prior written consent from Party B.
- (j) Provide VAT invoices to Party B.
- (k) Package and seal the Goods before delivery to Party B. The packaging and sealing must ensure the Goods' safety and quality under normal storage and transportation conditions. If special transport conditions are required, Party A must notify Party B upon order confirmation (in urgent cases) or upon Contract signing. Party A shall be fully liable and compensate Party B for any damage caused by improper packaging or sealing;
- (l) When delivering Goods to Party B's warehouse, Party A and its personnel shall comply fully with Party B's or the warehouse service provider's internal regulations on entry/exit, fire safety, security, and warehouse operations;
- (m) Party A shall support Party B in resolving customer complaints regarding product quality.
- (n) In case Party B delays payment beyond the agreed schedule in this Contract and relevant Appendices, Party A reserves the right to reject subsequent orders or refuse to deliver future orders to Party B.
- (o) Fulfill other responsibilities as agreed in this Contract, Appendix 1, Purchase Orders, and as required by law.

6.2. Responsibilities of Party B:

- (a) Make timely payments to Party A for the value of the Contract and Purchase Orders in accordance with the timeline and method specified in the Contract, Appendix 1, and Purchase Orders.
- (b) Receive the Goods at the agreed time and location as stipulated in the Contract, Appendix 1, and Purchase Orders.
- (c) Provide support and create favorable conditions for Party A to hand over the Goods.
- (d) Prepare the site and arrange a representative to receive the Goods from Party A.
- (e) Fulfill other responsibilities as agreed in the Contract, Appendix 1, Purchase Orders, and as required by law.

ARTICLE 7. DAMAGES AND CONTRACTUAL PENALTIES

7.1. Compensation for Damages:

- (a) If either Party fails to perform, improperly performs, or incompletely performs its obligations under this Contract and/or in violation of applicable laws, thereby causing damage to the other Party, the breaching Party shall be liable to compensate the full amount of such damage to the injured Party.
- (b) In addition to the obligation to compensate for damages, the breaching Party shall take all necessary measures to remedy the consequences of the breach to prevent and minimize any possible damages to the non-breaching Party. All related costs shall be borne by the breaching Party.
- (c) The non-breaching Party shall have the right to directly deduct the amount of compensation from any payments due to the breaching Party to offset any loss or damage arising from the breach under this Contract.

7.2. Contractual Penalties

- (a) A Party shall be considered in breach of contract during the execution of the Contract if it commits any one or more of the following acts, including but not limited to:
 - (i) Breach of payment obligations;
 - (ii) Failure to deliver sufficient quantity of goods;
 - (iii) Delay in delivery compared to the agreed timeline between the Parties;
 - (iv) Failure to ensure the agreed quality of goods;
 - (v) Failure to correct errors within the timeframe stipulated in Article 4 of this Contract;
 - (vi) Any contractual breach that causes the other Party to fail to achieve the purpose of this Contract.
- (b) The breaching Party shall pay a penalty to the non-breaching Party. The value of the penalty shall be calculated as [...] % of the value of the breached portion of the Contract.

ARTICLE 8. CONTRACT DURATION AND EARLY TERMINATION

- 8.1. This Contract shall take effect with the contents of the order(s) specified in Article 1 – Appendix 1 attached hereto
- 8.2. This Contract shall be terminated in the following cases:
 - (a) Upon expiration of the Contract term and full completion of the Parties' respective rights and obligations.
 - (b) Upon mutual agreement by both Parties through a written document signed by their authorized representatives.
 - (c) As a result of force majeure events as stipulated in Article 11.3 of this Contract.
 - (d) Other circumstances stipulated in this Contract and by applicable laws.
- 8.3. Termination of this Contract for any reason shall not affect the rights and obligations of the Parties that arose prior to the date of termination.

ARTICLE 9. CONFIDENTIALITY

- 9.1. All documents, exchanged materials and information between Party A and Party B, and any information obtained by either Party from the other during the implementation of this Contract — including but not limited to pricing information, details of Goods, delivery and receipt information in the form of “documents, fax, email”, as well as terms and conditions of this Contract, Appendix 1, Purchase Orders, and any written agreements between the Parties regarding amendments or supplements to this Contract — shall be kept strictly confidential and shall not be disclosed to any third party.
- 9.2. The confidentiality obligation shall not apply to the following information:
 - (a) Information that was publicly known or generally available prior to disclosure without fault of the receiving Party;
 - (b) Information that the receiving Party can prove was in its possession prior to disclosure by the disclosing Party and was not subject to any confidentiality obligation;
 - (c) Information obtained by the receiving Party through independent research without using the confidential information of the disclosing Party.

- 9.3. A Party shall not be deemed to have breached its confidentiality obligations under this Article in the following cases:
- (a) Disclosure required by law or by a competent government authority;
 - (b) Disclosure to the Party's employees for the purpose of fulfilling obligations under this Contract. Each Party shall take reasonable measures to ensure that its employees receiving such information are bound by confidentiality obligations similar to those set forth in this Contract.
- 9.4. This confidentiality clause shall remain in effect during the term of the Contract and for a period of three (03) years after the Contract expires.

ARTICLE 10. NOTICES

- 10.1. All notices and other communications made for the performance of this Contract must be in writing and delivered via one of the following methods: (i) by post, (ii) by email, (iii) by fax, or (iv) by hand delivery (in the case of fax or email, the original hard copy must be sent by post within three (03) working days thereafter) to the specific addresses and authorized representatives of the Parties as follows:

To Party A:

Address: [...]

Phone: [...]

Recipient: [...]

Title: [...]

Email: [...]

To Party B:

Address: [...]

Phone: [...]

Recipient: [...]

Title: [...]

Email: [...]

To ensure timely communication, a Party may give prior notice or discuss with the other Party by phone but must confirm such notice in writing or by email from the Authorized Representative within three (03) working days from the date of the phone notice/discussion.

- 10.2. Each Party has the obligation to promptly inform the other Party of any changes to the contact information stated in Clause 10.1 of this Article. If such notice is not provided, the other Party is entitled to send notices to the previously provided address and such notice shall be deemed as duly received.

ARTICLE 11. FORCE MAJEURE EVENTS

- 11.1. A force majeure event refers to events that are beyond the Parties' expectations, foresight, or control, including but not limited to: government bans or delays; riots, wars, national emergencies; civil disorder, strikes, labor disputes; pandemics, fires, floods, earthquakes, storms, or tsunamis.

- 11.2. The Party affected by the force majeure event must immediately notify (in writing, by email, or fax) the other Party. Within five (05) days from the occurrence of the force majeure event, the affected Party must provide details of the event, remedial measures, and estimated recovery timeframe to the other Party.
- 11.3. If a force majeure event lasts for more than thirty (30) days, either Party shall have the right to terminate the Contract by sending a written notice to the other Party. In such case, the Contract shall terminate five (05) days from the date the termination notice is received, and the Parties shall be responsible for fulfilling all outstanding obligations up to the termination date.

ARTICLE 12. DISPUTE RESOLUTION

- 12.1. Both Parties commit to strictly complying with the terms stated in this Contract. During implementation, if any difficulties arise, the Parties shall negotiate and resolve them in a cooperative spirit.
- 12.2. In the event of a dispute that cannot be settled through mutual agreement, either Party shall have the right to bring the case before a competent court for resolution in accordance with the law.

ARTICLE 13. MISCELLANEOUS PROVISIONS

- 13.4 This Contract shall be governed by the laws of the Socialist Republic of Vietnam.
- 13.5 Any amendments or supplements to the content of this Contract must be agreed upon by both Parties and made in writing. Such written documents shall form an integral part of this Contract.
- 13.6 This Contract shall be automatically liquidated once both Parties have fulfilled all rights and obligations stipulated herein, without any further claims or requests.
- 13.7 If any part of this Contract is held invalid, the remaining provisions shall remain in full force and effect.
- 13.8 This Contract is made in four (04) original copies, each Party retains two (02) copies, all of equal legal validity.

In witness whereof, the Parties have executed this Contract on the date specified in the preamble of this Contract.

REPRESENTATIVE OF PARTY A

REPRESENTATIVE OF PARTY B

APPENDIX 01: DETAILED TERMS

(Attached to Contract No.....)

Appendix Code: [.....]

Article 1. Order Details

The goods provided by Party A to Party B include products of [...] with the following details:

No.	Product Name	Brand	Unit Price (excl. VAT)	Quantity	Total Amount
Total Amount					
VAT...%					
Total Payment Amount:					

In words: [...]

Article 2. Payment for the Order

2.1. Payment method:

Party B shall make payment to Party A via bank transfer.

2.2. Delivery documents:

Upon delivery of the Goods to Party B, Party A shall provide Party B with the following documents:

- (a) Valid VAT invoice;
- (b) Goods delivery and receipt note signed by the authorized representatives of both Parties;

Article 3. Time and Place of Goods Delivery and Receipt

3.1. Delivery time: Party A shall deliver the Goods to Party B no later than [...] days from the date of confirmation of Party B's Purchase Order as stipulated in the Contract.

3.2. Delivery address: Party A shall deliver the Goods to Party B at the following address: [...]

Article 4. Other Rights and Obligations of the Parties: Not applicable

Article 5. General Provisions

- 5.1.** This Appendix shall take effect from the date of signing and forms an integral part of the Contract.
- 5.2.** All provisions of the Contract not amended, modified, or supplemented by this Appendix shall remain in full force and effect.
- 5.3.** This Appendix is made in four (04) original copies of equal legal validity, each Party shall retain two (02) copies for implementation purposes.

REPRESENTATIVE OF PARTY A

REPRESENTATIVE OF PARTY B

Appendix III

(Draft attached to Submission No. 05/2026/TT-ĐHĐCĐ dated April 2, 2026)

SOCIALIST REPUBLIC OF VIETNAM **Independence - Freedom - Happiness**

LOAN AGREEMENT

No.: [...]

- Pursuant to the Civil Code No. 91/2015/QH13 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on November 24, 2015;
- Pursuant to the Law on Enterprises No. 59/2020/QH14 passed by the National Assembly of the Socialist Republic of Vietnam on June 17, 2020;
- Pursuant to the needs of both Parties;

This LOAN AGREEMENT (*hereinafter referred to as the “Agreement”*) and its Appendices (if any), which form an integral part of this Agreement, are entered into on the ... day of ..., ... by and between the following Parties:

(I) LENDER : [...]

Head Office : [...]

Enterprise/Tax Code No: [...]

Representative : [...]

Account Number : [...]

Bank : [...]

(Hereinafter referred to as “Party A”)

and

(II) BORROWER : [...]

Head Office : [...]

Enterprise/Tax Code No : [...]

Representative : [...] Position: [...]

Account Number : [...]

Bank : [...]

(Hereinafter referred to as “Party B”)

(Hereinafter each referred to individually as a “Party” and collectively as the “Parties”)

The Parties agree to enter into this Loan Agreement under the following terms:

ARTICLE 1: LOAN AMOUNT – PURPOSE OF LOAN

1.1 Party A agrees to lend Party B the amount of: [...]

(In words: [...]/.)

1.2 Method of transfer:

The Parties agree that Party A will transfer the entire loan amount to Party B's bank account with the following details:

Account Holder : [...]

Account Number : [...]

Bank : [...]

1.3 Purpose of the Loan : [...]

ARTICLE 2: LOAN TERM – INTEREST RATE

2.1. Loan Term: From [...] to [...]

2.2. Loan Interest Rate: [...] % per annum (*One year is deemed to have 365 days*).

The loan principal and all accrued interest from [dd/mm/yyyy] shall be repaid in full on the loan settlement date.

$$\text{Interest Payable by Party B to Party A} = \frac{\text{Outstanding Principal} \times [\dots]\% \times \text{Actual number of days}}{365 \text{ days}}$$

ARTICLE 3: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY A

3.1. Rights of Party A:

- (i) Request Party B to provide documents related to the loan;
- (ii) Conduct inspections before, during, and after disbursement to ensure the safety of the loan capital;
- (iii) In the event Party B breaches the obligations committed in this Agreement, Party A has the right to:
 - (a) Request Party B to repay the entire loan amount and accrued interest (if any) before maturity;
 - (b) File a lawsuit against Party B in case of violations of the commitments under this Agreement.

3.2. Obligations of Party A:

- (i) Be responsible for the legality of the loan capital source in accordance with the law;
- (ii) Comply with all agreements specified in this Agreement;
- (iii) Provide Party B with at least 07 (seven) working days' written notice prior to recalling the loan principal and interest.

ARTICLE 4: RIGHTS AND OBLIGATIONS OF PARTY B

4.1. Rights of Party B:

- (i) Freely plan, decide on the use of the loan amount and carry out related transactions in accordance with the purpose of the loan as stipulated in Article 1 of this Agreement;
- (ii) Request Party A not to directly interfere with Party B's decisions regarding the use of the loan funds;
- (iii) Refuse any requests from Party A that are inconsistent with the terms of this Agreement;

(iv) File complaints or lawsuits regarding any violations of the Agreement in accordance with the law.

4.2. Obligations of Party B:

- (i) Repay the loan principal and interest on time as stipulated in Article 2 of this Agreement;
- (ii) Fully settle the loan principal, interest, and any penalty interest (if any) via bank transfer to Party A's account within 07 days from the date of Party A's request;
- (iii) In case Party A designates a different account for repayment, Party A must notify Party B in writing with legally authorized signatures;
- (iv) Provide complete, timely, and accurate information and documents related to the loan within 03 days from the date of Party A's request and take full responsibility for the accuracy of the information and documents provided;
- (v) Facilitate Party A's access for inspecting the use of the loan funds;
- (vi) In the event of overdue repayment beyond the timeframe stipulated in Article 2, Party B must pay overdue interest calculated based on the actual number of late payment days. The overdue interest rate shall be 150% of the in-term interest rate specified in Article 2 of this Agreement, calculated on the overdue amount;
Party B shall fulfill the obligations mentioned in Clause 4.2.(vi) within 07 days from the date of Party A's request.

(vii) Be legally liable in case of failure to comply with the repayment terms and obligations to secure the debt as committed in this Agreement.

ARTICLE 5: TERMINATION AND SETTLEMENT OF THE AGREEMENT

5.1. This Agreement shall automatically terminate and be settled upon the expiration of the term specified in the Agreement and when both Parties have fully performed their rights and obligations under this Agreement.

5.2. The Agreement may be wholly or partially terminated before its expiry in the following cases:

- (i) If Party B requests early settlement or partial repayment (before the term specified in Article 2 of the Agreement), Party B must notify Party A at least 07 (seven) working days in advance from the date of the request for partial repayment, settlement, or extension, and such request must be approved by Party A;
- (ii) If Party A requests to terminate the Agreement early;
- (iii) If either Party seriously breaches this Agreement by failing to perform or comply with any of its obligations under this Agreement, and such breach is not remedied within 24 hours from the date the breaching Party receives written notice from the other Party;

ARTICLE 6: BREACH HANDLING

6.1. Any contractual violations by either Party shall be handled in accordance with current applicable laws.

6.2. Both Parties have the right to file complaints or lawsuits regarding disputes arising from the performance of this Agreement with a competent People's Court.

6.3. Any breach of the rights and obligations set forth in this Agreement shall be considered a breach of contract. The breaching Party shall be responsible for:

- (i) Compensating the full actual damage caused by such breach to the non-breaching Party; and
- (ii) Paying a penalty equal to 8% (eight percent) of the value of the breached portion of the Agreement to the non-breaching Party.

ARTICLE 7: CONFIDENTIALITY

- 7.1. The Parties agree that any information, records, or documents provided by one Party to the other shall not be disclosed to any third party. The Parties must take necessary measures to ensure the confidentiality of such information and documents; disclosure shall only be made upon request by a competent State authority in accordance with applicable laws.
- 7.2. In dealings with other parties related to this Agreement, the Parties shall clearly agree on the information that must be disclosed; undisclosed information shall remain confidential and be handled in accordance with the provisions of this Agreement.

ARTICLE 8: NOTICES

- 8.1. All notices and transaction documents exchanged between the Parties shall be sent to the addresses stated in this Agreement and must be made in writing, including fax or telex copies signed by the authorized representatives of the Parties as specified and permitted in this Agreement. Such documents shall take effect and be deemed to have been delivered and received:
 - (i) When delivered directly with acknowledgment by the administrative department of the receiving Party;
 - (ii) If sent by postal service, the date of delivery shall be the date indicated by the postmark of the dispatching post office, and the receiving Party shall be deemed to have received it if the mail is delivered to the specified address between 7:30 a.m. and 4:30 p.m. on working days;
 - (iii) If sent by fax or telex during working hours to the transactional address, upon receipt confirmation or a delivery completion report of the fax or telex;
 - (iv) Upon actual receipt if sent by courier, and in any case, notices must be delivered in writing to each Party's respective address as updated in the course of this Agreement.
 - (v) When delivered by email.
- 8.2. The Parties may change their addresses for the purposes of this Article by giving written notice to the other Party.

ARTICLE 9: GOVERNING LAW AND DISPUTE RESOLUTION

- 9.1. The execution, interpretation, amendment, and dispute resolution of this Agreement shall be governed by the laws of Vietnam.
- 9.2. Any disputes arising from the execution and performance of this Agreement shall first be resolved through amicable negotiation and mediation. If such negotiation and mediation fail, the Parties agree to submit the dispute to a competent court in Hanoi in accordance with the law. The decision of the court shall be final, and the losing Party shall bear all court fees.

ARTICLE 10: IMPLEMENTATION PROVISIONS

- 10.1. This Agreement shall come into effect from the date of signing. It may be amended, supplemented, or adjusted in writing. Any written agreement on amendments, supplements, or adjustments (if any) shall constitute an integral part of this Agreement and shall be binding on the Parties.
- 10.2. Any matters not stipulated in this Agreement shall be governed by the applicable laws.
- 10.3. This Agreement consists of 04 (four) pages and is made in 02 (two) original copies of equal legal validity. Each Party shall retain 02 (two) copies as a basis for implementation.

LENDER

BORROWER

PROPOSAL

Re: Amendments and supplements to the Company's Charter

Respectfully submitted to: THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

- Pursuant to the Law on Enterprises 2020 (amended and supplemented in 2025) and its guiding documents;
- Pursuant to the Law on Securities 2019 (amended and supplemented in 2024) and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company (“Company”),

Based on the prevailing regulations of law, the Board of Directors (BOD) respectfully submits to the General Meeting of Shareholders (GMS) for consideration and approval of the following contents:

1. Approval of the amendments to the Company's Charter as follows:

- a.** Amendment to Article 2 due to the update of the Company's head office address following changes in administrative boundaries.

Updated Company address: No. 150, 14 Thang 9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province, Vietnam.

- b.** Amendment to Article 4 due to the update of certain business lines of the Company in accordance with Decision No. 36/2025/QĐ-TTg dated September 29, 2025, of the Prime Minister on the issuance of the Vietnam Standard Industrial Classification, specifically as follows:

No.	Registered Business Lines		Updated/Supplemented Business Lines	
	Industry Code	Industry Name	Industry Code	Industry Name
1.	2100 (Main)	Manufacture of pharmaceuticals, medicinal chemical and botanical products Details: Manufacture of pharmaceuticals, medicinal materials, chemicals, raw materials, and other formulated pharmaceutical products	2100 (Main)	Manufacture of pharmaceuticals, medicinal chemical and botanical products Details: Manufacture of pharmaceuticals, medicinal materials, chemicals, raw materials, and other formulated pharmaceutical products
2.	4933	Freight transport by road Details: Ordinary freight transport business	4933	Freight transport by road Details: Ordinary freight transport business
3.	6209	Information technology services and other services related to computers Details: Implementation of information technology services	6290	Other computer and information technology services Details: Implementation of information technology services
4.	4632	Wholesale of food products	4632	Wholesale of food products
5.	4669	Other specialized wholesale not elsewhere classified Details: Chemical business	4679	Other specialized wholesale not elsewhere classified Details: Chemical business

6.	4772	Retail sale of pharmaceuticals, medical goods, cosmetic and toilet articles in specialized stores Details: Business of: Pharmaceuticals, various types of capsules, medical instruments and equipment for the pharmaceutical and healthcare sectors, cosmetics, medicinal materials, raw materials, and other formulated pharmaceutical products	4772	Retail sale of pharmaceuticals, medical goods, cosmetic and toilet articles Details: Business of: Pharmaceuticals, various types of capsules, medical instruments and equipment for the pharmaceutical and healthcare sectors, cosmetics, medicinal materials, raw materials, and other formulated pharmaceutical products
7.	4722	Retail sale of food in specialized stores	4722	Retail sale of food
8.	1623	Manufacture of wooden containers Details: Manufacture of various packaging for the pharmaceutical sector	1623	Manufacture of wooden containers Details: Manufacture of various packaging for the pharmaceutical sector
9.	2220	Manufacture of plastics products Details: Manufacture of various packaging for the pharmaceutical sector	2220	Manufacture of plastics products Details: Manufacture of various packaging for the pharmaceutical sector
10.	4773	Other retail sale of new goods in specialized stores Details: Chemical business	4773	Other retail sale of new goods (except for motor vehicles and motorcycles) Details: Chemical business
11.	2620	Manufacture of computers and peripheral equipment Details: Computer assembly	2620	Manufacture of computers and peripheral equipment Details: Computer assembly
12.	5820	Software publishing Details: Software production	5829	Other software publishing
13.	4651	Wholesale of computers, peripheral equipment and software Details: Information technology services business	4651	Wholesale of computers, peripheral equipment and software Details: Information technology services business
14.	4649	Wholesale of other household goods Details: Business of: Pharmaceuticals, various types of capsules, medical instruments and equipment for the pharmaceutical and healthcare sectors, cosmetics, medicinal materials, raw materials, and other formulated pharmaceutical products	4649	Wholesale of other household goods Details: Business of: Pharmaceuticals, various types of capsules, medical instruments and equipment for the pharmaceutical and healthcare sectors, cosmetics, medicinal materials, raw materials, and other formulated pharmaceutical products
15.	1079	Manufacture of other food products not elsewhere classified	1079	Manufacture of other food products not elsewhere classified
16.	2023	Manufacture of soap and detergents, cleaning and polishing preparations, perfumes and toilet preparations Details: Manufacture of cosmetics	2023	Manufacture of soap and detergents, cleaning and polishing preparations, perfumes and toilet preparations Details: Manufacture of cosmetics
17.	1702	Manufacture of corrugated paper and paperboard and of containers of paper and paperboard Details: Manufacture of various packaging for the pharmaceutical sector	1702	Manufacture of corrugated paper and paperboard and of containers of paper and paperboard Details: Manufacture of various packaging for the pharmaceutical sector
18.	3250	Manufacture of medical and dental instruments and supplies Details: Manufacture of: medical instruments and equipment for the pharmaceutical and healthcare sectors	3250	Manufacture of medical and dental instruments and supplies Details: Manufacture of: medical instruments and equipment for the pharmaceutical and healthcare sectors
19.	2029	Manufacture of other chemical products not elsewhere classified Details: Manufacture of chemicals	2029	Manufacture of other chemical products not elsewhere classified Details: Manufacture of chemicals
20.	0128	Growing of spices, aromatic, drug and pharmaceutical crops Details: Cultivation of various medicinal materials for	0128	Growing of spices, aromatic, drug and pharmaceutical crops Details: Cultivation of various medicinal materials for

		pharmaceutical use		pharmaceutical use
21.	8299	Other business support service activities not elsewhere classified Details: - Export and import of goods traded by the enterprise - Entrustment and acceptance of entrustment for the export and import of goods	8299	Other business support service activities not elsewhere classified Details: - Export and import of goods traded by the enterprise - Entrustment and acceptance of entrustment for the export and import of goods

Details of the business lines recorded in practice may change depending on the requirements of the competent State authorities.

2. Approval of the supplements to the Company's Charter as follow:

NO.	ARTICLE	CURRENT CONTENT OF THE CHARTER	CONTENT AFTER SUPPLEMENTATION
1	Article 33	The management system of the Company must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business of the Company. The Company has a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other management positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, or removal of the aforementioned positions must be approved by a resolution or decision of the Board of Directors.	The management system of the Company must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the daily business of the Company. The Company has a General Director, Executive Director , Deputy General Directors, Chief Financial Officer , and other management positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, or removal of the aforementioned positions must be approved by a resolution or decision of the Board of Directors.
2	Article 34	1. The Company's executives include the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other executives as prescribed by the Company's Charter.	1. The Company's executives include the General Director, Executive Director , Deputy General Directors, Chief Financial Officer , and other executives as prescribed by the Company's Charter.

3. Approval of the amendments to certain other provisions in the Company's Charter to comply with Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025, amending and supplementing several articles of the Law on Enterprises 2020, specifically:

NO.	ARTICLE	CURRENT CONTENT OF THE CHARTER	CONTENT AFTER AMENDMENT ACCORDING TO REGULATIONS	LEGAL BASIS
1	Clauses 1, 2 of Article 21 of the Company's Charter	1. A resolution on the following contents shall be passed if it is approved by a number of shareholders representing at least 65% of the total voting shares of all attending shareholders , except for the cases specified in Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises: a. Types of shares and total number of shares of each type; b. Changes in business lines and sectors;	1. A resolution on the following contents shall be passed if it is approved by a number of shareholders representing at least 65% of the total voting shares of all shareholders attending and voting at the meeting , except for the cases specified in Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises: a. Types of shares and total number of shares of each type;	Article 148 of the Law on Enterprises 2020 (amended and supplemented in 2025).

NO.	ARTICLE	CURRENT CONTENT OF THE CHARTER	CONTENT AFTER AMENDMENT ACCORDING TO REGULATIONS	LEGAL BASIS
		<p>c. Changes in the management organizational structure of the Company;</p> <p>d. Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company’s most recent financial statements, unless the Company’s Charter prescribes a different ratio or value;</p> <p>e. Reorganization or dissolution of the Company.</p> <p>2. Other resolutions shall be passed when they are approved by a number of shareholders owning more than 50% of the total voting shares of all attending shareholders, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises .</p>	<p>b. Changes in business lines and sectors;</p> <p>c. Changes in the management organizational structure of the Company;</p> <p>d. Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company’s most recent financial statements, unless the Company’s Charter prescribes a different ratio or value;</p> <p>e. Reorganization or dissolution of the Company.</p> <p>2. Other resolutions shall be passed when they are approved by a number of shareholders owning more than 50% of the total voting shares of all shareholders attending and voting at the meeting, except for the cases specified in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6 of Article 148 of the Law on Enterprises.</p>	

4. To assign and authorize the General Director – Legal Representative of the Company to draft, sign, and issue the full text of the Company’s Charter and to perform procedures for updating/changing business registration contents with the competent State authorities in accordance with the contents in Sections 1, 2, and 3 mentioned above and in compliance with the law. After completing the relevant administrative procedures and issuing the new Charter, the General Director shall be responsible for disclosing the full text of the Charter in accordance with regulations.

Respectfully submitted to the Company’s General Meeting of Shareholders for consideration, comments, and approval.

Yours sincerely.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS
CHAIRMAN

(Signed and sealed)

Nguyen Van Sang

Draft

**REGULATION ON THE ORGANIZATION AND VOTING
AT THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CUU LONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY**

Based on:

- Pursuant to the Law on Enterprises 2020 (amended and supplemented in 2025) and its guiding documents;
- Pursuant to the Law on Securities 2019 (amended and supplemented in 2024) and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter on organization and operation of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company,

The 2026 Annual General Meeting of Shareholders (hereinafter referred to as the “**Meeting**” or “**GMS**”) of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company (hereinafter referred to as the “**Company**”) shall be organized and conducted in accordance with the following Regulation:

ARTICLE 1. PURPOSE

1.1. To ensure that the sequence, principles of organization, and voting at the Company’s **GMS** take place in accordance with the law and achieve successful results.

1.2. The Resolutions of the **GMS** represent the unified will of the **GMS**, meeting the aspirations and interests of shareholders and complying with the law.

ARTICLE 2. SUBJECTS AND SCOPE

2.1. Subjects: All shareholders and authorized representatives attending the Company’s **GMS** must execute and comply with the provisions of this Regulation, the Company’s Charter, and prevailing legal regulations.

2.2. Scope of application: This Regulation is used for the organization of the Company’s **GMS** meetings.

ARTICLE 3. CONDITIONS FOR CONDUCTING THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

3.1. The first **GMS** shall be conducted when the number of attending shareholders represents more than 50% of the total voting shares.

3.2. In case the required number of shareholders is not met, the **GMS** must be re-convened within 30 (thirty) days from the intended date of the first **GMS**. The re-convened **GMS** shall only be conducted if the attending members are shareholders and authorized representatives representing at least 33% of the total voting shares.

3.3. In case the second **GMS** cannot be conducted due to an insufficient number of required shareholders, the third **GMS** may be convened within 20 (twenty) days from the intended date of the second **GMS**; and in this case, the meeting shall be conducted regardless of the number of attending shareholders or authorized representatives and shall be considered valid and have the right to decide all matters that the first **GMS** could have approved.

ARTICLE 4. SHAREHOLDERS ATTENDING THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

4.1. All shareholders of the Company according to the list finalized on March 24, 2026, have the right to attend the GMS through the Electronic Voting System or authorize their representatives to attend. In case more than one authorized representative is appointed to attend in accordance with the law, the specific number of shares for each representative must be identified.

4.2. Notes when attending the GMS:

- a. Technical requirements: Attending shareholders need to have an electronic device with an internet connection (computer, tablet, mobile phone, or other electronic devices with internet connectivity).
- b. Method of implementation: Shareholders access the Electronic Voting System via the link: <http://dcl.ato.vn>, log in using the provided information to attend the GMS and perform electronic voting.
- c. Method of recording shareholders attending the GMS online: Shareholders are recorded by the Electronic Voting System as attending the GMS online when they access the system using the login information provided in the Meeting Invitation and have performed: (1) Accessing from the opening time of the Meeting or (2) Having accessed and performed voting before the voting deadline expires.

ARTICLE 5. THE PRESIDIUM

5.1. The Presidium consists of a maximum of 03 members, including 01 Chairperson and members. The Chairman of the Board of Directors or an authorized person shall be the Chairperson of the Presidium and the Chairperson of the Company's GMS. The projected Presidium of the GMS includes the following individuals:

No.	Full name	Position
01	Mr. Nguyen Van Sang	Chairman of the BOD/Chairperson of the Meeting
02	Ms. Nguyen Thi Thu Huong	General Director
03	Ms. Bui Hong Hanh	Member of the BOD

5.2. Duties of the Presidium:

- a. To preside over the activities of the GMS in accordance with the Meeting Program approved by the GMS;
- b. To guide Shareholders and the Meeting in discussing the contents included in the Meeting Program;
- c. To submit drafts and conclude necessary matters for the Meeting to vote on;
- d. To respond to issues requested by the Meeting;
- e. To resolve matters arising throughout the course of the Meeting.

5.3. Working principles of the Presidium: The Presidium works on the principle of collectivity, democratic centralism, and making decisions by majority.

ARTICLE 6. THE MEETING SECRETARIAT

6.1. The Meeting Secretariat is appointed by the Chairperson, consisting of 02 members. The Secretariat is responsible to the Presidium and the General Meeting of Shareholders for its duties and operates under the direction of the Presidium. The Secretariat for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders is projected to include the following individuals:

No.	Full name	Position
01	Nguyen Thuy Duong	Head of the Secretariat
02	Trinh Thi Huong	Member

6.2. Duties of the Secretariat:

- a. To assist the Presidium in checking the eligibility of attending Shareholders (when necessary);
- b. To support the Presidium in announcing draft documents, conclusions, and Resolutions of the Meeting, and sending notices from the Presidium to Shareholders when requested;
- c. To receive and review discussion questions and opinions from Shareholders, then transfer them to the Presidium for decision;
- d. To fully and honestly record the entire proceedings of the Meeting and matters that have been approved or noted into the Meeting Minutes;
- e. To draft the Resolution on matters approved at the Meeting.

ARTICLE 7. THE SHAREHOLDER ELIGIBILITY VERIFICATION COMMITTEE

7.1. The Shareholder Eligibility Verification Committee of the Meeting consists of 02 members, including 01 Head and 01 member appointed by the Chairperson and approved by the Meeting through voting. The Shareholder Eligibility Verification Committee is responsible to the Presidium and the GMS for its duties. The Shareholder Eligibility Verification Committee for the GMS is projected to include the following individuals:

No.	Full name	Position
01	Truong Thi Van	Head of the Committee
02	Doan Xuan Duy	Member

7.2. Duties of the Shareholder Eligibility Verification Committee:

- a. The Shareholder Eligibility Verification Committee of the Meeting is responsible for verifying the eligibility and status of shareholders and shareholder representatives attending the GMS online.
- b. The Head of the Shareholder Eligibility Verification Committee reports the status of attending shareholders to the GMS. If the meeting has a sufficient number of attending shareholders representing more than 50% of the total voting shares, the first GMS of the Company shall be conducted.

ARTICLE 8. THE VOTE COUNTING COMMITTEE

8.1. The Vote Counting Committee of the Meeting consists of 02 members, including 01 Head and 01 member proposed by the Chairperson and approved by the Meeting through voting. The Vote Counting Committee for the 2026 Annual General Meeting of Shareholders is projected to include the following individuals:

NO.	Full name	Position
01	Vu Thi Thu Huyen	Head of the Committee
02	Pham Thi Hue	Member

8.2. Duties of the Vote Counting Committee:

- a. The Vote Counting Committee must prepare the Vote Counting Minutes and is responsible to the Presidium;
- b. Responsible to the GMS when performing its duties;
- c. To accurately determine the voting results through electronic voting at the Meeting;
- d. To promptly announce the voting results to the Meeting;
- e. To consider and report to the Meeting any cases of violation of the Regulation or complaints regarding the vote counting results.

ARTICLE 9. DISCUSSION/SPEECH AT THE MEETING

9.1. Principles:

- a. Discussion shall only be conducted within the prescribed time and within the scope of matters presented in the Meeting Program;
- b. Shareholders register their discussion content in the following forms:
 - Shareholders submit questions in the "Discussion" section on the interface of the Electronic Voting System at: <http://dcl.ato.vn> or send an email to: ly.nnb@dcl.vn (*before the discussion session*). (*Questions are valid when sent from the email registered in the shareholder list provided by the Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation - HCMC Branch or the email registered by the Shareholder with the Company*).
 - The Secretariat will select and arrange Shareholders' discussion questions in the order of registration and transfer them to the Presidium.

9.2. Responding to Shareholders' opinions:

- a. Based on the shareholders' discussion questions, the Chairperson or a member designated by the Chairperson will respond to the shareholders' opinions;
- b. In case of time limitations for the meeting, questions that have not been answered directly at the Meeting will be responded to by the Company directly in writing and/or via email.

ARTICLE 10. VOTING TO APPROVE MATTERS AT THE MEETING

10.1. Principles:

All matters in the Meeting Program and the contents of the Meeting must be discussed and voted on publicly by the General Meeting of Shareholders. Shareholders exercise their voting rights through the Electronic Voting System at: <http://dcl.ato.vn>

10.2. Electronic voting:

- a. Method of exercising voting rights
 - Shareholders choose one of three voting options: "Approve", "Disapprove", or "No opinion" for each matter put to a vote at the Meeting as set up in the Electronic Voting System.
 - Shareholders proceed to confirm their vote for the Electronic Voting System to record the results.
- b. Some notes on electronic voting.
 - In case a shareholder does not complete all voting matters according to the Meeting Program, the matters not yet voted on shall be considered as the shareholder not performing the vote for those matters.
 - In case matters arise outside of the announced Meeting Program, shareholders may perform additional voting. If a shareholder does not vote on the arising matters, it shall be considered as the shareholder not performing the vote for those arising matters.
 - Shareholders may change their voting results (but cannot cancel the voting results); including the results of additional voting for matters arising outside of the Meeting Program. The online

system only records the vote count for the final voting result at the time of ending the electronic voting for each Voting Period as prescribed in this Regulation.

10.3. Electronic voting time.

The electronic voting time is regulated as follows:

- **Voting Content 01** (Including: Meeting Program; Regulation on the organization and voting at the Meeting; Approval of the Presidium, the Secretariat, the Shareholder Eligibility Verification Committee, the Vote Counting Committee): Shareholders perform voting from 09:00 AM on April 17, 2026, until the time the Meeting announces the end of voting for Voting Content 01.
- **Voting Content 02** (Including: Reports and Proposals at the Meeting): Shareholders perform voting from 09:00 AM on April 17, 2026, until the time the Meeting announces the end of voting for Voting Content 02.
- **Voting Content 03** (Including: Approval of the Vote Counting Results, Meeting Minutes, and Resolution of the Annual General Meeting of Shareholders): Shareholders perform voting after the Vote Counting Committee and the Secretariat read the full text of the Vote Counting Minutes, the Meeting Minutes, and the Resolution of the General Meeting of Shareholders until the time the Meeting announces the end of voting for Voting Content 03.
- Shareholders can access the Electronic Voting System and perform voting from the times mentioned above, except in cases of system maintenance or other reasons beyond the Company's control. At the end of the voting period, the system will not record any further electronic voting results from Shareholders.

10.4. Voting rules

The matters required to be voted on at the Meeting shall only be approved upon obtaining an affirmative vote of more than 50% of the total voting shares attending the Meeting. Particularly, for certain voting matters specified in Clause 1, Article 21 of the Company's Charter, the approval of at least 65% of the total voting shares attending the Meeting is required.

ARTICLE 11. RECORDING VOTING RESULTS

The Vote Counting Committee will check, summarize, and report the vote counting results for each matter according to the Meeting Program. The vote counting results shall be announced before the closing of the meeting.

ARTICLE 12. MINUTES AND RESOLUTION OF THE GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

The Meeting Minutes and the Resolution of the General Meeting of Shareholders must be read and approved before the closing of the Meeting.

ARTICLE 13. IMPLEMENTATION OF THE REGULATION

Shareholders attending the Meeting must strictly comply with the Regulation on organization and voting at the General Meeting of Shareholders. Shareholders who violate this Regulation shall, depending on the specific level of violation, be considered and handled by the Presidium in accordance with the Company's Charter and legal regulations.

This Regulation on organization and voting at the General Meeting of Shareholders takes effect immediately after being approved by the Company's General Meeting of Shareholders through voting.

ON BEHALF OF THE BOARD OF DIRECTORS

CHAIRMAN

Nguyen Van Sang

APPENDIX

GUIDELINES FOR ONLINE PARTICIPATION AND ELECTRONIC VOTING 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

I. SYSTEM LOGIN

Shareholders are kindly requested to access the Electronic Voting System via the link: <http://dcl.ato.vn/> to attend the General Meeting. Click the "**LOGIN**" button on the main interface screen.



Shareholders shall enter the "**USERNAME**" and "**PASSWORD**" provided in the Invitation Letter sent by the Company. If you have not received the Invitation Letter, please contact the Company to obtain the login details (*Ms.Ly-02703 822533*)

ĐĂNG NHẬP ✕

II. VOTING ON AGM MATTERS

After logging in, on the main screen, shareholders can review their personal information and the progress of the General Meeting. Click "**PROCEED**" on each voting session to exercise your voting rights.

For the first 2 voting items, shareholders may vote starting from 09:00 AM on April 17, 2026.

Biểu quyết
Thảo luận

PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 1 - THÔNG QUA CHƯƠNG TRÌNH, QUY CHẾ ĐẠI HỘI, ĐOÀN CHỦ TỊCH VÀ MỘT SỐ NỘI DUNG KHÁC Tiến hành

PHIẾU BIỂU QUYẾT SỐ 2 - THÔNG QUA CÁC BÁO CÁO, TỜ TRÌNH Tiến hành

To vote on a matter, shareholders shall choose one of the three options: "**AGREE**", "**DISAGREE**" HOẶC "**NO OPINION**", Then click:

Gửi biểu quyết

The system will record and save the voting results.

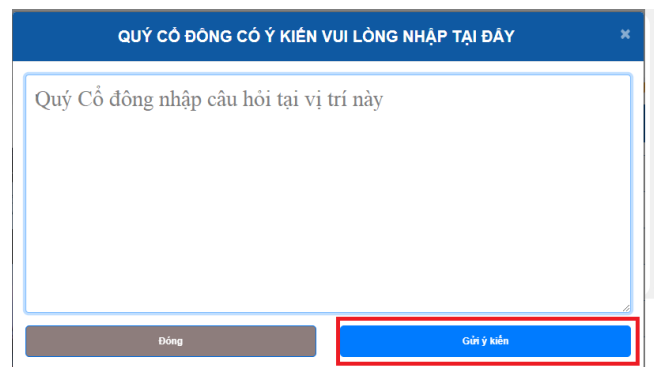
If a shareholder wishes to change any submitted votes (*only allowed before the voting deadline as announced by the Chairman*), the shareholder may repeat the voting process. The system will record the most recent voting result before the deadline.

III. DISCUSSION AND QUESTION SUBMISSION AT THE AGM:

To send questions to the Presidium, shareholders please click the **"DISCUSSION"** tab, then click **"ENTER QUESTION"**. Please note that questions for discussion can only be submitted via this function or by email to: **ly.nnb@dcl.vn** (before the discussion session begins). (*Questions will be considered valid only if sent from an email address registered in the shareholder list provided by Vietnam Securities Depository and Clearing Corporation - HCMC branch or one previously registered with the Company*)



After typing your question, click **"SUBMIT OPINION"** to send it to the Presidium.



Draft

RESOLUTION
OF THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
CUU LONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

- Pursuant to the Law on Enterprises 2020 (amended and supplemented in 2025) and its guiding documents;
- Pursuant to the Law on Securities 2019 (amended and supplemented in 2024) and its guiding documents;
- Pursuant to the Charter of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company (the “**Company**”);
- Pursuant to the Minutes of the 2026 Annual General Meeting of Shareholders (“**GMS**”) of the Company No. 01/2026/BB-DHDCD dated April 24, 2026,

HEREBY RESOLVES:

Article 1. To approve the Report on the activities of the Board of Directors ("BOD") in 2025 and the operational plan for 2026.

Article 2. To approve the Report of the Board of Management on the 2025 business performance and the 2026 business plan.

Article 3. To approve the Report on the activities of the Supervisory Board ("SB") in 2025 and the operational plan for 2026.

Article 4. To approve the 2025 audited separate and consolidated financial statements as presented in Proposal No. 01/2026/TT-DHDCD with the following basic indicators of the 2025 consolidated financial statements:

Unit: VND

NO.	Indicator	Value
1	Total Assets	2,426,658,881,255
2	Liabilities	905,374,679,976
3	Owner's Equity	1,521,284,201,279
4	Total Revenue	1,349,319,783,540
5	Profit Before Tax	34,711,345,136
6	Profit After Tax	20,091,202,397
7	Profit After Tax of Parent Company	19,516,497,827

Article 5. To approve the 2025 Profit Distribution Plan and the 2026 Business Plan in accordance with Proposal No. 02/2026/TT-DHDCD with the following main contents:

1. 2025 Profit Distribution Plan:

Unit: VND

NO.	Item	Amount
1	Revenue from sales and service provision	1,349,319,783,540
2	Total accounting profit before tax	34,711,345,136

3	Corporate income tax (CIT) profit after tax	20,091,202,397
6	2025 Dividend	0

Reason for not having a dividend payment plan: The Company is in the stage of investing to expand its production and business system.

2. 2026 Business Plan:

Unit: VND (million)

NO.	Item	2025 Performance	2026 Plan	Growth rate 2026 vs 2025
1	Net revenue	1,321,589	1,817,580	38%
2	Gross profit (consolidated)	204,244	346,118	69%
3	Profit before tax (consolidated)	34,711	100,235	189%

Article 6. To approve the 2025 remuneration payment for the BOD and the SB, and the 2026 remuneration plan for the BOD and the SB in accordance with Proposal No. 03/2026/TT-DHDCD with the following specific contents:

1. 2025 Remuneration payment:

❖ **Board of Directors:**

- Quantity: 05 members.
- Payment level: Chairperson: 10,000,000 VND/month; Member: 8,000,000 VND/month
- Remuneration is paid quarterly.
- Total payment: 504,000,000 VND.

❖ **Supervisory Board:**

- Quantity: 03 members
- Payment level: Head of the Board: 5,000,000 VND/month; Member: 3,000,000 VND/month
- Remuneration is paid quarterly.
- Total payment: 132,000,000 VND.

2. 2026 Remuneration plan: *to remain unchanged from 2025*

❖ **Board of Directors:**

- Quantity: 05 members.
- Payment level: Chairperson: 10,000,000 VND/month; Member: 8,000,000 VND/month.
- Remuneration is paid quarterly.
- Total payment: 504,000,000 VND.

❖ **Supervisory Board:**

- Quantity: 03 members.
- Payment level: Head of the Board: 5,000,000 VND/month; Member: 3,000,000 VND/month.
- Remuneration is paid quarterly.
- Total payment: 132,000,000 VND.

Article 7. To approve the selection of an auditing firm to review and audit the financial statements in 2026 in accordance with Proposal No. 04/2026/TT-DHDCD with the following main contents:

1. List of proposed auditing firms

- AASC Auditing Firm Company Limited
- Moore AISC Auditing and Informatics Services Company Limited
- A&C Auditing and Consulting Company Limited
- Viet Nam Auditing & Evaluation Company Limited
- Vaco Auditing Company Limited
- Uhy Auditing and Consulting Company Limited
- CPA Vietnam Auditing Company Limited

2. To submit to the General Meeting of Shareholders for approval of the list mentioned in Section 1 of

this Article and to authorize the Board of Directors to select the auditing firm for the Company's operations in 2026. Simultaneously, to assign the General Director of the Company to sign the auditing contract and decide on other matters related to the Auditing Contract.

3. In case the Board of Directors cannot select an auditing firm from the aforementioned list to audit and review the Company's financial statements, the Supervisory Board submits to the General Meeting of Shareholders to authorize the Board of Directors to proactively select another unit on the basis of ensuring maximum benefits for the Company and complying with legal regulations.

Article 8. To approve the Contracts arising revenue and expenses between the Company and related parties and other matters within the authority of the General Meeting of Shareholders in accordance with Proposal No. 05/2026/TT-DHDCD.

Article 9. To approve the amendments and supplements to the Company's Charter in accordance with Proposal No. 06/2026/TT-DHDCD as follows:

1. To approve the amendment of the Company's Charter:

- a. Amendment of Article 2 due to the update of the Company's head office address following changes in administrative boundaries.

The Company's updated address: No. 150, 14 Thang 9 Street, Thanh Duc Ward, Vinh Long Province, Vietnam.

- b. Amendment of Article 4 due to the update of certain business lines of the Company in accordance with Decision No. 36/2025/QĐ-TTg dated September 29, 2025, of the Prime Minister on the issuance of the Vietnam Standard Industrial Classification, specifically as follows:

No.	Registered Business Lines		Business lines after update and supplement	
	Industry Code	Industry Name	Industry Code	Industry Name
22.	2100 (Main)	Manufacture of pharmaceuticals, medicinal chemical and botanical products Details: Manufacture of pharmaceuticals, medicinal materials, chemicals, raw materials, excipients, and other prepared pharmaceuticals.	2100 (Main)	Manufacture of pharmaceuticals, medicinal chemical and botanical products Details: Manufacture of pharmaceuticals, medicinal materials, chemicals, raw materials, excipients, and other prepared pharmaceuticals.
23.	4933	Freight transport by road Details: Ordinary freight transport business.	4933	Freight transport by road Details: Ordinary freight transport business.
24.	6209	Other information technology and computer service activities Details: Implementation of information technology services.	6290	Other computer and information technology service activities Details: Implementation of information technology services.
25.	4632	Wholesale of food products	4632	Wholesale of food products
26.	4669	Other specialized wholesale not elsewhere classified Details: Chemical business.	4679	Other specialized wholesale not elsewhere classified Details: Chemical business.
27.	4772	Retail sale of pharmaceuticals, medical goods, cosmetics and toilet articles in specialized stores Details: Business of: Pharmaceuticals, various types of capsules, medical instruments and equipment for the pharmaceutical and medical industries, cosmetics, medicinal materials, raw materials, excipients, and other prepared pharmaceuticals.	4772	Retail sale of pharmaceuticals, medical goods, cosmetics and toilet articles Details: Business of: Pharmaceuticals, various types of capsules, medical instruments and equipment for the pharmaceutical and medical industries, cosmetics, medicinal materials, raw materials, excipients, and other prepared pharmaceuticals.

28.	4722	Retail sale of food in specialized stores	4722	Retail sale of food
29.	1623	Manufacture of wooden containers Details: Manufacture of various types of packaging used in the pharmaceutical industry.	1623	Manufacture of wooden containers Details: Manufacture of various types of packaging used in the pharmaceutical industry.
30.	2220	Manufacture of plastics products Details: Manufacture of various types of packaging used in the pharmaceutical industry.	2220	Manufacture of plastics products Details: Manufacture of various types of packaging used in the pharmaceutical industry.
31.	4773	Other retail sale of new goods in specialized stores Details: Chemical business.	4773	Other retail sale of new goods (except for automobiles, motorcycles, motorbikes and other motor vehicle parts) Details: Chemical business.
32.	2620	Manufacture of computers and peripheral equipment Details: Computer assembly.	2620	Manufacture of computers and peripheral equipment Details: Computer assembly.
33.	5820	Software publishing Details: Software production.	5829	Other software publishing
34.	4651	Wholesale of computers, computer peripheral equipment and software Details: Business of information technology services.	4651	Wholesale of computers, computer peripheral equipment and software Details: Business of information technology services.
35.	4649	Wholesale of other household goods Details: Business of: Pharmaceuticals, various types of capsules, medical instruments and equipment for the pharmaceutical and medical industries, cosmetics, medicinal materials, raw materials, excipients, and other prepared pharmaceuticals.	4649	Wholesale of other household goods Details: Business of: Pharmaceuticals, various types of capsules, medical instruments and equipment for the pharmaceutical and medical industries, cosmetics, medicinal materials, raw materials, excipients, and other prepared pharmaceuticals.
36.	1079	Manufacture of other food products not elsewhere classified	1079	Manufacture of other food products not elsewhere classified
37.	2023	Manufacture of soap and detergents, cleaning and polishing preparations, perfumes and toilet preparations Details: Manufacture of cosmetics.	2023	Manufacture of perfumes, soap and detergents, cleaning and polishing preparations, and toilet preparations Details: Manufacture of cosmetics.
38.	1702	Manufacture of corrugated paper and paperboard and of containers of paper and paperboard Details: Manufacture of various types of packaging used in the pharmaceutical industry.	1702	Manufacture of corrugated paper and paperboard and of containers of paper and paperboard Details: Manufacture of various types of packaging used in the pharmaceutical industry.
39.	3250	Manufacture of medical and dental instruments and supplies Details: Manufacture of: medical instruments and equipment for the pharmaceutical and medical industries.	3250	Manufacture of medical and dental instruments and supplies Details: Manufacture of: medical instruments and equipment for the pharmaceutical and medical industries.
40.	2029	Manufacture of other chemical products not elsewhere classified Details: Manufacture of chemicals.	2029	Manufacture of other chemical products not elsewhere classified Details: Manufacture of chemicals.

41.	0128	Growing of spices, aromatic, drug and pharmaceutical crops Details: Cultivation of various types of medicinal plants for medicine.	0128	Growing of spices, aromatic, drug and pharmaceutical crops Details: Cultivation of various types of medicinal plants for medicine.
42.	8299	Other business support service activities not elsewhere classified Details: - Export and import of goods traded by the enterprise. - Entrustment and receiving entrustment for export and import of goods.	8299	Other business support service activities not elsewhere classified Details: - Export and import of goods traded by the enterprise. - Entrustment and receiving entrustment for export and import of goods.

Details of the recorded business lines may be subject to change depending on the requirements of the competent State authorities.

2. To approve the supplements to the Company's Charter as follows:

NO.	ARTICLE	CURRENT CONTENT OF THE CHARTER	CONTENT AFTER SUPPLEMENT
1	Article 33	The management system of the Company must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's daily business. The Company has a General Director, Deputy General Directors, a Chief Accountant, and other management positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, and removal of the aforementioned positions must be approved by a resolution or decision of the Board of Directors.	The management system of the Company must ensure that the management apparatus is responsible to the Board of Directors and is subject to the supervision and direction of the Board of Directors in the Company's daily business. The Company has a General Director, Executive Directors , Deputy General Directors, Chief Financial Officer , and other management positions appointed by the Board of Directors. The appointment, dismissal, and removal of the aforementioned positions must be approved by a resolution or decision of the Board of Directors.
2	Article 34	1. Managers of the Company include the General Director, Deputy General Directors, Chief Accountant, and other managers as prescribed by the Company's Charter.	1. Managers of the Company include the General Director, Executive Directors , Deputy General Directors, Chief Financial Officer , and other managers as prescribed by the Company's Charter.

3. To approve the amendment of several other provisions in the Company's Charter to comply with Law No. 76/2025/QH15 dated June 17, 2025, amending and supplementing several articles of the Law on Enterprises 2020, specifically:

To amend Clause 1 and 2, Article 21 of the Company's Charter as follows:

*"1. Resolutions on the following contents shall be approved if they are supported by a number of shareholders representing at least 65% of the total voting shares of all **attending and voting shareholders** at the meeting, except for the cases prescribed in Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises:*

a. Types of shares and the total number of shares of each type;

b. Change of business lines and sectors;

c. Change of the Company's management organizational structure;

d. Investment projects or sale of assets with a value of 35% or more of the total asset value recorded in the Company's latest financial statements, unless the Company's Charter prescribes another ratio or value;

e. Reorganization or dissolution of the Company.

*2. Other resolutions shall be approved when supported by a number of shareholders owning more than 50% of the total voting shares of all **attending and voting shareholders** at the meeting, except for the cases prescribed*

in Clause 1 of this Article and Clauses 3, 4, and 6, Article 148 of the Law on Enterprises.”

4. To assign and authorize the General Director – the Legal Representative of the Company to draft and sign for the issuance of the full text of the Company’s Charter and perform procedures to update/change business registration contents with competent State authorities in accordance with Sections 1, 2, and 3 mentioned above and in compliance with legal regulations. After completing the relevant administrative procedures and issuing the new Charter, the General Director is responsible for disclosing the full text of the Charter as prescribed.

Article 10. The General Meeting of Shareholders assigns the BOD and the General Director of the Company the responsibility to monitor, urge, and organize the implementation of the GMS Resolution in accordance with the Law and the Company’s Charter.

The General Meeting of Shareholders assigns the SB of the Company to supervise and inspect the activities of the BOD and the General Director of the Company in implementing the GMS Resolution in accordance with the Law and the Company’s Charter.

The BOD, SB, General Director, Departments, Boards, Units, and relevant individuals in the Company are responsible for executing this Resolution.

Article 11. This Resolution takes effect from the date of signing. This Resolution is approved in full text by the Company's General Meeting of Shareholders at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders.

Recipients:

- *Company Website and Information Disclosure;*
- *Office Archive.*

**ON BEHALF OF THE GENERAL MEETING OF
SHAREHOLDERS
CHAIRMAN OF THE BOARD OF DIRECTORS**



VOTING FORM

THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS

Name of Shareholder:

ID Card (Passport/Business registration) number:

Number of shares owned and represented:

No	Contents	Agree	Disagree	No opinion
1	Report of the Board of Directors on 2025 activities and 2026 activity plan;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
2	Report of the General Director on 2025 business performance and 2026 business plan,	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
3	Report of the Supervisory Board on 2025 activities and 2026 activity plan.	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
4	Proposal for approval of the audited separate and consolidated financial statements for 2025;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
5	Proposal for approval of the 2025 profit distribution plan and the 2026 business plan;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
6	Proposal on remuneration paid to the BOD and the Supervisory Board in 2025 and the proposed remuneration for 2026;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
7	Proposal on the selection of the auditing firm for 2026;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
8	Proposal on approval of contracts generating revenue and expenses between the Company and related parties, and other matters under the authority of the General Meeting of Shareholders;	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>
9	Proposal for the approval of amendments and additions to the company's charter,	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>	<input type="checkbox"/>

Instructions: Shareholders vote by marking “X” on ONE of the following options: **Agree, Disagree, No opinion** for each voting content.

....., *date ... month year 2026*
SHAREHOLDER/
AUTHORIZED REPRESENTATIVE OF
SHAREHOLDER
(sign, print your full name)



**LETTER OF AUTHORIZATION
TO ATTEND THE 2026 ANNUAL GENERAL MEETING OF SHAREHOLDERS
OF CUU LONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY**

To: THE BOARD OF DIRECTORS OF CUU LONG PHARMACEUTICAL JOINT STOCK COMPANY

1. MANDATOR:

Name of Shareholder:

ID Card (Passport/Business registration) number: issued on/...../.....

Address:

Tel:.....

Owned: shares. *In words:*

2. AUTHORIZED PARTY:

Mr./Mrs.:

ID Card (Passport/Business registration) number: issued on/...../.....

Address:

Tel:.....

or:

Mr. Nguyen Van Sang - Chairman of the Board of Directors

3. AUTHORIZATION CONTENT:

Mr./Mrs. is the representative authorized to attend and vote on my behalf at the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Cuu Long Pharmaceutical Stock Company, as a representative for all shares I own.

The representative is authorized to represent me and decide on all issues validly raised at the General Meeting. The representative agrees to the above authorization and signs the approving below and shall be legally responsible for the implementation of this authorization.

This authorization is only valid during the 2026 Annual General Meeting of Shareholders of Cuu Long Pharmaceutical Joint Stock Company.

AUTHORIZED PARTY
(Sign and print full name)

....., *date* *month* *year* 2026
THE MANDATOR
(Sign and print full name, stamp (if any))